

TƯ LIỆU
LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

CUỐN II

LÒNG THƯƠNG XÓT TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

Nguyên tác:
Now Is The Time For Mercy
Tác giả:
George W. Kosicki, CSB
và Vinny Flynn

Nhà Xuất Bản :Marian Press (Mỹ)2012
Lector Officialis:Linh mục George H. Pearce, SNM
Imprimatur: Đức Giám mục Joseph F. Maguire

muoichodoi.info

Nội Dung

Lời tựa

Lời nói đầu

Giới thiệu

Phần I SỨ ĐIỆP LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Tín thác là tất cả mọi sự

Lòng thương xót là gì?

Ai nhận được lòng thương xót?

Chúng ta làm sao để nhận được lòng thương xót?

Chúng ta trao tặng lòng thương xót như thế nào?

Phần II VIỆC SÙNG KÍNH

LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Thánh thể: Sự hiện diện của lòng thương xót

Bí tích Hòa giải: Tòa án của lòng thương xót

Ảnh Lòng Chúa Thương Xót

Chuỗi thương xót

Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

Tuần Chín Ngày kính Lòng Chúa Thương Xót

Cầu nguyện Lòng Chúa Thương Xót lúc 3 giờ chiều

Phần III CÁC TÔNG ĐỒ

CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Nỗi đau khổ cứu chuộc

Lời nguyện chuyển cầu

Loan truyền lòng thương xót, chuẩn bị cho ngày Chúa lại đến

Đức Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót

PHẦN KẾT

Lòng Chúa Thương Xót –

Câu trả lời cho thế giới bất ổn

“Việc phong thánh cho Nữ tu Faustina có một ngôn ngữ đặc biệt: Qua hành động phong thánh, hôm nay tôi muốn chuyển sứ điệp này đến thiên niên kỷ mới ... Và thưa Nữ tu Faustina, một món quà của Thiên Chúa cho thời đại chúng tôi, một món quà từ đất nước Ba Lan gửi đến toàn thể Giáo hội, chị đạt được cho chúng tôi ý thức về chiều sâu của Lòng Thương xót Chúa; xin chị giúp chúng tôi có được kinh nghiệm sống động về Lòng Thương xót Chúa, và làm chứng cho Lòng Thương xót Chúa giữa các anh chị em của chúng tôi.

Cầu mong sao sứ điệp của chị về ánh sáng và niềm hy vọng chiếu tỏa ra khắp thế giới, thúc đẩy các tội nhân hoán cải, làm dịu đi tình trạng kinh địch và hận thù, và mở ra việc thực hành tình huynh đệ cho các cá nhân và quốc gia.

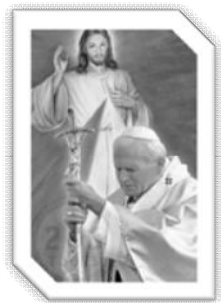
Hôm nay, chúng ta cùng với chị thánh chăm chú nhìn vào Khuôn mặt của Đức Kitô Sống lại, chúng ta hãy làm cho lời cầu nguyện từ bỏ tín thác của chị thánh trở thành của mình, và nói lên với lòng trông cậy vững vàng: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!”

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

(Bài giảng Lễ Phong Thánh cho Nữ tu Faustina, ngày 30 tháng 4 năm 2000)



Lời Tựa



Với tư cách là thành viên của Hội Đồng Tổng Quyền Dòng Đức Maria (Congregation of Marians), tôi được Thiên Chúa ban hai đặc ân lớn: Năm năm vừa qua, tôi đã có cơ hội sống tại Roma, trung tâm Giáo Hội, và tôi cũng có thể đi khắp thế giới thăm các nhà thuộc Dòng Đức Maria của chúng ta, để giúp mở rộng các sứ vụ mới.

Tôi được tham dự Hội Nghị Tông Đồ Thế Giới về Lòng Chúa Thương Xót diễn ra tại Roma, ngay sau Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót năm 2008. Trong thánh lễ tại Quảng Trường Thánh Phêrô nhân ngày lễ giỗ lần thứ ba của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (ngày 2 tháng 4, 2008), Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đã khai mạc Hội Nghị lịch sử, khi phát biểu trong bài giảng của ngài:

“Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, tôi tớ Thiên Chúa, đã biết và cá nhân ngài từng trải nghiệm những bi thảm thật khủng khiếp của thế kỷ XX, và suốt một thời gian dài, ngài vẫn tự hỏi điều gì có thể nảy sinh xu hướng xấu xa đến thế; chỉ duy nhất tình yêu toàn năng của Thiên Chúa mới có thể đánh bại tình trạng bạo ngược, do sức mạnh tàn ác và phá hoại của thói ích kỷ và hận thù. Vì thế,

trong chuyến thăm viếng cuối cùng của Đức Cố Giáo Hoàng tới Ba Lan, trên đường trở về quê hương mình, ĐTC đã nói: ***“Ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa, không có nguồn hy vọng nào khác dành cho nhân loại”.***

Đây là những lời có tác động mạnh từ Đức Thánh Cha về một kỷ niệm thân thương. Tội lỗi của nhân loại gần như đang hủy diệt thế giới chúng ta, nhưng Cha chúng ta trên Trời vẫn không bỏ rơi chúng ta. Người đã ban cho chúng ta giải pháp trong Lòng Chúa Thương Xót.

Hội nghị Thế giới tại Roma năm 2008 đã bắt đầu một phong trào mới dành cho các Cuộc Hội Nghị về Lòng Chúa Thương Xót trong khu vực và giáo phận trên khắp thế giới, nhằm chỉ cho các dân tộc biết rằng hơn bao giờ hết,

hiện nay là thời đại của lòng thương xót!”

Tôi có cơ hội nói chuyện tại Hội Nghị Châu Á về Lòng Chúa Thương Xót được tổ chức tại Manila năm 2009. Tôi cũng được nghe các bản báo cáo về một số Hội Nghị khác tại khu vực, được tổ chức tại những nơi khác trên thế giới.

Trong chuyến đi Philippines lần đó, tôi đã viếng một Thánh điện mới được dâng hiến cho Lòng Chúa Thương Xót, nơi các tu sĩ Dòng Đức Maria của chúng tôi bắt đầu làm việc năm 2008. Thánh điện này được xây dựng tại Thành phố El Salvador, thuộc Tổng Giáo Phận thành Cagayan de Oro, Mindanao. Có một bức tượng Lòng Chúa Thương Xót cao khoảng 15 mét, được dựng trên một ngọn đồi nhìn ra đại dương. Các khách hành hương đến viếng

Thánh điện đều có thể lên cầu thang ẩn bên trong những tia sáng lòng thương xót bằng kính màu. Trên đỉnh cầu thang, có một nhà nguyện nhỏ để Châu Thánh Thể. Tại đó, khách hành hương có thể tôn thờ Lòng Chúa Thương Xót, được bày tỏ qua sự hiện diện đích thực của Người trong Thánh Thể.

Mọi người đều có thể nhìn thấy bức tượng lớn từ xa, đặc biệt khi bức tượng được thắp sáng vào ban đêm. Giống như một ngọn hải đăng, Chúa chúng ta lôi cuốn tất cả mọi người gần xa tới thờ lạy và cảm nghiệm lòng Thương Xót vô ngần của Người.

Mindanao là một hòn đảo xinh đẹp với hơn 20 triệu dân, được gọi là “Vùng Đất Hứa”. Thật đáng buồn, suốt mấy thập niên qua, một phần trên hòn đảo này đã và đang bị tổn thương do các vụ bạo động và căng thẳng về sắc tộc.

Trong số các vụ đó, có những vị linh mục, tu sĩ và giám mục đã bị bắt cóc, gây thương tích, hoặc thậm chí bị giết. Người ta vẫn tìm kiếm các giải pháp, thông qua các cuộc đối thoại nhóm, và thông qua nhiều chính phủ, dòng tu và các sáng kiến cá nhân, nhưng các vấn đề tiếp tục tồn tại. Tôi được nhắc nhở bằng những lời Chúa Giêsu nói với Thánh nữ Faustina, như ghi lại trong Nhật ký của chị: ***“Nhân loại sẽ không có nền hòa bình, cho đến khi họ trở lại tín thác vào Lòng Thương Xót của Ta.”*** (300).

Lòng thương xót là một khái niệm có ý nghĩa đối với con người thuộc nhiều niềm tin khác nhau. Trong sự hiểu biết của Kitô hữu về lòng thương xót, chúng ta không chỉ nói đến một khái niệm hoặc một thuộc tính, nhưng chúng ta cũng nói đến một người – Đức Giêsu Kitô, Đấng chính là Lòng

Chúa Thương Xót Nhập thể. Người đã đi vào thế gian để mặc khải khuôn mặt thương xót của Chúa Cha. Trong Bài Giảng Trên Núi, Đức Giêsu đã dạy chúng ta: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (Mt 5:7).

Chúa mặc khải cho Thánh nữ Faustina Sứ Điệp Lòng Thương Xót chỉ trước Thế Chiến II để nhắc nhở chúng ta về các chân lý Tin Mừng mà chúng ta đã quên lãng. Năm 1941, cha Joseph Jarzebowski, MIC, một linh mục Dòng Đức Maria, đã mang sứ điệp này đến Mỹ, sau khi ngài nhận được sứ điệp từ linh mục Michael Sopocko, cha giải tội và linh hướng của Thánh nữ Faustina (đã được tôn phong Chân Phước năm 2008). Năm 1959, xảy ra một lệnh cấm đối với sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, theo

những hình thức được mặc khải cho Thánh nữ Faustina, vì lỗi phiên dịch nghèo nàn và vì tình hình chính trị tại Ba Lan. Lệnh cấm này đã làm chậm lại việc phổ biến sứ điệp trong suốt gần 20 năm. Tuy nhiên, việc Giáo Hội bãi bỏ lệnh cấm năm 1978, rồi sau đó, việc phổ biến Nhật Ký của Thánh nữ Faustina trong thập niên 1980 đã mang lại sự bùng nổ đích thực cho việc này.

Qua cuốn sách tuyệt vời *“Hiện Nay là Thời Đại của Lòng Thương Xót”*, cha George Kosicki, CSB, và Vinny Flynn, đồng tác giả với ngài, nói với chúng ta về những cơ sở của sứ điệp thật hợp thời và thay đổi cuộc sống này. Cùng với một số điều cập nhật, ấn bản của cuốn sách này đã được xem lại, bao hàm tài liệu mới về niềm tin thác ở đầu Phần I: Sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót. Ngoài ra,

trình tự các sự kiện xảy ra ở cuối sách đã được xem lại và phổ biến, để suy nghĩ về những sự phát triển mới trong việc phổ biến sứ điệp.

Cuốn “*Hiện Nay là Thời Đại của Lòng Thương Xót*” được xuất bản lần đầu tiên vào đầu thập niên 1990. Những năm 1990 là một thập niên đầy khó khăn, được đánh dấu bằng nhiều loại bạo lực, trong đó, có vụ bỏ bom Thành phố Oklahoma năm 1995 và vụ tàn sát tại trường Trung học Columbine năm 1999.

Thiên niên kỷ mới đã chứng kiến nhiều vấn đề, nhắc nhở chúng ta rằng sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót cấp thiết hơn bao giờ hết. thảm kịch ngày 11 tháng 9, 2001 đã gây tổn thương trong ký ức tất cả những người sống từ đầu đến cuối thảm kịch này. Mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố toàn cầu vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Nói

chung, trong xã hội hiện nay, chúng ta đang chứng kiến tình trạng khủng hoảng tinh thần và chủ nghĩa thế tục gia tăng. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nhắc nhở chúng ta rằng Giáo Hội cũng cần phải cải cách và đổi mới, sau những tai tiếng về vụ lạm dụng tình dục mới đây trong hàng giáo sĩ. Ngày 11 tháng 6, 2010, Đức Thánh Cha kết thúc Năm Linh Mục bằng cách nhấn mạnh vào nhu cầu tha thứ và thương xót, ngài nói rằng chúng ta nên coi chính sự kiện các vụ tai tiếng được làm sáng tỏ trong năm đặc biệt này “như một lời kêu gọi thanh lọc” đối với Giáo Hội. Sau đó, có vụ tràn dầu trong Vịnh Mexico không thể dễ dàng ngăn chặn được, bắt đầu vào mùa xuân năm 2010, dường như tiêu biểu cho tình trạng hỗn độn mà chúng ta nhận thấy mình ở trong đó.

Dưới ánh sáng của tất cả các vấn đề này, liệu chúng ta có thể hướng tới đâu, ngoại trừ lòng thương xót của Thiên Chúa? Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót năm 2006, một năm sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II qua đời, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đã nhắc nhở thế giới rằng “Việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót không phải là một việc sùng kính thứ hai, nhưng là một chiều kích không thể thiếu, đối với đức tin và việc cầu nguyện của Kitô hữu”. Các tín hữu đã và đang sống chân lý trong những lời này. Vài thập niên vừa qua, sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót đã trở thành một phong trào nền tảng, phát triển nhanh chóng nhất trong lịch sử Giáo Hội. Như một kết quả của các cuộc Hội Nghị về Lòng Chúa Thương Xót mà tôi vừa đề cập trên đây, hiện nay, sứ

điệp này đang được tôn vinh, không chỉ ở mức độ nền tảng, nhưng còn ở trung tâm của Giáo Hội nữa.

Ngày 30 tháng 4, 2000, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã phong thánh cho Nữ tu Faustina Kowalska, như vị thánh đầu tiên trong Năm Toàn Xá mừng kính Ngôi Lời Nhập Thể. Trong bài giảng hôm đó, Đức Thánh Cha đã phát biểu:

“Việc phong thánh cho Nữ tu Faustina có một ý nghĩa đặc biệt; qua việc này, hôm nay, tôi có ý định chuyển sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót đến Thiên Niên Kỷ III. Tôi chuyển sứ điệp này đến tất cả mọi người, để họ sẽ học hỏi hầu nhận biết rõ hơn khuôn mặt đích thực của Thiên Chúa và khuôn mặt đích thực của các anh chị em mình”.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã làm việc không mệt mỏi để chuẩn bị cho thế giới mừng Năm Toàn Xá tôn vinh sự ra đời của Đấng Cứu Độ. Sau đó, ngài đã sống thêm 5 năm, để nhìn thấy thiên niên kỷ mới. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận ra rằng hơn bao giờ hết, thế giới càng cần phải trải nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa.

Có lẽ đó là nguyên nhân tại sao cũng trong ngày lễ phong thánh cho Thánh nữ Faustina, Đức Thánh Cha đã phát biểu: ***“Như vậy, điều quan trọng là chúng ta đón nhận toàn bộ sứ điệp đến với chúng ta, từ lời Chúa trong Chúa Nhật II Phục Sinh này, mà từ nay, sẽ được gọi là ‘Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót’ trong toàn Giáo Hội”***. Có lẽ chỉ trên thiên đàng, chúng ta mới hiểu được hành động này quan trọng

như thế nào về phía Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, khi thiết lập Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót như một ngày lễ toàn cầu. Chỉ một mình Thiên Chúa nhận thức được tất cả mọi ân huệ tuôn đổ xuống thế giới qua các buổi lễ hàng năm, để tôn vinh Lòng Chúa Thương Xót.

Khi bạn hiểu được sứ điệp quan trọng về Lòng Chúa Thương Xót, qua việc đọc cuốn sách này, tôi tin là bạn sẽ không chỉ được phong phú hóa nhờ đó, nhưng cuộc đời bạn cũng sẽ được thay đổi. Cầu mong sao bạn hiểu biết và bắt đầu sống sứ điệp này.

*Linh mục Joseph Roesch, MIC
Zakopane, Ba Lan
Ngày 21 tháng 6, 2010*

Trong một cảnh tượng từ bộ phim “Lòng Chúa Thương Xót – Không Thoát Được”, cha John Bertolucci giải thích rằng “Điều mà Thiên Chúa thực sự muốn chúng ta biết, thông qua Thánh nữ Faustina, đó là Người chính là Đấng Thương Xót... và điều vĩ đại nhất đối với chúng ta, đó là chúng ta được thương xót”.

“Thiên Chúa là Đấng Thương Xót”. Điều này thực sự có ý nghĩa gì? Lòng thương xót là gì? Và lòng thương xót có thực sự liên quan đến đời sống hằng ngày của chúng ta không?

Đây là các loại câu hỏi mà cuốn sách này cố gắng trả lời, khi trình bày hàng loạt các giáo huấn về lòng thương xót, dẫn dắt chúng ta đi xa hơn, để đến với việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót.

Ở đây, chúng ta có thể suy nghĩ về ý nghĩa của lòng thương xót và sự cấp thiết của sứ điệp này qua những lời trong Kinh Thánh, những lời của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, và những lời Đức Giêsu nói với Thánh nữ Faustina tại Ba Lan, trong thập niên 1930 (như được ghi lại trong Nhật Ký của chị).

Trong phần Phụ lục, chúng tôi chia sẻ những suy nghĩ về “Tâm Quan Trọng của những Mặc Khải Riêng” và “Trình Tự của các Sự Kiện Xảy Ra”, liên quan đến sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa

Thương Xót. Chúng tôi cũng trình bày 3 bản nghiên cứu mà chúng tôi gọi là “Hương tới một nền Thần Học về Ảnh, Chuỗi và Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót”, vốn bắt đầu mở ra ý nghĩa phong phú của 3 yếu tố này, trong sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót.

Thông qua cuốn sách này và những cuốn sách khác về Lòng Chúa Thương Xót, chúng ta có thể đọc đi đọc lại, và để cho sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót tác động vào tâm hồn mình một cách sâu xa, giúp chúng ta lấp đầy đời sống hằng ngày của mình bằng lệnh truyền của Đức Kitô trong Tin Mừng: “Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 6,36).



Những mặc khải của Đức Giêsu với Thánh nữ Faustina nói rằng: Hiện Nay là Thời Đại của Lòng Thương Xót. Sứ điệp này có sự cấp thiết đặc biệt. Đức Giêsu đã lập đi lập lại, nhấn mạnh rằng hiện nay là ngày của lòng thương xót trước khi đến ngày phán xét. Người bảo Thánh nữ Faustina hãy viết ra:

“Trước khi Ta đến với tư cách Thẩm Phán Công Chính, thì trước hết, Ta đến

với tư cách là Vua của Lòng Thương Xót” (Nhật ký, 83).

“Vì các tội nhân, Ta đang kéo dài thời gian dành cho lòng thương xót. Nhưng khôn cho họ, nếu họ không nhận ra thời gian này Ta đến thăm” (Nhật ký, 429).

Đối với sứ điệp từ Chúa có tác động rất mạnh, Thánh nữ Faustina bổ sung thêm lời hô hào của chị: “Hỡi các linh hồn nhân loại, các bạn sẽ trốn đi đâu trong ngày thịnh nộ của Thiên Chúa ? Ngay bây giờ, các bạn hãy ăn năn nơi suối nguồn thương xót của Thiên Chúa” (Nhật ký, 848).

Chúng ta nhận thấy một ý thức rõ rệt về sự cấp thiết này trong các bài viết của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, khi còn là Tổng Giám Mục thành Krakow, ngài đã khởi xướng án phong chân phước cho Nữ tu Faustina. Ngài tạo phương tiện cho các cuộc nghiên cứu, đưa đến việc hoàn toàn bãi bỏ lệnh cấm sùng kính (*Lòng Chúa Thương Xót*) vào ngày 15 tháng 4, 1978.

Sáu tháng sau, ngài được chọn làm Giám Mục thành Roma! Qua tông thư “*Thiên Chúa Giầu Lòng Thương Xót*”, Đức Thánh Cha đã nêu lên tình trạng “mất bình an” trong tâm hồn chúng ta và trong thế giới, như là vấn đề của thời đại chúng ta – một vấn đề chỉ có thể được trả lời nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa. Tông thư của Đức Thánh Cha là lời kêu gọi mạnh mẽ đối với chúng ta, để khẩn cầu lòng thương xót Chúa cho bản thân mình và toàn thể giới hiện nay.

“Nhân danh Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh và sống lại từ cõi chết, trong tinh thần sứ mạng cứu độ của Người vẫn kéo dài trong những hoạt động của nhân loại, chúng ta cất lời cầu khẩn: Xin cho tình yêu, vốn ở trong Chúa Cha, một lần nữa được mặc khải trong giai đoạn này của lịch sử, và nhờ công việc của Chúa Con và Chúa Thánh Thần, để tình yêu có thể được bày tỏ hiện nay, trong thế giới hiện đại, và được bày tỏ mạnh mẽ hơn sự dữ, mạnh mẽ hơn tội lỗi và cái chết”

(Tông thư Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót).

Trong số 6.8 tỉ người trên thế giới, có 14 triệu người theo Do Thái giáo, 1.5 tỉ người Hồi giáo, và 2.1 tỉ người Kitô giáo, trong số đó, có 1.1 tỉ người Công giáo. Khoảng 3.2 tỉ người thậm chí không biết rằng có một Thiên Chúa đầy lòng thương xót, và nhiều người đang khước từ tín thác vào lòng thương xót của Người.

Trước tình hình này, những lời Đức Giêsu nói với chúng ta, thông qua Thánh nữ Faustina, thật rõ ràng hiển nhiên:

“Con hãy nói với thế giới về Lòng Thương Xót của Ta. Hãy để cho toàn thể nhân loại nhận ra Lòng Thương Xót khôn dò của Ta. Đây là dấu chỉ của thời gian sau hết; sau đó, sẽ là ngày công thẳng. Trong khi vẫn còn thời gian, hãy để cho họ chạy đến suối nguồn thương xót của Ta; hãy để cho họ được hưởng lợi từ Máu và Nước tuôn trào xuống họ.” (Nhật ký, 848).

Như vậy, hiện nay, thách thức chờ đợi chúng ta, đề nêu lên và nói với thế giới về lòng thương xót vô biên này của Thiên Chúa, Đấng đang chờ đợi chúng ta trở lại với Người bằng niềm tín thác, và trở nên thương xót đối với những người khác, như Người thương xót chúng ta.

Chúng tôi hy vọng và cầu xin sao cho cuốn sách này sẽ trở thành chất xúc tác cho sự đáp lại của toàn thể giới trước lòng thương xót của Thiên Chúa, được trình bày cho chúng ta thông qua Thánh nữ Faustina:

“Những cánh cổng của Thiên Chúa đã mở ra cho chúng ta. Chúng ta hãy biết tận dụng chúng, trước khi đến ngày công thắng của Thiên Chúa” (Nhật ký, 1159).

“Ồ! Tôi nhìn thấy rất nhiều linh hồn! Họ đã tôn thờ Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, và sẽ hát lên bài thánh ca ấy cho đến muôn đời” (Nhật ký, 848)



Phần I

SỨ ĐIỆP LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Khi tất cả những nỗi sợ hãi, lo lắng, bối rối và oán giận mà chúng ta biết hoặc không biết nguồn gốc cùng đổ dồn vào một lúc, thì chúng ta có thể dễ dàng tự đặt ra câu hỏi này: “Toàn bộ điều này là gì?”. Rồi đến những nỗi lo lắng về gia đình và tài chính hòa lẫn vào mối quan hệ căng thẳng với những đồng

ngiệp và nổi thất vọng với công việc của mình. Cuối cùng, đứng hàng đầu là bệnh tật. Lúc đó, chúng ta kêu lên: “Lạy Chúa, toàn bộ điều này là gì? Xin cứu giúp con! Xin cứu giúp con!”.

Chính lúc đó, chúng ta cần phải thử lắng nghe tiếng nói Thiên Chúa tận sâu trong tâm hồn mình, nài nỉ chúng ta, kêu lên giống như một tiếng kêu trong sa mạc: ***“Hãy tín thác vào Ta!”***. Thiên Chúa nói rất lớn, nhưng tiếng của Người lại thường yên tĩnh (xem Nhật ký, 888). Một khi tâm hồn yên tĩnh, thì chúng ta thường nghe được Chúa nói : *“Đừng sợ. Ta ở với con. Hãy tín thác vào Ta!”*. Sứ điệp này thường được tìm thấy trong Kinh Thánh, nhất là trong những tình thế khó khăn của nhân loại. Bạn hãy suy nghĩ câu này từ Thánh Vịnh: “Hỡi dân Ta! Hãy luôn luôn tín thác vào Thiên Chúa! Hãy trút hết tâm hồn bạn cho Thiên Chúa, nơi nung nấu của chúng ta!” (Tv 62,9).

• **Tín Thác Là Tất Cả Mọi Sự**

Tín thác vào Chúa là tất cả mọi sự. Tín thác là cách sử dụng khiêm tốn và tự do, thuộc về ý chí tự do của chúng ta, quy phục ý chí chúng ta vào ý muốn của Thiên Chúa. Đây là đức tin, đức cậy và đức mến của chúng ta được đưa vào hành động, hầu đáp lại lòng Thương Xót vô ngần của Thiên Chúa. Tín thác là một cách thức cụ thể và thực tế để thực hành đức khiêm tốn.

Điều này đòi hỏi chúng ta phải tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng ban phát tất cả các ân huệ tốt lành, và cung cấp mọi nhu cầu của chúng ta. Tín thác là một cách thức để loan truyền chân lý “Thiên Chúa là Đấng Tạo Dựng và Cứu Độ của tôi, Đấng chăm sóc tôi”.

Lời nguyện có tác động mạnh của tâm hồn: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” là câu trả lời cơ bản của chúng ta trước câu hỏi: “Toàn bộ điều

này là gì?”. Toàn bộ điều này là tín thác vào Đức Giêsu, Đấng là Đường, sự Thật và sự Sống. Khi tôi công bố: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!”, thì tôi công bố rằng Đức Giêsu là nguồn gốc mọi ân huệ, và ánh sáng giữa bóng tối. Lời công bố này giúp giải tỏa đám mây của những nỗi lo lắng, sợ hãi bên trong và chung quanh tôi. Đây là một tiếng kêu đấu tranh, xuyên thấu bóng tối ảm đạm, lôi cuốn chúng ta chú ý đến chiến thắng mà Đức Giêsu đã đạt được trên thiên đàng, sao cho chiến thắng này có thể thuộc về chúng ta trên trần thế.

Tiếng kêu: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” là một lời cầu xin thật hiệu quả, cho vương quốc nơi Đức Giêsu trị vì, cho vinh quang của Chúa Cha mau đến. Đây là một tiếng kêu chiến thắng vượt trên những hoạt động của ma quỷ. Lời tuyên xưng của chúng ta: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” công bố với Thiên Chúa rằng

“vương quyền, uy lực và vinh quang là của Chúa đến muôn đời! Amen”.

Trở lại với hình ảnh Thánh nữ Faustina, niềm tin thác vào Chúa mở ra những cánh cổng lòng thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta. Thiên Chúa hoàn toàn không thể phản đối linh hồn nào khiêm tốn, tín thác, và Người tuôn đổ xuống linh hồn ấy tình yêu và lòng thương xót của Người. Chúng ta thấy điều này được lập đi lập lại trong Nhật Ký.

Rất nhiều lần, trong các cuộc nói chuyện với Thánh nữ Faustina, Đức Giêsu vẫn nói về phản ứng thương xót của Người đối với các linh hồn tín thác vào Người. Đức Giêsu bảo chị: *“Ta mong muốn ban các ân huệ không thể tưởng tượng nổi cho các linh hồn nào tín thác vào Lòng Thương Xót của Ta ... Thà rằng trời đất này biến ra không, nhưng Lòng Thương Xót của Ta luôn áp*

ủ mọi linh hồn tín thác” (Nhật ký, 687, 1777).

Rất nhiều lần, Đức Giêsu nhấn mạnh rằng Người không bao giờ có thể từ bỏ một tâm hồn thống hối, không bao giờ từ chối lời khẩn cầu lòng thương xót của Người:

“Ta chính là Đáng Thương Xót đối với linh hồn thống hối... Linh hồn nào khẩn cầu Lòng Thương Xót của Ta đều làm vui lòng Ta. Đối với các linh hồn ấy, thậm chí Ta còn ban nhiều ân huệ hơn họ cầu xin. Ta không thể trừng phạt ngay cả tội nhân trầm trọng nhất, nếu họ khẩn cầu Lòng Thương Xót của Ta” (Nhật ký, 1739, 1146).

• Ân Huệ Về Sự An Bình Của Thiên Chúa

Trong các cuộc nói chuyện với Thánh nữ Faustina, Chúa nhấn mạnh vào mối liên kết giữa việc trở lại với

lòng thương xót của Chúa và việc tìm được sự an bình.

“Những ngọn lửa của lòng thương xót đang nung nấu Ta. Ta muốn trút hết chúng vào linh hồn con người. Ôi! con người làm cho Ta đau lòng biết bao khi họ không muốn đón nhận những ngọn lửa thương xót này!”

Hỡi con gái của Ta, con hãy làm bất cứ việc gì trong khả năng mình, để loan truyền việc sùng kính Lòng Thương Xót của Ta. Ta sẽ bù đắp vào những gì con còn thiếu. Hãy nói với nhân loại đang đau khổ đến nép mình vào Trái Tim đầy thương xót của Ta, và Ta sẽ tuôn đổ sự an bình vào họ” (Nhật ký, 1074).

Đây là sự an bình của Chúa mà trong cuộc sống chúng ta rất cần đến khi bị bối rối hoặc lo lắng. Nhưng sự an bình này phát xuất từ niềm tin thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa không chỉ dành cho cá nhân chúng ta. Không,

sự an bình cũng dành cho các quốc gia và toàn thế giới. Con đường dẫn tới sự an bình không được tìm thấy trong các cuộc gặp thượng đỉnh, việc dự trữ vũ khí, hoặc giành được thêm những của cải vật chất. Con đường dẫn tới sự an bình chỉ tìm thấy nhờ niềm tín thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa trong cuộc đời chúng ta. Đức Giêsu nói điều này khá rõ, qua những lời mạnh mẽ Người với Thánh nữ Faustina: ***“Nhân loại sẽ không được hòa bình cho đến khi nào quay về với Lòng Thương Xót của Ta với niềm tín thác”*** (Nhật ký, 300).

Như vậy, toàn bộ điều này là gì?

Đó là niềm tín thác!

• Một Số Bí Quyết Để Phát Triển Trong Niềm Tín Thác

Để phát triển trong niềm tín thác, đặc biệt khi bạn đang gặp khó khăn, hãy thử lập đi lập lại trong tâm hồn câu: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào

Chúa!” Hãy làm cho câu này trở thành một tiếng nói của tâm hồn kêu lên Chúa, ngay khi bạn có nhu cầu. Hãy lưu tâm rằng Đức Giêsu là Lòng Thương Xót Chúa Nhập Thể – Đấng đứng ngoài cửa và gõ, chờ đợi chúng ta mở cửa, thậm chí chỉ hé mở thôi (xem Kh 3,20 và Nhật ký, 1486, 1507). Rồi trong Lòng Thương Xót của Chúa, Người sẽ làm nốt phần còn lại.

Cũng lưu tâm rằng chúng ta được kêu gọi để ký tên vào ảnh Lòng Chúa Thương Xót, với những lời: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” Tấm ảnh này của Đức Giêsu là một nguồn mạch, mà qua đó, chúng ta vẫn phải tiếp tục chạy đến với Người, để cầu xin các ân huệ khi có nhu cầu (*xem Nhật ký, 327*). Như vậy, trong những giây phút tĩnh lặng suốt ngày, bạn hãy chăm chú nhìn hình ảnh Đấng Cứu Độ đầy Lòng Thương Xót. Bạn hãy mang theo bên mình tấm ảnh này, trên một tấm card ghi

kinh nguyện, mà bạn có thể cất nó trong một chiếc ví nhỏ. Hãy lồng tấm ảnh này vào khung, và treo trong nhà hoặc cơ quan bạn. Hãy tìm một đề-can, hoặc một thỏi nam châm, để bạn có thể dán trên tủ lạnh hoặc kính xe hơi. Ngoài ra, hãy tìm một tấm ảnh Lòng Chúa Thương Xót mà bạn có thể sử dụng trên máy vi tính của mình.

Sau đây là một bí quyết khác: Giữa cuộc đấu tranh, hãy la lên lời cổ vũ chiến thắng: **T.R.U.S.T. (TÍN THÁC):**

Total (Hoàn toàn)

Reliance (Tin tưởng)

Upon (vào)

Saving (Cứu độ)

Truth (Chân lý)

(Đây là một loại từ cấu tạo bằng những chữ đầu của một nhóm từ, nghĩa là: Hoàn Toàn Tin Tưởng vào Chân Lý Cứu Độ).

• Tín Thác Vào Đức Giêsu Và Mong Ước Nên Thánh

Khi chúng ta phát triển trong niềm tín thác vào Chúa, thì mong ước thiết tha nhất của tâm hồn là lời kêu gọi nên thánh. Chúng ta mong ước mãi mãi sống với Đức Giêsu trên thiên đàng, và thực hiện thánh ý Người trong cuộc sống mình ở nơi đây, trên trần thế. Đây là lời kêu gọi chung về sự thánh thiện đối với tất cả mọi Kitô hữu đã lãnh phép thánh tẩy. Đây là một nhiệm vụ thật rõ rệt và mạnh mẽ, được đưa ra trong Hiến Chế Tín Lý của Giáo Hội, một trong các tài liệu chính của Công Đồng Vatican II.

Chúng ta đã nhận thấy mong ước thiết tha của Thánh nữ Faustina là nên thánh. Khi phong thánh cho chị, Giáo Hội đã đặt thánh nữ như một tấm gương đối với tất cả chúng ta về việc nên thánh. Thông điệp chủ yếu trong cuộc đời Thánh nữ Faustina là niềm tín thác trọn vẹn của chị vào Đức Giêsu. Niềm

tín thác tuyệt đối của thánh nữ đã tạo khả năng cho chị đạt tới mục đích nên thánh. Trong Nhật ký của mình, chị thánh dạy rằng khi chúng ta kết hợp mong ước nên thánh với niềm tín thác trọn vẹn vào lòng thương xót của Thiên Chúa, thì cách này giúp chúng ta dễ tiếp cận với việc nên thánh. Toàn bộ điều mà Thiên Chúa cần là “một chút thiện chí” từ phía chúng ta. Sau đó, Người sẽ làm nốt phần còn lại:

“Ôi! Lạy Chúa Giêsu của con, việc nên thánh trở nên rất dễ dàng biết bao; toàn bộ điều cần thiết chỉ là một chút thiện chí thôi. Nếu Đức Giêsu nhận thấy một chút thiện chí này, thì Người liền vội vàng ban chính Bản Thân Người cho linh hồn, và không gì có thể ngăn chặn được Người, hoặc sự thiếu sót, hoặc sự sa ngã – tuyệt đối không. Đức Giêsu lo cứu giúp linh hồn đó, và nếu linh hồn trung thành với ân huệ này từ Thiên Chúa, thì sớm muộn gì linh hồn cũng có

thể đạt tới sự thánh thiện cao nhất có thể được, đối với một thụ tạo ở nơi đây, trên trần thế. Thiên Chúa rất quảng đại, và Người không từ chối ban ân huệ của Người cho bất cứ ai. Quả thật Thiên Chúa còn ban nhiều ơn hơn chúng ta cầu xin Người” (Nhật ký, 291).

Trong một đoạn khác, Đức Giêsu nói với chúng ta rằng ngay cả “tội nhân trầm trọng nhất” vẫn có thể đạt được sự thánh thiện cao cả, nếu họ tín thác vào lòng thương xót của Người:

“Hỡi nữ thư ký yêu dấu nhất của Ta, con hãy viết rằng Ta muốn tuôn đổ sự sống thần thánh của Ta xuống linh hồn con người, và thánh hóa họ, giá mà họ sẵn sàng đón nhận ân huệ của Ta. Các tội nhân trầm trọng nhất vẫn sẽ đạt được sự thánh thiện cao cả, nếu họ tín thác vào lòng thương xót của Ta” (Nhật ký, 1784).

• Kiên Trì

Chúng ta được kêu gọi để kiên trì trong niềm tín thác vào Chúa, đặc biệt khi chúng ta đau khổ hoặc đương đầu với những thất bại trong cuộc đời. Cho dù nỗi đau khổ về thể xác hoặc tinh thần, Thánh nữ Faustina vẫn tiếp tục tín thác và ôm lấy nỗi đau khổ với tinh thần của Đức Giêsu. Người nói với chị: *“Cả tội nhân lẫn người công chính đều cần đến lòng thương xót của Ta. Việc hoán cải, cũng như sự kiên trì, đều là ân huệ từ Lòng Thương Xót của Ta”* (Nhật ký, 1577).

Sự kiên trì dựa trên niềm tín thác của chúng ta vào Chúa, và ân huệ Người sẵn sàng ban cho chúng ta. Xét cho cùng, tất cả mọi điều Thiên Chúa đầy lòng thương xót đã sắp xếp để chúng ta trải nghiệm trong từng giây phút, đều tốt đẹp nhất và thánh thiện nhất có thể được. Do đó, chúng ta nên vui mừng và dâng lời tạ ơn, cùng với việc tích cực

theo Thánh ý Thiên Chúa, chứ không chỉ là một sự phục tùng thụ động. Trong tinh thần đó, chúng ta có thể phó thác tất cả những mối bận tâm của mình cho Trái Tim đầy lòng thương xót của Đức Giêsu, và Trái Tim Vô Nhiễm của Đức Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót.

• **Lòng Thương Xót Là Gì ?**

Sau khi hiểu được tầm quan trọng của niềm tin thác, bây giờ chúng ta có thể suy nghĩ về ý nghĩa của lòng thương xót trong kế hoạch của Thiên Chúa. Sứ điệp Lòng Thương Xót là Thiên Chúa đầy Lòng Thương Xót. Người chính là tình yêu tuôn đổ xuống chúng ta, và không muốn ai lãng tránh tình yêu thương xót đó.

Sứ điệp là Thiên Chúa muốn chúng ta trở lại với Người với niềm tin thác và thống hối, trong khi vẫn còn thời gian của lòng thương xót - trước khi Người đến, với tư cách Thẩm Phán công minh

– thời gian của lòng thương xót là thời gian chuẩn bị cho ngày Chúa đến lần thứ hai.

Việc trở lại với niềm tin thác vào Chúa, Đấng chính là lòng thương xót, là nguồn gốc duy nhất của sự an bình đối với nhân loại, là câu trả lời duy nhất cho thế giới đầy bất ổn – không gì thoát khỏi câu trả lời đó.

Sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót không phải là điều gì mới mẻ. Đây là sứ điệp Tin Mừng, sứ điệp của Giáo Hội suốt bao thời đại, sứ điệp của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II qua Tông Thư Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót, sứ điệp của Chúa chúng ta qua Thánh nữ Faustina. Tất cả đều là một sứ điệp nhất quán về lòng thương xót.

Nếu chúng ta muốn hiểu rõ hơn về ý nghĩa của lòng thương xót và việc trở nên thương xót, thì thật hữu ích khi chúng ta sử dụng hai từ: *đầy lòng*

thương xót và chảy tràn lòng thương xót.

“Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần” (Rm 5,5)

Trong Chúa Ba Ngôi, tình yêu, vốn là Thiên Chúa, là một luồng nước liên tục, sức mạnh sáng tạo. Từ tình yêu của Chúa Cha, tạo ra Chúa Con, và từ tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con, tạo ra Chúa Thánh Thần (xem Kinh Tin Kính). Khi tình yêu này từ Chúa Ba Ngôi chảy ra, và nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, tự tuôn đổ xuống qua việc tạo dựng và cứu chuộc, thì tình yêu này trở thành lòng thương xót.

Như vậy, lòng thương xót là tình yêu Thiên Chúa tuôn đổ xuống chúng ta; đây là lúc Thiên Chúa, Đấng chính là tình yêu, yêu thương chúng ta.

Phẩm chất tuôn đổ của lòng thương xót được biểu thị ấn tượng nhất qua Đức Kitô trên Thập Giá, qua máu và nước

tuôn trào từ Trái Tim bị đâm thấu của Người, Đức Kitô tuôn đổ xuống chính sự sống của Người, như một suối nguồn thương xót đối với chúng ta. Phẩm chất này cũng được biểu thị trong Thánh Thể, dưới vẻ bề ngoài của bánh và rượu, Đức Kitô tiếp tục đổ chính Bản Thân Người vào tâm hồn chúng ta. Và chúng ta cũng tìm thấy phẩm chất này trong “Kinh Thương Xót” của Giáo Hội, “Kyrie Eleison” (Lạy Chúa, xin thương xót chúng con), mà suốt bao thế kỷ, vẫn vang vọng khắp thế giới, trong từng Thánh lễ và các Giờ Kinh Phụng Vụ. ***Từ Eleison, trong tiếng Hy Lạp nghĩa là “xin thương xót”, có ý nghĩa gốc là “dầu đang chảy tràn ra”.*** Như vậy, bất cứ khi nào chúng ta nói: “Lạy Chúa, xin thương xót chúng con”, thì chúng ta đang thực sự nói rằng: ***“Lạy Chúa, xin tuôn đổ tình yêu của Chúa xuống trên chúng con, xin tuôn đổ chính Chúa xuống trên chúng con”.***

Tình yêu tuôn đổ này là bản chất thiên chức linh mục của Đức Kitô, một thiên chức linh mục dựa trên giao ước của lòng thương xót. Với tư cách là Linh Mục Thượng Phẩm, Đức Kitô mang ân huệ lòng thương xót của Thiên Chúa đến với con người – mang ơn tha thứ tội lỗi, qua hy tế Mình và Máu Thánh Người trên Thập Giá – như một giao ước mới và vĩnh cửu thuộc về tình yêu thương xót của Thiên Chúa.

Ngoài ra, Thiên Chúa còn muốn chúng ta chung phần tham dự vào hành động thương xót này. Nhờ Phép Rửa, chúng ta là những đồng tác của Đức Kitô, Thượng Tế, Đấng Cứu Chuộc và Trung Gian duy nhất. Giống như Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ Giáo Hội, chúng ta cũng là những người cộng tác với Đức Kitô trong công cuộc cứu chuộc và trung gian, chúng ta là những đường dẫn lòng thương xót đến với những người khác.

Khi lòng thương xót của Thiên Chúa đổ vào lòng chúng ta, thì lòng thương xót thanh tẩy chúng ta, hoán cải chúng ta, xoay chuyển chúng ta, sao cho chúng ta cũng trở nên đầy lòng thương xót (và chảy tràn lòng thương xót). Khi bản thân chúng ta đầy ắp lòng thương xót, thì chúng ta để cho lòng thương xót đó chảy tràn thông qua chúng ta – hướng tới Thiên Chúa trong lời tạ ơn và ngợi khen, và hướng tới người thân cận với lòng yêu mến và những công việc của lòng thương xót. Đáp lại, lòng thương xót chảy tràn thông qua chúng ta, đến với Thiên Chúa và người thân cận, trở lại với chúng ta, kiện toàn lời hứa trong Kinh Thánh: “*Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương*” (Mt 5,7). Họ để cho lòng thương xót chảy tràn ra.

• Phương Pháp Kinh Thánh

Trong bộ phim “Lòng Chúa Thương Xót – Không Thoát Khỏi”, Thầy Kushner thuộc Đền thờ Israel ở Natick, Massachusetts, mang lại cho chúng ta sự thấu hiểu tuyệt vời về ý nghĩa của từ lòng thương xót, một lối diễn tả tuyệt vời về cách thức Thiên Chúa yêu thương chúng ta, và do đó, cách thức chúng ta nên yêu thương nhau:

Trong Kinh Thánh Do Thái, Thiên Chúa là một Thiên Chúa của lòng thương xót, một Thiên Chúa của ơn tha thứ. “Vì Ta không muốn tội nhân chết, nhưng muốn nó quay đầu khỏi những đường lối xấu xa và trở lại với Ta”. Khi dân Do Thái gặp Thiên Chúa lần đầu tiên, Người đang trong quá trình giải thoát họ khỏi ách nô lệ Ai Cập – không phải vì họ đã giành được sự tự do của mình, nhưng vì Thiên Chúa yêu thương họ và muốn họ được tự do.

Trong Kinh Thánh Do Thái, có hai từ về lòng thương xót: *hesed*, nghĩa là mang lại cho dân chúng nhiều hơn họ xứng đáng, vượt khỏi lẽ công bằng khát khe; và *rachamim*, là tình yêu thương mà bà mẹ cảm thấy đối với đứa con của mình, tạo khả năng cho bà nói rằng: “Mẹ muốn con sẽ xứng đáng, nhưng dù con xứng đáng hay không, thì mẹ con mình vẫn thuộc về nhau, trong một tình mật thiết mà không gì có thể thay đổi được”. Thiên Chúa yêu thương chúng ta bằng cách đó, và nếu con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, thì điều này không có nghĩa là Thiên Chúa giống như chúng ta, nhưng chúng ta có những phẩm chất của linh hồn mà Thiên Chúa có, và không thụ tạo sống động (vật chất) nào khác chia sẻ với Người – kể cả ân huệ trở nên thương xót như Người là Đấng thương xót.

Chúng ta có thể dựa trên những điều Thầy Kushner đã nói về lòng

thương xót, bằng cách mở rộng cách diễn tả từ hesed, do đó, thấy được sự phong phú của từ này trong tiếng Hebrew và tầm quan trọng của nó đối với chúng ta.

Theo John L. McKenzie, trong Từ Điển Kinh Thánh, từ hesed (lòng thương xót) trong tiếng Hebrew rõ ràng được nhìn nhận qua việc nghiên cứu các từ liên quan đến nó. Từ hesed, thường liên quan đến từ emet (kiên định), nghĩa là Thiên Chúa vẫn trung thành và đáng tin cậy, vì thế, Người xứng đáng với niềm tín thác của chúng ta. Hesed với sedakah (công chính) nghĩa là Thiên Chúa tự mặc khải Người là Đấng công chính đối với kẻ ngay thẳng. Hesed với yesua (cứu độ) được coi như ý muốn cứu độ, và tương tự như hesed liên quan đến shalom (sự an bình). Hesed với rachamim (sự dịu hiền của bà mẹ) mặc khải lòng thương xót dịu hiền của Thiên Chúa đối với những người đau khổ.

Nhưng hesed thường xuyên liên quan nhiều nhất đến giao ước. Hesed vẫn tiếp tục tình yêu của Thiên Chúa đối với dân Israel tùy thuộc vào lòng trung thành của họ với những điều răn của Người. Tự thân giao ước được gọi là hesed, lưu giữ và biểu thị lòng thương xót. Hesed của giao ước là nguyên nhân tại sao dân Israel có thể khẩn cầu Thiên Chúa tha thứ, trong khi họ lại bất trung – vì Thiên Chúa vẫn trung thành và thương xót. Giao ước phát xuất từ hành động tối cao của Thiên Chúa – sáng kiến của Người và việc Người chọn Israel:

Toàn bộ lịch sử về cách đối xử của Đức Chúa đối với dân Israel có thể được tóm tắt như hesed; đây là động cơ chi phối, xuất hiện trong những hành động của Người, và động cơ mang lại sự thống nhất và dễ hiểu, về tất cả những cách đối xử của Đức Chúa đối với con người, kể cả những điều như cơn tức giận và việc phán xét (J.L. McKenzie).

Theo Tân Ước – Giao Ước Mới – Thiên Chúa hành động một cách tuyệt hảo, qua sáng kiến và chọn lựa của Người, để có lòng thương xót đối với tất cả mọi người (xem Rm 11,32). Vì tình yêu thương xót vô biên của Thiên Chúa, Người sai Con Thiên Chúa đến mặc khải lòng thương xót của Người. Đức Giêsu mặc khải “Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót” như người Cha (xem Ep 2,4 và Tông thư Giàu Lòng Thương Xót, 1). Như vậy, Đức Giêsu đặt ra mục tiêu cho đời sống chúng ta: “Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 6,36).

Theo Tân Ước, từ *eleo* (lòng thương xót) trong tiếng Hy Lạp được sử dụng thay cho từ *hesed* trong tiếng Hebrew. Từ *eleo* mang theo thái độ của Đức Kitô, Đấng sẵn sàng liên kết với các tội nhân và sẵn sàng tha thứ. Trong Đức Kitô, *eleo* (lòng thương xót) bắt đầu và hoàn tất quá trình cứu độ. Nơi

con người, điều này rất gần với từ *agape* (tình yêu thương), được coi như sẵn sàng tha thứ. Theo Tân Ước, *eleo* giữa con người được biến đổi nhờ tình yêu thương, vốn là sự phát triển bao hàm việc phát triển mang tính cách thay đổi toàn diện, và đặt vào phía sau *eleo* một động cơ sâu xa, hơn là chúng ta tìm thấy trong Cựu Ước (phỏng theo J.L. McKenzie).

Thật không may, từ “*mercy*” trong tiếng Anh lại không mang ý nghĩa của hai từ **hesed** và **eleo**. Theo nghĩa đen, từ *misericordia* trong tiếng La-tinh nghĩa là *lòng trắc ẩn*. Từ *milosierdzie* trong tiếng Ba Lan nghĩa là tình yêu thương. Trong tiếng Anh, không có từ nào thích hợp để mang đầy đủ ý nghĩa, do đó, có sự kết hợp các từ được sử dụng như: ân cần yêu thương, tình yêu hết lòng, tình yêu thương xót, tình yêu trung thành, tình yêu kiên định.

• Thuộc Tính Vĩ Đại Nhất Của Thiên Chúa

Thông qua Kinh Thánh, từ thương xót rất đồng nhất với Thiên Chúa, đến nỗi khi tìm hiểu về lòng thương xót, thì chúng ta đi đến chỗ hiểu được điều gì đó về tính cách của Thiên Chúa.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II giải thích rằng lòng thương xót là “thuộc tính kỳ diệu nhất” của Thiên Chúa! Điều này bộc lộ cho chúng ta Thiên Chúa như thế nào. Thương xót là “danh xưng thứ hai của tình yêu”:

“Thiên Chúa, Đấng là tình yêu, tự mặc khải cho chúng ta Người là Đấng thương xót.

Kinh Thánh, truyền thống và toàn bộ đời sống đức tin của dân Thiên Chúa cung cấp bằng chứng duy nhất... rằng lòng thương xót là một trong số những thuộc tính và điều trọn hảo vĩ đại nhất của Thiên Chúa” (Đức Thánh Giáo

Hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư Giầu Lòng Thương Xót, 14).

Thánh nữ Faustina cũng đi đến chỗ nhận ra rằng kế hoạch tình yêu thương xót của Thiên Chúa là mạc khải thuộc tính vĩ đại nhất của Người:

“Tôi hiểu rằng thuộc tính vĩ đại nhất là tình yêu và lòng thương xót. Thuộc tính này liên kết thụ tạo với Đấng Tạo Hóa. Tình yêu vô biên và vực thẳm này của lòng thương xót được thể hiện qua việc Nhập Thể của Ngôi Lời và Cứu Độ (nhân loại), và chính ở đây, tôi nhìn nhận như là thuộc tính vĩ đại nhất của Thiên Chúa” (Nhật ký, 180).



LÒNG THƯƠNG XÓT LÀ TÌNH YÊU TUÔN ĐỒ QUA TRÁI TIM BỊ ĐÂM THÂU CỦA ĐỨC KITÔ

Trái tim bị đâm thấu của Đức Kitô chịu đóng đinh là điểm hội tụ của tất cả các sự kiện, thời gian và tình yêu. Điều này giống như một thấu kính hội tụ, liên kết với nhau thành một điểm, đầy đủ tình yêu Thiên Chúa tuôn đổ

xuống chúng ta. Như vậy, tình yêu này trở nên như lòng thương xót – một dòng chảy của máu và nước, như suối nguồn thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta. Lòng thương xót là tình yêu tuôn đổ thông qua Trái Tim bị đâm thấu của Đức Giêsu.

Trái Tim Vô Nhiễm của Đức Maria chính là thấu kính hội tụ, thấu kính nhắm đến và quy tụ tất cả mọi sự vào Trái Tim bị đâm thấu của Đức Giêsu. Trong Trái Tim Đức Maria, chúng ta được tập trung vào Trái Tim Đức Giêsu.

Lòng Thương Xót: là danh xưng thứ hai của tình yêu.

Lòng Thương Xót: thật vô biên, vì lòng thương xót là sự trọn hảo của Thiên Chúa vô biên.

Lòng Thương Xót: phát xuất từ sự trung gian của Lời Thiên

Chúa, từ Thánh Thể vốn là tình yêu mạnh hơn cái chết, và từ Bí tích Hòa giải, vốn là tình yêu mạnh hơn tội lỗi.

Lòng Thương Xót: được mặc khải trong Đức Kitô chịu đóng đinh và sống lại, là tình yêu mạnh hơn cái chết, tội lỗi và sự dữ.

Lòng Thương Xót: là chương trình và sứ mạng của Giáo Hội, vì lòng thương xót là chương trình và sứ mạng của Đức Kitô.

Lòng Thương Xót: là nội dung và sức mạnh của Tin Mừng.

Lòng Thương Xót: tập trung vào Trái Tim Đức Giê-su, và tiếp tục trong Trái Tim Đức Maria

**Phỏng theo Tông thư : Chúa Giêsu Lòng Thương Xót của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II*

• Ai Nhận Được Lòng Thương Xót?

Chúa kiên nhẫn đối với anh em, vì Người không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi đến chỗ ăn năn hối cải (2 Pr 3,9).

Thiên Chúa muốn thương xót tất cả mọi người; Người không muốn ai lãng tránh lòng thương xót của Người, vì chỉ thông qua lòng thương xót Chúa, chúng ta mới được cứu thoát. Chúng ta không giành được hoặc xứng đáng với ơn cứu độ, bằng những nỗ lực và công việc tốt đẹp của mình. Lòng thương xót là một ân huệ. Chúa Cha mời gọi tất cả chúng ta trở lại với Đức Giêsu, Đấng là Lòng Thương Xót Nhập Thể, nguồn ơn cứu độ, *“Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy”* (Ga 14,6).

Đức Giêsu, Lòng Chúa Thương Xót, là con đường duy nhất đưa đến ơn

cứu độ, và Thiên Chúa không muốn ai lãng tránh con đường này. Nhưng theo lối nói con người, thì kế hoạch này của Thiên Chúa ở vào một “tình trạng khó xử”. Thiên Chúa yêu thương chúng ta và muốn chiếm hữu chúng ta, bằng cách sát nhập chúng ta vào tình yêu đó, sao cho chúng ta có thể vui hưởng cùng với Người mãi mãi; nhưng Người đã tạo dựng nên chúng ta có tự do, vì thế, Người phải để cho chúng ta chấp nhận tình yêu thương xót của Người một cách tự do. Do đó, Thiên Chúa theo đuổi chúng ta bằng vô số cách thức, kiên nhẫn chờ đợi chúng ta trở lại với Người, và tự do đón nhận ân huệ tình yêu của Người.

Bất kể những nỗ lực của Thiên Chúa, nếu chúng ta không tự do mở lòng ra với Người, thì Người để mặc chúng ta đau khổ một thời gian, trong tình trạng tội lỗi, để mặc chúng ta chao đảo, suy sụp, thậm chí bị nghiền nát bởi

các sự kiện trong cuộc sống, cho đến khi cuối cùng, chúng ta kêu lên: “*Lạy Chúa, xin thương xót chúng con!*” Bằng cách này, kế hoạch của Thiên Chúa được kiện toàn; chúng ta kêu xin Người thương xót, như vậy, Người mới có thể thương xót chúng ta.

Theo một cách thức, Thiên Chúa giống như một người tình nản lòng, năn nỉ chúng ta mở lòng ra với Người, và để cho Người làm điều mà Người rất thích làm – thương xót chúng ta và chiếm hữu chúng ta bằng tình yêu của Người. Thiên Chúa muốn không ai lãng tránh lòng thương xót của Người.

Khi viết cho tín hữu Roma, Thánh Phaolô tóm tắt kế hoạch này của Thiên Chúa dành cho dân Israel và Giáo Hội trong một câu : “*Thiên Chúa đã giam hãm mọi người trong tội không vâng phục, để thương xót mọi người*” (Rm 11,32).

Trong thời đại chúng ta, thông qua hàng loạt các mặc khải cho Thánh nữ Faustina Kowalska trong thập niên 1930, Đức Giêsu đã yêu cầu chúng ta loan truyền lòng thương xót của Người, và dâng hiến hy sinh vì lòng thương xót đối với những người khác. Sứ điệp chính của Chúa là nhu cầu cấp thiết đối với mọi người, hầu trở lại với trái tim thương xót của Người, tín thác vào Người, đón nhận lòng thương xót của Người, và dâng hiến cùng lòng thương xót này cho những người khác, bằng lời nói, việc làm và lời cầu nguyện.

Đức Giêsu đã chia sẻ với Thánh nữ Faustina mong ước cháy bỏng là tuôn đổ lòng thương xót xuống tất cả chúng ta, và Người nài nỉ chúng ta hãy rút lấy lòng thương xót của Người, trong lúc vẫn còn thời gian dành cho lòng thương xót, trước khi Người đến với tư cách là vị thẩm phán công chính. Rất nhiều lần, Chúa nói về lòng thương xót vô biên

của Người, và về tình yêu thương xót đối với mọi người, đặc biệt các tội nhân và những người đau khổ:

“Hồi thư ký của Ta, hãy viết rằng Ta rộng lượng với các tội nhân hơn với những người công chính. Chính vì các tội nhân, nên Ta đã từ trời xuống thế; chính vì họ, Ta đã đổ máu ra. Chớ gì họ đừng sợ hãi khi đến gần Ta; họ rất cần đến Lòng Thương Xót của Ta.” (Nhật ký, 1275).

Chúa giải thích cho Thánh nữ Faustina rằng linh hồn nào càng khôn khổ, thì linh hồn đó càng có quyền được Người thương xót. Lòng thương xót của Người giống như một đại dương bao la, vô tận, trong khi tội lỗi chúng ta chỉ là một giọt nước. Lòng thương xót lớn lao hơn tất cả mọi tội lỗi, mọi nỗi sợ hãi, mọi nỗi lo lắng, mọi bóng tối và nỗi buồn phiền của chúng ta. Và lòng thương xót sẵn có cho tất cả mọi người:

“Con hãy hối thúc các linh hồn tín thác vào vực thẳm lòng thương xót vô tận của Ta, vì Ta muốn cứu thoát tất cả các linh hồn. Trên Thập Giá, nguồn mạch xót thương của Ta đã được lưỡi đòng khai mở cho hết mọi linh hồn – Ta không loại trừ một ai!” (Nhật ký, 1182).

Lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn luôn sẵn có, vì kế hoạch và mong ước của Người là thương xót tất cả chúng ta. Người muốn không một ai lãng tránh Trái Tim thương xót của Người.

Với ý muốn tự do của mình, có thể chúng ta làm hỏng kế hoạch của Thiên Chúa, bằng cách không chấp nhận tình yêu của Người. Lòng thương xót của Thiên Chúa giống như mặt trời. Lòng thương xót vẫn luôn chiếu tỏa trên chúng ta, nhưng có thể chúng ta chọn lãng tránh ánh sáng và hơi ấm mặt trời, bằng cách cứ ẩn núp dưới bóng tối lạnh lẽo trong căn hầm riêng của mình. Thiên

Chúa vẫn luôn yêu thương chúng ta, và chúng ta không thể thay đổi điều đó. Thiên Chúa yêu thương chúng ta, bất kể chúng ta làm gì, và Người luôn sẵn sàng tha thứ cho chúng ta; vì thế, theo nghĩa này, chúng ta không bao giờ có thể lảng tránh thực tại về lòng thương xót của Thiên Chúa.

Nhưng thật không may, chúng ta vẫn có thể từ chối lòng thương xót. Có thể cho đến phút cuối, chúng ta vẫn tiếp tục từ chối lòng thương xót vô ngần của Thiên Chúa, từ chối chấp nhận tình yêu và ơn tha thứ mà Người ban cho chúng ta, từ chối những nỗ lực liên tục của Người, hầu đưa chúng ta trở lại với Người.

Vì thế, đối với những kẻ cứ chọn lẽ công chính của Thiên Chúa, thay vì chọn lòng thương xót mà Người vẫn khao khát ban, thì những từ không thoát khỏi có một ý nghĩa khác hẳn. Họ đã lảng tránh lòng thương xót của Thiên

Chúa, bằng cách từ chối chấp nhận lòng thương xót, nên họ sẽ không thoát khỏi lẽ công chính của Người, không thoát khỏi nơi giam cầm của tội lỗi và bóng tối, mà họ tự áp đặt cho mình:

“Con hãy nói với các tội nhân rằng không ai thoát khỏi bàn tay Ta; nếu họ vẫn cứ lảng tránh Trái Tim Thương Xót, thì họ sẽ bị rơi vào Bàn Tay Công Chính của Ta” (Nhật ký, 1728).

Trong một phần Nhật ký của Thánh nữ Faustina, chị ghi lại cuộc nói chuyện giữa Thiên Chúa đầy lòng thương xót với một tội nhân tuyệt vọng, cho thấy Thiên Chúa tiếp tục cung cấp ơn tha thứ một cách yêu thương như thế nào, mặc dù Người vẫn tôn trọng chọn lựa thuộc về ý muốn tự do cuối cùng, thuộc về cá nhân linh hồn:

Đức Giêsu: *“Hồi linh hồn chìm đắm trong bóng tối, đừng tuyệt vọng. Mọi sự vẫn chưa mất đi. Hãy đến và tin*

tưởng nơi Thiên Chúa của con, Đáng là tình yêu và lòng thương xót”.

– Nhưng thậm chí linh hồn vẫn làm ngơ trước lời nài nỉ này, họ vẫn tự đắm chìm trong bóng tối.

Một lần nữa, Đức Giêsu lại kêu gọi: *Hỡi con của Ta, hãy lắng nghe tiếng nói từ người Cha đầy lòng thương xót của con.*

Câu trả lời này phát xuất từ linh hồn đó: “Đối với tôi, không có lòng thương xót”, và họ vẫn rơi vào bóng đêm tối tăm hơn, một nỗi tuyệt vọng nếm trước hỏa ngục, và khiến cho linh hồn ấy không có khả năng tiến gần đến Thiên Chúa.

Đức Giêsu kêu gọi linh hồn đó lần thứ hai, nhưng họ vẫn làm ngơ và mù quáng, cứng lòng và tuyệt vọng. Lòng thương xót của Thiên Chúa bắt đầu nỗ lực, nhưng vẫn không nhận được bất cứ sự cộng tác nào từ phía linh hồn. Thiên Chúa vẫn ban ân huệ lần cuối. Nếu ân

huệ này cũng bị cự tuyệt, thì Thiên Chúa sẽ để mặc linh hồn theo quyết định cuối cùng tự chọn vĩnh cửu của họ. Ân huệ này phát xuất từ Trái Tim Thương Xót của Đức Giêsu, và ban cho linh hồn một ánh sáng đặc biệt, nhờ đó, linh hồn bắt đầu hiểu được nỗ lực của Thiên Chúa; nhưng việc hoán cải vẫn tùy thuộc vào ý muốn riêng của họ. Đối với thánh nữ, linh hồn biết rằng đây là ân huệ cuối cùng, và nếu linh hồn biểu lộ ngay cả một cảm giác thoáng qua của thiện chí, thì lòng thương xót của Thiên Chúa sẽ thực hiện nốt phần còn lại (Nhật ký, 148).

.....

***Người Samari Nhân Hậu –
mọt Dụ Ngôn về Lòng Thương Xót
(Lc 10,29-37)**

Một người thông luật hỏi Đức Giêsu: “Ai là người thân cận của tôi?”, Đức Giêsu đáp lại bằng dụ ngôn về Người Samari nhân hậu, và Người kết thúc dụ ngôn bằng lời cổ vũ: “Ông hãy đi và cũng làm như vậy”. Lời giải thích thông thường là chúng ta phải trở thành những người Samari nhân hậu, khi chúng ta nhận thấy anh chị em mình có nhu cầu. Điều này đúng, chúng ta phải biết thương xót những người khốn khổ.

Tuy nhiên, có một cách thức khác để giải thích về sứ điệp của dụ ngôn này, đó là tự đồng nhất mình với nạn nhân đáng thương, đã bị cướp bóc, trần lột và đánh đập. Chúng ta là những kẻ khốn khổ đáng thương, bị bỏ lại trên đường, gần như chết. Đức Giêsu chính là Người Samari nhân hậu, với tư cách là Đấng Cứu Độ, Người đến băng bó

những vết thương của chúng ta, đổ dầu và rượu vào vết thương, và đưa chúng ta đến chỗ nghỉ ngơi, nơi Người săn sóc chúng ta và trả giá cho tất cả những nhu cầu của chúng ta.

Đây chính là lòng thương xót! Trong khi chúng ta vẫn còn là tội nhân, Đức Giêsu đã vươn tới chúng ta, và hy sinh mạng sống mình vì chúng ta (xem Rm 5,6-8). Đức Giêsu đã thanh tẩy chúng ta trong dòng nước của Phép Rửa, xúc dầu cho chúng ta bằng Thần Khí của Người, nuôi dưỡng chúng ta bằng Mình và Máu Thánh Người, đưa chúng ta trở về nhà Thân Thể Người, là Giáo Hội. Chúng ta không xứng đáng với toàn bộ tình yêu này. Đây là Lòng Chúa Thương Xót – và Người muốn không ai lãng tránh Lòng Thương Xót này!

• Làm Thế Nào Để Nhận Được Lòng Thương Xót ?

“Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta” (Kh 3,20).

“Một cảm giác thoáng qua của thiện chí” là toàn bộ điều mà lòng thương xót của Thiên Chúa đòi hỏi, hầu mang lại ơn thông hối sau cùng, ngay cả cho các tội nhân trầm trọng nhất. Đáng Cứu Độ đầy Lòng Thương Xót vẫn kiên nhẫn đứng trước cửa tâm hồn chúng ta, kêu gọi chúng ta. Toàn bộ điều mà chúng ta cần làm là đáp lại tình yêu của Người. Ở điểm này, Đức Giêsu bảo Thánh nữ Faustina:

“Con đừng để cho ai hoài nghi lòng nhân lành của Thiên Chúa; ngay cả nếu tội lỗi của con người có tối tăm như đêm đen, thì lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn mạnh mẽ hơn nỗi khôn

cùng của họ. Chỉ một điều duy nhất cần thiết: đó là tội nhân hé mở cánh cửa tâm hồn họ, dù rất ít, để cho tia sáng từ ân huệ lòng thương xót của Thiên Chúa rọi vào, rồi Thiên Chúa sẽ làm nốt phần còn lại.” (Nhật ký, 1507).

Việc “hé mở” cánh cửa tâm hồn, nhờ đó, đón nhận được lòng thương xót Chúa mang ý nghĩa gì? Như phần mở đầu cho chúng ta thấy, câu trả lời là: Niềm tin thác:

“Các ân huệ từ lòng thương xót của Ta được rút lấy nhờ phương tiện là một nguồn mạch duy nhất, đó là niềm tin thác. Linh hồn nào càng tin thác bao nhiêu, thì linh hồn ấy sẽ càng nhận được nhiều ân huệ bấy nhiêu. Các linh hồn tin thác vô tận đều là niềm an ủi đối với Ta, vì Ta trút hết vào các linh hồn ấy toàn bộ kho tàng ân huệ của Ta” (Nhật ký, 1578).

Rất nhiều lần, trong các cuộc nói chuyện với Thánh nữ Faustina, Đức

Giêsu vẫn nói về phản ứng đầy lòng thương xót của Người đối với các linh hồn tín thác vào Người: *“Ta ao ước ban các ân huệ không thể tưởng tượng nổi cho các linh hồn tín thác vào lòng thương xót của Ta”* (Nhật ký, 687).

“Thà rằng trời đất này biến ra không, nhưng Lòng Thương Xót của Ta luôn áp ủ mọi linh hồn tín thác” (Nhật ký, 1777).

Rất nhiều lần, Đức Giêsu nhấn mạnh rằng Người không bao giờ có thể từ bỏ một tâm hồn thống hối, không bao giờ từ chối lời khẩn cầu lòng thương xót của Người:

“Ta chính là Lòng Thương Xót đối với linh hồn thống hối” (Nhật ký, 1739).

Các linh hồn nào khẩn cầu lòng thương xót của Ta thì đều làm vui lòng Ta. Đối với các linh hồn ấy, thậm chí Ta còn ban nhiều ân huệ hơn cả họ cầu xin. Ta không thể trừng phạt ngay cả tội nhân trầm trọng nhất, nếu họ khẩn cầu

lòng thương xót của Ta ...” (Nhật ký, 1146).

Câu: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” nói lên tất cả. Khi chúng ta cầu xin nhân danh Đức Giêsu, thì chúng ta nhìn nhận rằng Người là Chúa và Đấng Cứu Độ của mình. Lời nguyện tắt này cô đọng lòng sùng kính đối với Lòng Chúa Thương Xót. Đức Giêsu muốn bày tỏ lòng thương xót đối với tất cả mọi người. Những ngọn lửa của niềm mong ước này đang nung nấu Người, nhưng Người chỉ có thể tuôn đổ lòng thương xót của Người xuống những ai tín thác vào Người thôi:

“Ta muốn trào đổ sự sống thần linh của Ta cho các linh hồn để thánh hóa họ, giá mà họ cũng sẵn lòng đón nhận ân huệ của Ta. Các linh hồn tội lỗi nhất cũng sẽ đạt đến mức thánh thiện cao vời nếu như họ tín thác vào Lòng Thương Xót của Ta. Những cõi sâu tiềm tàng Hữu Thể Ta sung mãn trào tràn

lòng xót thương và đang trào ra cho tất cả những gì Ta đã tạo dựng” (Nhật ký, 1784).

Trong cuộc nói chuyện này với Thánh nữ Faustina, Đức Giêsu cũng nhấn mạnh vào mối liên kết giữa việc tín thác vào Người và tìm được sự an bình:

“Những ngọn lửa của Lòng Thương Xót đang bùng cháy trong Ta. Ta muốn trào đổ trên các linh hồn. Ôi! Người ta sẽ làm Ta đau khổ biết bao nếu không đón nhận ngọn lửa thương xót ấy!

Hỡi con gái của Ta, con hãy làm hết khả năng của con để loan truyền việc sùng kính Lòng Thương Xót của Ta. Ta sẽ bù đắp những điều con còn thiếu. Hãy nói với nhân loại đau khổ cứ nép mình vào Trái Tim Thương Xót của Ta, và Ta sẽ ban tràn đầy bình an cho họ” (Nhật ký, 1074).

.....

****Người Con Hoang Đàng***
– một Dụ Ngôn Lòng Thương Xót
(Lc 15,11-32)

Đức Giêsu dạy chúng ta dụ ngôn vĩ đại về lòng thương xót, nhưng thậm chí Người không sử dụng từ “lòng thương xót”. Đây là dụ ngôn về một người cha với hai người con trai. Người con thứ hỏi xin phần thừa kế của mình, rồi ra đi và phung phí tất cả tài sản qua lối sống buông thả. Khi anh ta đã tiêu phá hết tài sản, thì một nạn đói lớn xảy đến trong xứ, và anh ta túng thiếu khủng khiếp. Trong tình cảnh khốn khổ, thậm chí anh ta đã đi thật xa, để chăn heo cho một nông trại, và anh ta đói đến nỗi muốn ăn cả thức ăn dành cho heo.

Rồi anh ta hồi tâm và nhận ra rằng trong nhà cha mình, ngay cả người làm công vẫn có đủ ăn. Vì thế, anh ta quyết định trở về nhà cha, thú nhận tội lỗi của

mình, và xin được đối xử như một người làm công, vì anh không còn xứng đáng được gọi là con nữa.

Nhưng người cha đang trông ngóng nhìn thấy con trai trở về nhà, và ông có kế hoạch khác hẳn. Với đầy lòng thương xót, ông chạy đến đón con trai, và ra lệnh mở tiệc ăn mừng, vì con ông đã chết, nay lại sống; đã mất, và nay lại tìm thấy.

Người cha cũng đến với người con cả với lòng thương xót. Ông không biết anh ta đang ghen tị và tức giận, nên ông giải thích rằng ông vẫn luôn ở với anh, và tất cả những gì cha có, thì đều thuộc về anh ta, với tư cách là con. Thậm chí người cha còn đi xa hơn, và bảo anh ta hãy vui mừng và thương xót, vì người em còn sống.

Người cha đầy lòng thương xót đối với cả hai đứa con trai, vì ông yêu thương các con, và cả hai người con đều cần đến lòng thương xót. Lòng thương

xót của người cha phục hồi tình phụ tử và tư cách làm con của anh con trai thứ. Khi người cha đến với anh con trai cả, một đứa con tự cho là mình đúng đắn, thì người cha cũng biểu lộ lòng thương xót.

Dù chúng ta giống như người con cả hay người con thứ, – hoặc giống cả hai người – thì Cha trên trời vẫn muốn thương xót tất cả chúng ta, nếu chúng ta để cho Người thương xót, bằng cách tín thác vào Người.

• Trao Tặng Lòng Thương Xót Như Thế Nào?

“Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 6,36).

Với tư cách là Kitô hữu, chúng ta được kêu gọi để trở nên thương xót những người khác, theo cùng cách thức mà Thiên Chúa là Cha vẫn thương xót chúng ta. Nói tóm lại, chúng ta phải yêu

mến người thân cận như Thiên Chúa yêu thương chúng ta.

Chúa giải thích với Thánh nữ Faustina rằng chỉ riêng đức tin thôi thì không đủ. *“Còn phải có những hành vi thương xót nữa... Thậm chí đức tin mạnh mẽ nhất vẫn sẽ vô ích, nếu không có hành động”* (Nhật ký, 742).

“Ta ban cho con ba cách thức để thực thi lòng thương xót đối với người thân cận: thứ nhất – bằng hành vi, thứ hai – bằng lời nói, thứ ba – bằng lời cầu nguyện. Cả ba mức độ này đều chứa đựng đầy đủ lòng thương xót, và là một bằng chứng không thể nghi ngờ về tình yêu dành cho Ta. Bằng cách này, một linh hồn sẽ tôn vinh và sùng kính Lòng Thương Xót của Ta” (Nhật ký, 742).

Như vậy, những điều trên đây phải trở thành ba cách thức chủ yếu của chúng ta để diễn tả niềm tín thác vào Thiên Chúa. Qua hành vi thương xót, chúng ta bày tỏ cho những người khác

cách làm sao để trở nên thương xót; qua những lời nói khích lệ và khuyên nhủ, rao giảng, hướng dẫn và viết lách, chúng ta để cho những người khác nhận thấy lòng thương xót; qua lời cầu nguyện, chúng ta khấn cầu Chúa thương xót các tội nhân và tôn vinh lòng thương xót của Người.

Giáo hội đã dạy những hành vi thương xót trong hai nhóm: những hành vi thương xót đối với thể xác và tinh thần. Những hành vi thương xót đối với thể xác là cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới mặc, cho kẻ đi đường trú chân, an ủi các tù nhân, thăm viếng bệnh nhân, và chôn cất kẻ chết. Những hành vi thương xót đối với tinh thần bao gồm việc hướng dẫn người không hiểu biết, cầu nguyện cho người sống và kẻ chết, sửa dạy các tội nhân, khuyên nhủ những người hoài nghi, an ủi người ưu phiền, kiên nhẫn chịu đựng và sẵn sàng tha thứ những sai lỗi.

Đối với những ai cảm thấy những hành vi này quá ần tượng, quá xa cách với những tình huống mà những người “bình thường” như chúng ta bắt gặp trong đời sống hằng ngày, thì Mẹ Têrêsa đưa ra lời giải thích rằng tất cả chúng ta đều có vô số cơ hội, để trở thành những đường dẫn đối với lòng thương xót Chúa:

Đức Giêsu nói: “Bất cứ điều gì anh em làm cho người anh em bé nhỏ nhất là làm cho chính Thầy. Khi anh em đón nhận một trẻ nhỏ là đón nhận Thầy. Nếu nhân danh Thầy, anh em cho người khác một ly nước, là anh em cho chính Thầy”. Và để đảm bảo rằng chúng ta hiểu được những điều Chúa đang nói, Người còn nói rằng trong giờ chết, chúng ta sẽ chỉ bị phán xét theo cách này. Ta đói, các người cho Ta ăn; Ta trần truồng, các người cho Ta mặc; Ta không nhà, các người đón tiếp Ta. Sự đói khát không chỉ về cơm bánh; nhưng còn đói

khát về tình yêu thương. Sự trần truồng không chỉ về quần áo; trần truồng là thiếu nhân phẩm, và cũng là đức khiết tịnh tuyệt vời, và thiếu sự tôn trọng đối với nhau. Tình trạng vô gia cư không chỉ là không có một căn nhà bằng gạch; vô gia cư cũng là bị từ chối, không được mong muốn, không được yêu thương (*Đức Giêsu, Ngôi Lời Cần Được Chứng Tỏ, Servant Books, Ann Arbor, MI*).

Đức Giêsu nhấn mạnh với Thánh nữ Faustina rằng tất cả mọi hành vi thương xót của chúng ta đều phải phát xuất từ lòng yêu mến Người, và phải trở thành một lối sống nhất quán trong cuộc đời chúng ta. “*Con phải luôn luôn bày tỏ lòng thương xót đối với người lân cận ở khắp nơi. Con không được thoái thác, kiếm cớ chữa mình hay tự miễn cho mình điều này*” (Nhật ký, 742).

Đây không phải là một mệnh lệnh không thể thực hiện được, khi chúng ta càng tự hạ mình và tín thác vào Lòng

Chúa Thương Xót bao nhiêu, thì chúng ta càng nhận được các ân huệ cần thiết để cho lòng thương xót tuôn đổ qua chúng ta, đến với những người khác bấy nhiêu. Đức Giêsu đảm bảo với chúng ta điều này: *“Ta chính là Tình Yêu và Lòng Thương Xót. Khi một linh hồn đến với Ta bằng niềm tín thác, thì Ta đổ đầy vào linh hồn ấy các ân huệ dồi dào, đến nỗi linh hồn không thể chứa đựng chúng trong lòng, nhưng tỏa ra các linh hồn khác”* (Nhật ký, 1074).

• **Sống Kinh Lạy Cha**

Một lần, trong lúc Đức Giêsu đang cầu nguyện tại một nơi nào đó (xem Lc 11,1), thì các môn đệ đều say mê khi nhìn thấy Người. Một trong các môn đệ thốt lên: “Thưa Thầy, Thầy nói gì trong lúc cầu nguyện? Xin dạy chúng con cầu nguyện”. Vì thế, Đức Giêsu đã dạy các môn đệ, nhưng Người còn làm nhiều hơn là chỉ dạy bằng lời nói; Người dạy

cho các ông một lối sống, theo cách thức mà chính Người đã sống – với tư cách là Lòng Thương Xót Nhập Thể.

Đức Giêsu sống vì Chúa Cha, làm vui lòng Người, thực hiện thánh ý Người qua việc mặc khải Người là một người Cha giàu lòng thương xót (xem Ep 2,4). Khi mặc khải Thiên Chúa là Cha, Đức Giêsu đang công bố và thiết lập Nước Thiên Chúa, bằng cách này, Đức Giêsu tôn kính danh thánh Chúa Cha và thực hiện thánh ý Người. Người phó thác cho Chúa Cha việc cung cấp tất cả mọi nhu cầu của mình trong ngày, và Người tha thứ cho tất cả những ai xúc phạm đến mình. Qua việc chuộc tội trên Thập Giá, Đức Giêsu tha thứ các tội lỗi của chúng ta (xem Cl 1,14); qua lối sống hằng ngày của Người trong niềm tín thác và thương xót, Đức Giêsu đã tiêu hủy sức mạnh của sự dữ. Nói tóm lại, Đức Giêsu đã sống và mặc khải lòng thương xót.

Đối với chúng ta cũng vậy, Kinh Lạy Cha là một lối sống. Chúng ta có thể xem xét kinh nguyện này và nhận thấy hai điểm then chốt: Chúa Cha và Nước Trời. Toàn bộ cuộc sống chúng ta đều sống cho Chúa Cha. Nước Trời được thiết lập khi chúng ta đi theo Người và thực hiện thánh ý Người. Kinh Lạy Cha dạy chúng ta thực hiện thánh ý Chúa như thế nào – bằng cách hoàn toàn phó thác cho Chúa việc lo liệu cơm bánh hằng ngày của mình; nghĩa là tất cả mọi nhu cầu hằng ngày, và trở nên thương xót như Chúa thương xót, tha thứ sai lỗi của những người khác, như chúng ta được tha thứ. Theo cách này, chúng ta không bị đem ra thử thách, nhưng được giải thoát khỏi sự dữ,

Chúng ta trở nên thương xót bằng cách liên tục tha thứ – mỗi ngày 70 lần 7! Tha thứ tất cả mọi sự việc lớn lao và “nhỏ nhất” trong đời sống hằng ngày, tha thứ cho bản thân, các bạn hữu, gia

đình, đồng nghiệp và ngay cả Thiên Chúa, trước những tình huống trái ý mình. Mỗi khi chúng ta cảm thấy mình đang mất kiên nhẫn, tức giận, nản lòng, thì chúng ta đều có cơ hội tha thứ – một cơ hội để kêu lên: “Con sám hối, xin tha thứ cho con. Tôi sám hối về phía tôi trước tình huống này, và tôi tha thứ cho người khác về phía họ – Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con!”.

Về việc trở nên thương xót bằng cách tha thứ, một ví dụ thật hay đến từ sự kiện giữa hai người phụ nữ trong tiệm sách: Một hôm, chủ tiệm sách đi vào, và bắt đầu ra chỉ thị cho công việc của người quản lý, bà chủ ấy vẫn thường xuyên thích làm như vậy. Người quản lý bắt đầu cảm thấy khó chịu trong lòng, nhưng bên ngoài vẫn cố gắng giữ bình tĩnh. Sau đó, bà đến gặp cha xứ và trút hết những cảm giác bức bối của mình về việc bà chủ cứ xía vào công việc của mình. Sau khi người quản lý hả giận

một lát, thì cha xứ ngắt lời bà ấy bằng câu hỏi: “Thế chủ tiệm sách đúng hay sai?”.

Người quản lý đáp lại với giọng chắc nịch: “Bà ấy sai!”.

Cha xứ nói: “Thật tuyệt vời! Bây giờ, chị đang ở trong tình huống rất tốt để trở thành một Kitô hữu và tha thứ cho bà ấy!”.

Trở nên thương xót nghĩa là tha thứ mà không suy nghĩ rằng tình huống đó đúng hay sai! Đây chính là cách thức Đức Kitô đã tha thứ cho chúng ta, và cách thức chúng ta phải tha thứ cho nhau.

Phần II

VIỆC SÙNG KÍNH LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Thông qua Thánh nữ Faustina, khi Đức Giêsu mạc khải tính cách đặc biệt cấp bách của sứ điệp lòng thương xót đối với thời đại chúng ta, thì Người cũng mạc khải những cách thức đặc biệt để sống đáp lại lòng thương xót của Người.

Ngoài một cách thức nhấn mạnh mới vào các Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải, các phương tiện đặc biệt đón nhận Lòng Chúa Thương Xót còn bao gồm Ảnh Lòng Chúa Thương Xót, Tuần Chín Ngày kính Lòng Chúa Thương Xót, và buổi cầu nguyện lúc 3 giờ chiều

– giờ Đức Giêsu sinh thì. Tất cả những cách thức này đều là yếu tố thuộc về việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót.

Việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót không chỉ là “một việc sùng kính khác”; đúng hơn, đây là việc hiến dâng, một sự hiến dâng bằng lời thề – điều mà việc sùng kính phải trở thành, theo ý nghĩa gốc của từ này. Việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót là một cam kết trọn vẹn đối với Thiên Chúa, Đấng chính là Lòng Thương Xót. Đây là giao ước của lòng thương xót, một lời hứa được liên tục đổi mới, đó là tín thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa và trở nên thương xót, giống như Người là Đấng Thương Xót. Khi làm như vậy, chúng ta nhận được phúc lành của tám mối phúc, vẫn được gọi là bản tóm tắt của Tin Mừng: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (Mt 5,7).

• **Thánh Thể: Sự Hiện Diện Của Lòng Thương Xót**

“Mọi sự tốt lành nơi tôi đều nhờ việc hiệp lễ. Tôi mắc nợ Chúa Giêsu Thánh Thể về tất cả mọi sự. Tôi cảm thấy ngọn lửa thánh thiêng này đã hoàn toàn biến đổi tôi. Ôi! Lạy Chúa, thật hạnh phúc biết bao khi con được làm nơi cư ngụ cho Chúa! Tâm hồn con là đền thờ cho Chúa ngự luôn mãi...”
(Nhật ký, 1392).

Rước lễ là chủ yếu đối với việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, rất chủ yếu, đến nỗi thông qua Thánh nữ Faustina, Đức Giêsu đặc biệt yêu cầu tất cả chúng ta phải Rước lễ trong Đại Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, sau khi chuẩn bị lễ bằng Bí tích Hòa Giải. Trong Thánh Thể, Đức Giêsu (*Lòng Thương Xót Nhập Thể*) hiện diện cùng với Mình, Máu Thánh, Linh hồn và Thần tính của Người. *Thánh thể là món quà hy tế thuộc về lòng thương xót của Thiên*

Chúa được ban tặng để đền bù các tội lỗi của chúng ta và toàn thể giới; khi đón nhận món quà này qua việc Rước lễ, chúng ta được an ủi và được ban sức mạnh nhờ Chúa chúng ta, Đấng chính là lòng thương xót.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói rằng ba khía cạnh của **Thánh Thể – sự hiện diện, hy tế và hiệp thông – là chủ yếu đối với sự hiểu biết về đức tin của chúng ta** (xem *Thông điệp Đấng Cứu Độ Con Người*). Sự hiện diện của Chúa đòi hỏi chúng ta phải tôn thờ, hy tế đòi hỏi chúng ta phải dâng hiến bản thân cùng với Đức Kitô, và sự hiệp thông đòi hỏi chúng ta phải sống kết hiệp với Người. Sau đó, trong tông thư cuối cùng Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II còn gọi **Thánh Thể là một “mâu nhiệm của lòng thương xót”** (xem tông thư *Ecclesia de Eucharistia*, chương 2).

Thông qua cuộc đời và các bài viết, Thánh nữ Faustina mang lại cho chúng ta một kiểu mẫu hoàn hảo, hầu đáp lại lời kêu gọi bao gồm ba khía cạnh này của Đức Giêsu trong Thánh Thể; đối với Thánh nữ Faustina, Thánh Thể là chủ yếu trong cuộc đời chị, đến nỗi trong hầu hết các trang Nhật ký của mình, chị vẫn nói đến Thánh Thể bằng cách thức nào đó, và chị đã viết 16 kinh nguyện thật sốt sắng, về việc chuẩn bị Rước lễ (xem Nhật ký, 1804-1826).

• **Tôn Thờ**

Việc tôn thờ Thánh Thể của Thánh nữ Faustina bắt đầu bằng sự nhận ra chính mẫu nhiệm cao cả của Thánh lễ, và chị thuyết phục chúng ta hãy đặc biệt tôn kính và tham dự Thánh lễ:

“Ôi! Các mẫu nhiệm diễn ra trong Thánh lễ thật tuyệt vời biết bao! Một mẫu nhiệm cao cả được thực hiện trong Thánh lễ. Chúng ta phải lắng nghe và

tham dự vào cuộc tử nạn của Đức Giêsu với hết lòng sùng kính. Một ngày kia, chúng ta sẽ biết những gì Thiên Chúa đang thực hiện vì chúng ta, và tặng ân Người đang chuẩn bị cho chúng ta trong từng Thánh lễ. Chỉ có tình yêu Thiên Chúa mới có thể ban cho chúng ta một tặng ân như thế” (Nhật ký, 914).

Trong ngày làm việc, Thánh nữ Faustina vẫn sử dụng từng lúc rảnh rỗi, để ngừng lại trước Bí tích Cực Thánh và viếng Chúa. Chị cũng trải qua những giờ tôn thờ đặc biệt, hầu chuyển cầu cho những người khác, đặc biệt những kẻ bị hư mất trong tội lỗi.

Các giờ chị thánh trải qua trước Bí tích Cực Thánh đã đưa đến kết quả là một Kinh Cầu đặc biệt để tôn thờ Thánh Thể, mà chị viết năm 1935, nhấn mạnh vào ***Thánh Thể như là Mầu Nhiệm của Lòng Thương Xót*** (xem Nhật ký, 356).

• **Dâng Hiến**

Có một năm, vào Thứ Năm Tuần Thánh, trong một thị kiến, Thánh nữ Faustina được nhìn thấy việc lập phép Thánh Thể trong Phòng Tiệc Ly, và chị được cho biết rằng qua việc Đức Giêsu dâng hiến chính Mình, mà Người đã thực hiện trong đêm trước khi Người chịu chết, hy tế đã hoàn tất trọn vẹn:

“Tôi xúc động sâu xa nhất là lúc trước giờ truyền phép, Đức Giêsu ngược mắt lên trời, và bắt đầu một cuộc đàm thoại huyền nhiệm với Chúa Cha. Chỉ trong cõi vĩnh cửu, chúng ta mới hiểu được giây phút đó... Đến giờ truyền phép, tình yêu đạt đến chỗ sung mãn – hy tế đã hoàn toàn nên trọn vẹn. Giờ đây, chỉ còn nghi thức cuộc tử nạn – sự tự hủy bên ngoài – sẽ được thực hiện mà thôi; điều chính yếu (của cuộc hiến tế) là ở trong Phòng Tiệc Ly” (Nhật ký, 684).

Như vậy, điều này có nghĩa là việc dâng hiến Thánh Thể là yếu tính của hy tế Đức Giêsu. Trong từng Thánh lễ, chúng ta liên kết với vị linh mục để dâng hiến chính Mình, Máu Thánh, Linh hồn và Thần tính của Đức Giêsu Kitô, được hiện diện trên bàn thờ, qua những lời nói và động tác của vị linh mục, nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần. Chúng ta dâng hiến bản thân mình, liên kết với việc dâng hiến của Đức Giêsu, mà Chúa Cha đã chấp nhận, và làm cho hiện diện ngay trước mắt chúng ta.

Trong lúc đặt mình trước Bí tích Cực Thánh và trong chính Thánh lễ, Thánh nữ Faustina vẫn thường xuyên nhìn thấy Đức Giêsu. Chị thường nhìn thấy Chúa nhiều nhất như một đứa trẻ; nhưng đôi khi, Người lại hiện ra với những chùm tia sáng như trong Ảnh Lòng Chúa Thương Xót; những lúc khác, chị nhìn thấy Chúa Giêsu trong cuộc khổ nạn của Người, và chị có thể

tham dự vào cuộc khổ nạn cùng với Người, chia sẻ nỗi đau đớn với Người:

“Ngày 2-2-1937. Hôm nay, ngay từ sáng sớm, linh hồn tôi đã được đắm đuối trong Thần Tính Thiên Chúa. Trong Thánh lễ, tôi nghĩ rằng mình sẽ nhìn thấy Đức Giêsu Hàì Đông, như tôi vẫn thường nhìn thấy; tuy nhiên, hôm nay trong Thánh lễ, tôi lại nhìn thấy Đức Giêsu chịu đóng đinh. Người bị đóng đinh vào thập giá và đau đớn quằn quại. Nỗi đau đớn của Đức Giêsu xuyên thấu con người, linh hồn và thể xác tôi một cách vô hình, nhưng hết sức đau đớn” (Nhật ký, 913).

• **Kết Hiệp**

Mỗi khi Thánh nữ Faustina được kết hiệp với Đức Giêsu, qua việc Rước lễ thường xuyên, thì chị đều cố gắng để rút lấy toàn bộ sức mạnh và niềm an ủi cho mình từ Thánh Thể, đây là một bài

học quan trọng đối với chúng ta, để cũng phải học hỏi:

“Một điều duy nhất nâng đỡ tôi, đó là việc Rước lễ. Từ đó, tôi rút lấy toàn bộ sức mạnh và niềm an ủi cho mình. Từ Nhà Tạm, tôi rút lấy sức mạnh, khả năng, ánh sáng và lòng can đảm. Ở đây, tôi tìm được niềm an ủi trong lúc buồn phiền. Tôi sẽ không biết cách tôn vinh Thiên Chúa như thế nào, nếu tôi không có Thánh Thể trong tâm hồn mình” (Nhật ký, 1037).

Khi bắt đầu cuộc chiến đấu mỗi ngày, Thánh nữ Faustina nhận thấy mình được đổi mới niềm tin và sức mạnh trong Thánh Thể:

“Mỗi sáng, trong lúc suy niệm, con chuẩn bị cho một ngày chiến đấu. Việc hiệp lễ bảo đảm với con rằng con sẽ chiến thắng; và đúng như vậy... Bánh của Đấng Mạnh Sức ban cho con toàn bộ sức mạnh cần thiết để dấn bước trong sứ mạng, và can trường chu toàn

những điều Chúa đòi hỏi. Sức mạnh và lòng can trường trong con không phải là của con, nhưng là của Đấng ngự trong con – đó là Chúa Thánh Thể” (Nhật ký, 91).

Thánh nữ Faustina cũng được biết rằng Đức Giêsu vẫn sống trong chị – liên tục hiện diện trong chị, như trong Nhà Tạm, cho đến khi chị Rước lễ lần tới.

“Ngày 29 tháng 9 năm 1937. Hôm nay, tôi mới hiểu ra được nhiều nhiệm vụ của Thiên Chúa. Tôi cũng được biết Thánh Thể vẫn lưu lại trong tôi cho đến lần hiệp lễ kế tiếp. Tôi cảm nghiệm sự hiện diện sống động của Thiên Chúa liên lỉ trong linh hồn tôi. Sự ý thức này đưa tôi vào một trạng thái tĩnh hiệp sâu xa mà không phải cố gắng chút nào. Trái tim tôi là một nhà tạm sinh động cất giữ Bánh Thánh sinh động. Tôi không bao giờ đi tìm Thiên Chúa ở đâu xa xôi, nhưng ngay trong lòng tôi. Tôi

được thông hiệp với Người trong thâm cung của hữu thể tôi” (Nhật ký, 1302).

Hơn một lần, Đức Giêsu chia sẻ với Thánh nữ Faustina rằng Người muốn kết hiệp mật thiết với chúng ta như thế nào trong Thánh Thể, giá mà chúng ta nhận ra sự hiện diện của Người:

“Ngày 19 tháng 11. Sau giờ hiệp lễ, Chúa Giêsu cho tôi biết Người rất ước ao ngự đến với những con tim nhân loại. Cha khát khao được kết hợp với các linh hồn; niềm vui sướng lớn lao của Cha là được kết hợp với các linh hồn. Ái nữ của Cha ơi, con hãy biết khi đến với một linh hồn lúc hiệp lễ, tay Cha đầy ắp mọi ân sủng Cha muốn trao tặng cho linh hồn ấy. Nhưng các linh hồn không màng đến Cha; họ để Cha lủi thủi một mình vì bận rộn những chuyện khác. Ôi! Cha buồn sâu biết bao vì các linh hồn không nhận ra Tình Yêu! Họ xử

với Cha như một vật vô hồn” (Nhật ký, 1385).

Việc Thánh nữ Faustina nhìn nhận thực tại về sự hiện diện của Đức Kitô trong Thánh Thể, và “lời xin vâng” vô điều kiện của chị trước lời kêu gọi hy sinh và kết hiệp của Người, nên truyền cảm hứng cho tất cả chúng ta, hãy xem xét lại phản ứng của chúng ta đối với Bí Tích Cao Cả của Người, qua đó, Chúa của lòng thương xót tuôn đổ chính Bản Thân Người vào tâm hồn chúng ta:

“Tôi thường cảm thấy sự hiện diện của Thiên Chúa sau khi rước lễ một cách đặc biệt như thể sờ được.

Tôi biết Thiên Chúa đang ngự trong tâm hồn tôi. Và việc tôi cảm hưởng được Chúa trong tâm hồn không làm cản trở các công việc phận sự của tôi. Mặc dù đang phải lo toan nhiều vấn đề rất quan trọng đòi phải tập trung, nhưng tôi không đánh mất sự hiện diện

của Chúa trong linh hồn, và vẫn được hợp nhất mật thiết với Người.

Với Chúa, tôi đi công tác; với Chúa, tôi đi giải trí; với Chúa, tôi đau khổ; với Chúa, tôi vui mừng; tôi sống trong Chúa và Chúa sống trong tôi.

Tôi không bao giờ lẻ loi, vì Chúa là bạn đồng hành thường xuyên của tôi. Người hiện diện với tôi trong từng giây phút. Sự thân tình giữa chúng tôi rất mật thiết, qua mối hợp nhất của máu và sự sống” (Nhật ký, 318).

• Bí Tích Hòa Giải: Tòa Án Của Lòng Thương Xót

Vì chúng ta là những con người yếu đuối và tội lỗi (“*ngay cả người công chính vẫn sa ngã bảy lần mỗi ngày*”), nên Chúa đã cung cấp một Bí Tích của Lòng Thương Xót, qua đó, Người tha thứ và chữa lành khi chúng ta sa ngã và bị thương tích. Đức Giêsu đã lập đi lập lại với Thánh nữ Faustina về

việc sử dụng Bí tích Hòa Giải như một “Tòa Án của Lòng Thương Xót”, trong đó, chúng ta nhận được một phán quyết, không mang tính kết án, nhưng mang tình yêu và lòng thương xót.

“Con hãy nói với các linh hồn về nơi họ phải tìm kiếm niềm an ủi, đó là nơi “Tòa Án của Lòng Thương Xót” (Bí tích Hòa Giải). Các phép lạ lớn lao vẫn diễn ra, và không ngừng lặp đi lặp lại” (Nhật ký, 1448).

Thuật ngữ “Tòa Án của Lòng Thương Xót” phát xuất từ truyền thống của tòa án Roma với ba thẩm phán. Trong Bí tích Hòa Giải, vị linh mục tiêu biểu cho ba Ngôi vị của Ba Ngôi Cực Thánh: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chính Thiên Chúa ban cho chúng ta lòng thương xót.

Đức Giêsu nói rõ với Thánh nữ Faustina rằng để nhận được các phép lạ này từ ơn tha thứ và lòng thương xót của Người, chúng ta không cần phải thực

hiện các chuyển hành hương lớn, hoặc tham gia các nghi lễ khác bên ngoài:

“Việc con đến dưới chân vị đại diện của Ta với lòng tin, và bày tỏ với ngài nỗi đau khổ của mình, là đủ để phép lạ của Lòng Chúa Thương Xót sẽ được biểu lộ đầy đủ” (Nhật ký, 1448).

Bí tích Hòa Giải trở thành một phần quan trọng và thường xuyên trong đời sống Thánh nữ Faustina, và chi phát triển trong sự hiểu biết bí tích này. Thánh nữ được biết rằng việc xưng tội còn được nhiều ơn hơn là chỉ cầu xin và nhận được ơn tha thứ. Chị giải thích: “Chúng ta nên mong ước hai ơn ích từ việc xưng tội”:

1. Chúng ta đến xưng tội để được chữa lành.

2. Chúng ta đến xưng tội để được giáo dục – giống như một trẻ nhỏ, linh hồn chúng ta cần được giáo dục thường xuyên (Nhật ký, 377).

Thánh nữ nhận ra rằng nhu cầu giáo dục linh hồn thật cần thiết đối với sự phát triển thiêng liêng – nhờ ơn Thiên Chúa và sự hướng dẫn của cha giải tội. Chúng ta không thể chỉ tin tưởng vào bản thân:

“Khi dựa trên sức riêng mình, thì linh hồn sẽ không đi xa được; dù linh hồn rất nỗ lực, nhưng linh hồn sẽ không làm được gì cho vinh quang Thiên Chúa; linh hồn sẽ liên tục sai lầm, vì tâm trí chúng ta tối tăm và không biết cách làm sao để biện phân các vấn đề riêng của mình” (Nhật ký, 377).

Một bài học khác mà Thánh nữ Faustina học hỏi được là cầu nguyện cho cha giải tội:

“Tôi đã đi đến chỗ hiểu biết một điều: Tôi phải cầu nguyện thật nhiều cho từng cha giải tội, để ngài có thể nhận được ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần, vì mỗi khi tôi đến tòa giải tội, nhưng trước đó lại không cầu nguyện

sốt sáng, thì cha giải tội không hiểu tôi lắm. Ngài khuyến khích tôi cầu nguyện sốt sáng theo những ý chỉ này, Thiên Chúa sẽ ban cho tôi hiểu được những điều Người đang đòi hỏi nơi tôi” (Nhật ký, 647).

Thông qua Thánh nữ Faustina, Chính Đức Kitô dạy cho chúng ta cách thức làm sao để chuẩn bị đón nhận Bí tích Hòa Giải:

“Khi con đi xưng tội để đến với suối nguồn thương xót này của Ta, thì Máu và Nước phát xuất từ Trái Tim Ta tuôn đổ xuống làm cho linh hồn con trở nên cao quý. Mỗi khi đi xưng tội, con hãy hoàn toàn tự nhận chìm mình trong Lòng Thương Xót của Ta, với trọn niềm tín thác, để Ta có thể tuôn đổ các ân huệ dạt dào xuống linh hồn con” (Nhật ký, 1602).

Rất nhiều lần, Đức Giêsu nhấn mạnh rằng tòa giải tội là nơi của lòng thương xót cao cả nhất, và chính Người,

Lòng Thương Xót Nhập Thể, chờ đợi chúng ta ở đó:

“Khi con đến tòa giải tội, hãy nhận biết điều này: Chính Ta đang chờ đợi con tại đó. Ta chỉ ẩn mình trong vị linh mục, nhưng chính Ta hành động trong linh hồn con. Nơi đây, nỗi khốn khổ của linh hồn gặp gỡ Thiên Chúa của lòng thương xót” (Nhật ký, 1602).

“Hồi con gái của Ta, giống như con chuẩn bị trước sự hiện diện của Ta, con cũng hãy làm như vậy khi xưng tội trước mặt Ta. Đối với Ta, con người của vị linh mục chỉ là một tấm bình phong. Đừng bao giờ phân tích một linh mục mà Ta sử dụng thuộc loại người gì; hãy cởi mở tâm hồn trong tòa giải tội như khi con đến với Ta, và Ta sẽ đổ đầy ánh sáng của Ta vào linh hồn con” (Nhật ký, 1725).

Đức Giêsu cũng nhấn mạnh rằng bất kể tội lỗi chúng ta lớn lao ra sao, lòng thương xót của Người càng lớn lao

hơn, và có thể phục hồi chúng ta bằng ân huệ của Người:

“Dấu linh hồn giống như một xác chết đang thối rữa, mà theo quan điểm con người, thì sẽ không có hy vọng phục hồi, và tất cả mọi sự đều đã bị mất đi, nhưng không phải như vậy đối với Thiên Chúa. Phép lạ của Lòng Chúa Thương Xót vẫn phục hồi trọn vẹn linh hồn đó” (Nhật ký, 1448).

Như vậy, tình trạng tội lỗi của chúng ta vẫn không thể kiềm chế chúng ta không nhận được lòng thương xót của Chúa. Chỉ có nỗi sợ hãi và sự khước từ của chúng ta trong việc tín thác vào Chúa mới có thể ngăn cản tình yêu của Người thôi. Vì thế, Đức Giêsu thôi thúc Thánh nữ Faustina:

“Con hãy cầu nguyện cho các linh hồn, để họ không e ngại đến với tòa án Lòng Thương Xót của Ta. Con đừng trở nên mệt mỏi mỗi khi cầu nguyện cho các tội nhân” (Nhật ký, 975).

“Hãy nói với các linh hồn biết họ sẽ được kín mức các ân sủng từ mạch nguồn xót thương là chiếc bình tín thác. Nếu niềm tín thác của họ mãnh liệt, thì lòng quảng đại của Ta không còn giới hạn nào cả” (Nhật ký, 1602).

Tương tự, Giáo Hội vẫn liên tục cổ vũ chúng ta hãy thường xuyên đến với Bí tích Hòa Giải, thậm chí hàng tháng, hầu tích lũy suối nguồn vô biên của lòng thương xót. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đặc biệt quan tâm đến việc chúng ta đến với Bí tích Hòa Giải, và được chữa lành khỏi một trong các tội nặng nhất của thời đại chúng ta – đó là mất ý thức về tội lỗi.

Đức Giêsu nhấn mạnh tầm quan trọng của Bí tích Hòa Giải, bằng cách làm cho việc đón nhận bí tích này trở thành một trong những điều kiện để cử hành Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót :

“Trong ngày lễ này, chính chiều sâu lòng thương xót dịu hiền của Ta mở

ra. Ta tuân theo cả một đại dương ân huệ xuống các linh hồn đến với Suối Nguồn Thương Xót của Ta. Linh hồn nào Xưng tội và Rước lễ đều sẽ nhận được đầy đủ ơn tha thứ các tội lỗi và hình phạt” (Nhật ký, 699).

Bí tích Hòa Giải mà trong đó, chúng ta xưng thú các tội lỗi của mình thực sự là một nơi để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa – bí tích này thực sự là một “Tòa án của Lòng Thương Xót”.

• **Ảnh Lòng Thương Xót Chúa**

“Cha sẽ ban cho người ta một chiếc bình để dùng mà đến với những ân sủng từ nguồn mạch Lòng Thương Xót. Chiếc bình ấy là bức hình với hàng chữ: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa.” (Nhật ký, 327).

Sau khi hiện ra với Thánh nữ Faustina trong một thị kiến, Đức Giêsu đã yêu cầu thánh nữ nhờ vẽ một tấm

ảnh, theo kiểu mẫu chị nhìn thấy; và Người giải thích cho chị rằng tấm ảnh này sẽ trở thành một nguồn mạch, hầu rút lấy lòng thương xót từ đại dương vô biên của Lòng Chúa Thương Xót. Tấm ảnh Đức Giêsu đến với chúng ta, với bàn tay phải đưa lên ban phép lành, và bàn tay trái của Người chạm vào chỗ trái tim trên áo Người, nơi tỏa ra hai chùm tia sáng chan hòa, một chùm màu đỏ, và chùm kia màu xanh nhạt. Đức Giêsu mặc áo trắng và rạng ngời ánh sáng. *(Hiện nay sẵn có các bản sao Ảnh Lòng Chúa Thương Xót, được phục hồi dưới sự hướng dẫn của Thánh nữ Faustina).*

Tấm ảnh này là một biểu tượng của Đức Giêsu, với tư cách Thượng Tế Đời Đời, mặc chiếc áo trắng của linh mục, với bàn tay đưa lên ban phép lành, ban ơn cứu độ cho những ai chờ đợi Người, với các ân huệ ban sự sống, qua nước, máu và Thần Khí. Biểu tượng này tiêu

biểu cho 3 cảnh tượng từ Kinh Thánh, đồng thời giống như một tấm ảnh ba chiều.

Cảnh tượng rõ rệt nhất là trong buổi tối Chúa Nhật Phục sinh, khi Đức Giêsu hiện ra, Người xuyên qua những cánh cửa khóa kín của Phòng Tiệc Ly, Người đến cùng với phép lành khải hoàn ban bình an, bộc lộ các thương tích của Người, ban cho các tông đồ quyền năng mà Người đã nhận được, thổi lên các ông Thần Khí tha thứ tội lỗi (*xem Ga 20,18-31*).

Cảnh tượng thứ hai là Đức Giêsu trên Đồi Can-vê, với cạnh sườn của Người bị đâm thấu, máu và nước trào ra, như một suối nguồn thương xót dành cho chúng ta – ở đây, được nhìn thấy qua các chùm tia sáng màu đỏ và xanh nhạt, tiêu biểu cho những dòng nước của Phép Rửa và Máu Thánh Thể (*xem Ga 19,31-37*).

Cảnh tượng thứ ba là Đức Giêsu, với tư cách Thượng Tế Đền Đền, trong chiếc áo trắng linh mục, Đấng Cự Thánh – lần này không đến từ cung thánh do tay người phạm làm ra, nhưng đến từ Đấng Cự Thánh trên Trời, từ chính ngai Thương Xót của Chúa Cha. Đức Giêsu đến với tư cách là “Đấng Thương Xót”, với phúc lành từ bàn tay Người giơ lên, và danh thánh Chúa trên môi miệng người (*xem Hc 50, 18-21 và Lv 16,1-4*).

Đức Giêsu, Vị Thượng Tế của chúng ta, “đã tự hiến tế chỉ một lần, để xóa bỏ tội lỗi muôn người. Người sẽ xuất hiện lần thứ hai, nhưng lần này không phải để xóa bỏ tội lỗi, mà để cứu độ những ai trông đợi Người” (Dt 9,28). Người sẽ đến để mang lại tột đỉnh của lòng thương xót cho những ai trông đợi Người.

Khi Đức Giêsu yêu cầu Thánh nữ Faustina nhờ vẽ tám ảnh, thì Người

nhấn mạnh rằng phải bao gồm cả một câu ghi bên dưới tấm ảnh, và Người còn đưa ra vài lời hứa dành cho những ai tôn kính lòng thương xót của Người qua tấm ảnh này:

“Con hãy nhờ vẽ một tấm ảnh, theo kiểu mẫu con nhìn thấy, với dấu hiệu đặc trưng: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!”. Ta mong ước tấm ảnh này được tôn kính, trước hết trong nhà nguyện của con, rồi đến toàn thế giới. Ta hứa rằng linh hồn nào tôn kính tấm ảnh này, đều sẽ không bị hư đi. Ta cũng hứa ban chiến thắng trên những kẻ thù (của họ) ở nơi đây, trên trần thế, đặc biệt trong giờ chết. Chính Ta sẽ bảo vệ linh hồn ấy, như vinh quang riêng của Ta” (Nhật ký, 47-48, ngày 22 tháng 2, 1931).

Những lời trong dấu hiệu đặc trưng gợi ý rằng tấm ảnh được ký kết giống như bạn ký tên vào một bản hợp đồng. Vì thế, để tôn kính Ảnh Lòng Chúa

Thương Xót, một cách thức thật hay đối với chúng ta, đó là chúng ta thực sự ký tên vào tâm ảnh, với câu ghi “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!”, cùng với tên và ngày tháng mình. Lời thề tín thác vào Đức Giêsu là về phía chúng ta, trong bản hợp đồng long trọng, được gọi là Giao Ước Mới hoặc Tân Ước. Còn về phía Đức Giêsu, Người đã hoàn tất giao ước, bằng cách đánh dấu món quà của lòng thương xót bằng chính Máu Người. Cách thức đáp lại đầu tiên và trước hết của chúng ta, đó là tín thác vào Người. Lòng thương xót của Người thật vô biên; niềm tín thác của chúng ta cũng phải trọn vẹn và vô hạn.

Chúa Thánh Thần vẫn luôn sẵn sàng trợ giúp chúng ta, trong tình trạng yếu đuối của chúng ta, nếu chúng ta cầu xin Người với niềm tin, vì thế, chúng ta hãy cầu xin: “Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến đổ tràn vào lòng chúng con

niềm tín thác vào Đức Giêsu đây Thương Xót”.

Ảnh Lòng Chúa Thương Xót có chữ ký được treo trong nhà, hoặc giữ trong những cuốn sách kinh của chúng ta, có thể là một lời nhắc nhở hằng ngày rằng chúng ta đã long trọng hứa: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” – luôn luôn và ở bất cứ nơi nào.

Một số người tỏ ra thích tấm ảnh nào đó hơn, họ hỏi tại sao tấm ảnh đó không thể giống như tấm ảnh gốc. Những tình cảm như vậy không phải là mới. Tấm ảnh gốc, hiện đang được treo trong một nhà nguyện tại Lithuania, gây thất vọng cho Thánh nữ Faustina, đến nỗi chị đã than phiền với Chúa về điều đó. Từ đó, nhiều họa sĩ đã cố gắng vẽ theo những hướng dẫn của chị, trong khi đưa ra lời giải thích của họ về Đấng Cứu Độ đây Lòng Thương Xót. Câu trả lời của Đức Giêsu cho Thánh nữ Faustina, cũng như những người đó và tất cả

chúng ta, được sử dụng như một lời nhắc nhở rõ ràng là đừng để cho bất cứ ai vẽ Ảnh Lòng Chúa Thương Xót trở nên quan trọng hơn, so với thực tại mà tấm ảnh này biểu thị:

“Có lần, khi tôi đến gặp họa sĩ (Eugene Kazimirowski), người đang vẽ tấm ảnh, và nhìn thấy tấm ảnh này không được đẹp như Đức Giêsu, thì tôi cảm thấy rất buồn, nhưng tôi vẫn giấu nỗi buồn sâu xa này trong tâm hồn. Khi chúng tôi rời khỏi nhà họa sĩ, thì Mẹ Bê Trên (Irene) vẫn ở lại trong thị trấn, để giải quyết vài vấn đề, trong khi tôi trở về nhà một mình. Ngay lập tức, tôi lên nhà nguyện và khóc thật nhiều. Tôi thưa với Chúa: “Ai sẽ vẽ Chúa đẹp được như Chúa?”. Sau đó, tôi nghe thấy những lời này: “Tính cách cao cả của tấm ảnh này không nằm trong nét đẹp của màu sắc, cũng không nằm trong cây cọ, nhưng ở nơi ân huệ của Ta” (Nhật ký, 313).

• Chuỗi Thương Xót

Lời Chúa hứa: *“Linh hồn nào lần Chuỗi này sẽ được lòng thương xót của Ta ôm lấy họ trong suốt cuộc đời, đặc biệt trong giờ chết của họ”* (Nhật ký, 754).

Chuỗi Thương Xót là một lời nguyện chuyên cầu, kéo dài việc dâng hiến trong Thánh lễ, vì thế, đây là một lời nguyện của linh mục, được cầu nguyện bằng những hạt trong Chuỗi Mân Côi, bắt đầu bằng Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng và Kinh Tin Kính.

Sau đó, đôi với những hạt lớn, chúng ta cầu nguyện:

“Lạy Cha Hằng hữu, con xin dâng lên Cha, Mình và Máu, Linh hồn và Thần tính của Con rất Yêu dấu Cha, là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, để đền vì tội lỗi chúng con và toàn thế giới”.

Đôi với những hạt nhỏ, chúng ta cầu nguyện:

“Vì Cuộc Khổ Nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới”.

Và đến cuối, chúng ta đọc ba lần:

“Lạy Đấng Chí Thánh, là Thiên Chúa Toàn năng, Hằng hữu, xin thương xót chúng con và toàn thế giới”.

Những lời trong chuỗi này phản ánh định nghĩa trong giáo huấn của Công Đồng Trentô, về Sự Hiện Diện Đích Thực của Chúa trong Thánh Thể và về bản văn trong 1 Ga 2,2: “Chính Đức Giêsu Kitô là của lễ đền tội cho chúng ta, không những tội lỗi chúng ta mà thôi, nhưng còn tội lỗi của cả thế gian nữa”. Và kinh kết thúc chuỗi hạt là một trong những lời nguyện chuyển cầu cổ xưa nhất, dâng lên Ba Ngôi Cực Thánh – được sử dụng rộng rãi nhất trong các giáo hội theo nghi thức Byzantin, và Thứ Sáu Tuần Thánh theo Nghi thức Roma.

Chuỗi hạt có thể được đọc hoặc hát, bằng cách sử dụng các giai điệu khác nhau. Các Nữ tu Dòng Đức Bà Thương Xót vẫn sử dụng một giai điệu truyền thống suốt nhiều năm.

• Nguồn Gốc Của Chuỗi Thương Xót

Năm 1935, trong một thị kiến, Thánh nữ Faustina đã nhận được những lời về chuỗi hạt. Thánh nữ nhìn thấy một thiên thần mang sứ mạng thực hiện cơn phần nộ của Thiên Chúa. Chị được đưa lên trước ngai Thiên Chúa, và bắt đầu khấn cầu Người thương xót thế giới, chị nghe thấy những lời cầu nguyện trong nội tâm mình:

“Khi tôi cầu nguyện theo cách thức này, thì tôi nhận thấy Thiên thần trở nên bất lực: Ngài không thể tiến hành hình phạt xứng với các tội lỗi. Trước đây, tôi chưa bao giờ cầu nguyện bằng sức

mạnh nội tâm như vậy. Những lời tôi khẩn nài Thiên Chúa là:

“Lạy Cha Hằng hữu, con xin dâng lên Cha, Mẹ và Máu, Linh hồn và Thân tính của Con rất Yêu dấu Cha là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, để đền vì tội lỗi chúng con và toàn thế giới.

Vì Cuộc Khổ Nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót chúng con và toàn thế giới” (Nhật ký, 474-475).

Đức Giêsu bảo Thánh nữ Faustina hãy khuyến khích mọi người lần chuỗi, và Người đã đổi mới lời hứa trong Tin Mừng, hầu đáp lại lời cầu nguyện của chúng ta:

“Hỡi con gái của Ta, hãy khuyến khích các linh hồn đọc chuỗi kinh mà Ta đã ban cho con. Ta vui lòng ban mọi điều họ nài xin Ta bằng việc lần chuỗi kinh ấy” (Nhật ký, 1541).

Sau đó, Chúa còn tiếp tục đưa ra lời hứa cụ thể của Người, dành cho những kẻ bị kẹt trong tội lỗi:

“Khi các tội nhân cứng lòng lần chuỗi, thì Ta sẽ đổ đầy vào linh hồn họ sự an bình, và giờ chết của họ sẽ là một giờ hạnh phúc. Con hãy viết ra điều này, vì ơn ích cho các linh hồn đang sầu khổ: khi một linh hồn nhìn thấy và nhận ra gánh nặng tội lỗi của họ, khi cả một vực thẳm khôn nạn mà họ đã tự mình lao xuống hiện ra trước mắt họ, họ cũng đừng thất vọng, nhưng hãy tin thác gieo mình vào vòng tay thương xót của Ta, như một đứa trẻ ngã vào vòng tay mẹ hiền. Các linh hồn này có quyền ưu tiên đối với lòng thương xót của Ta. Hãy nói với họ rằng chưa từng có một linh hồn nào kêu cầu lòng thương xót của Ta mà bị thất vọng hoặc bẽ bàng. Ta vui sướng thỏa thuê nơi một linh hồn đặt trót niềm tin thác vào lòng nhân lành của Ta” (Nhật ký, 1541).

Sau đó, Chúa trở lại với nhu cầu của những người chăm sóc người đang hấp hối:

“Con hãy viết rằng khi họ đọc chuỗi kinh này bên người hấp hối, thì Ta sẽ đứng giữa Cha Ta và người hấp hối, không phải như Thẩm Phán chí công, nhưng như Đấng Cứu Độ đầy Lòng Thương Xót” (Nhật ký, 1541).

Trong một số dịp, Đức Giêsu yêu cầu thánh nữ Faustina cầu nguyện cho người đang hấp hối bằng cách lần chuỗi, cho đến khi người đó ra đi trong an bình. Rất nhiều lần, Người còn bảo chị hãy giới thiệu chuỗi hạt, đặc biệt với các linh mục làm sứ vụ với người hấp hối:

“Có lần, đang đi xuống nhà bếp, tôi nghe thấy những lời này trong linh hồn mình: Con hãy liên tục đọc chuỗi kinh mà Ta đã dạy con. Bất cứ ai lần chuỗi, thì đều sẽ nhận được Lòng Thương Xót vô ngần trong giờ chết. Các linh mục hãy khuyên nhủ các tội nhân

lần chuỗi, như niềm hy vọng cuối cùng của họ đối với ơn cứu độ. Ngay cả nếu một tội nhân trầm trọng nhất lần chuỗi này, dù chỉ một lần, thì họ sẽ nhận được ân huệ từ Lòng Thương Xót vô biên của Ta. Ta mong ước cả thế giới đều nhận biết lòng thương xót vô biên của Ta. Ta mong ước ban các ân huệ không thể tưởng tượng nổi cho các linh hồn tín thác vào Lòng Thương Xót của Ta” (Nhật ký, 687).

Thánh nữ Faustina đã từng đọc chuỗi kinh vì những nhu cầu thiên nhiên – để xin cho mưa xuống, xin bảo vệ chống lại các cơn bão tố:

“Khi một cơn bão đang tới gần, tôi bắt đầu lần chuỗi. Đột nhiên, tôi nghe thấy tiếng một thiên thần: ‘Con không thể tiếp cận cơn bão này, vì ánh sáng phát xuất từ tâm bão đẩy lùi cả bản thân con lẫn cơn bão’. Đây là lời than phiền của thiên thần với Thiên Chúa. Sau đó, tôi nhận ra thiên thần phải thực hiện

cuộc tàn phá ra sao qua cơn bão đố; nhưng tôi cũng nhận ra rằng lời cầu nguyện làm vui lòng Thiên Chúa, và chuỗi hạt này có tác động mạnh nhất” (Nhật ký, 1791 phần nhấn mạnh được bổ sung).

Quả thật Chuỗi Thương Xót là một lời cầu nguyện có tác động mạnh, và Chúa đã ban cho Thánh nữ Faustina kinh nguyện này để chúng ta có thể sử dụng. Tất cả chúng ta đều có thể lần chuỗi, hầu khẩn cầu lòng thương xót cho thế giới, kết hợp với Thánh lễ, khi chúng ta dâng hiến Mình, Máu Thánh, Linh hồn và Thần tính của Đức Giêsu Kitô, để đền bù các tội lỗi của chúng ta và toàn thế giới.

• Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót

“Ta mong ước Chúa Nhật sau Lễ Phục Sinh trở thành Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót” (Nhật ký, 299).

“Trong ngày này, con hãy yêu cầu tôi tớ trung thành của Ta (cha Sopocho) nói với toàn thể giới về Lòng Thương Xót vô ngần của Ta; trong ngày này, bất cứ ai đến với Suối Nguồn Sự Sống, thì đều sẽ được hoàn toàn tha thứ các tội lỗi và hình phạt.

“Nhân loại sẽ không được bình an, cho đến khi nào quay về với Lòng Thương Xót của Ta với niềm tín thác” (Nhật ký, 300).

Đức Giêsu bảo Thánh nữ Faustina hãy cầu nguyện và vận động để xin lập một Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót vào Chúa Nhật sau Lễ Phục Sinh. Đây sẽ là một ngày hoàn toàn tha thứ các tội lỗi cho những người đến với Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải. Đây sẽ là một lễ kỷ niệm hàng năm, giống như Ngày Toàn Xá. Tất cả mọi tội lỗi và hình phạt đều sẽ được rửa sạch nhờ lòng thương xót vô biên của Người. Thật thú vị, các bản văn phụng vụ trong Chúa Nhật đó

đều tập trung vào ơn tha thứ các tội lỗi (Tin Mừng nói về việc Đức Giêsu hiện ra trong Phòng Tiệc Ly, và ban quyền năng tha thứ tội lỗi; các bài đọc khác cũng đều nói đến lòng thương xót: Tv 118 và 1 Pr 1, 3-9).

Đức Giêsu nói với Thánh nữ Faustina về mục đích đặc biệt của ngày lễ, như một “nơi nung nấu và che chở cho tất cả mọi linh hồn”, và miêu tả lòng thương xót của Người đặc biệt sẵn có đối với tất cả những ai khẩn cầu trong ngày đó:

“Hỡi ái nữ của Ta, con hãy nói cho cả thế giới biết về Lòng Thương Xót khôn lường của Ta. Ta ước mong đại lễ kính Lòng Thương Xót của Ta trở thành chỗ nung nấu và trú ẩn cho mọi linh hồn, nhất là các tội nhân đáng thương. Trong ngày hôm ấy, lượng thương xót dồi dào thâm sâu của Ta sẽ được khai mở. Ta trào đổ cả một đại dương ân sủng xuống cho các linh hồn tìm đến với

nguồn mạch xót thương của Ta. Người nào xưng tội và rước lễ sẽ được lãnh nhận hồng ân thứ tha mọi tội lỗi và mọi hình phạt. Ngày hôm ấy, mọi chốt ngăn những nguồn thác ân sủng đều được tháo mở. Đứng linh hồn nào sợ đến bên Ta, cho dù tội lỗi họ có đởm thắm như điều. Lòng nhân ái của Ta bao la đến nỗi cho đến đời đời, không một trí năng nào, dù nhân loại hay thiên thần, có thể dò thấu được. Tất cả những gì đang hiện hữu đều phát xuất từ lòng thương yêu sâu thẳm rất dịu dàng của Ta. Mọi linh hồn kết hợp mật thiết với Ta sẽ được chiêm ngắm tình yêu và lòng thương xót của Ta cho đến muôn đời. Đại lễ kính Lòng Thương Xót của Ta phát xuất từ tình dịu dàng sâu thẳm của Ta. Ta mong ước đại lễ ấy phải được cử hành trọng thể vào Chúa Nhật sau lễ Phục Sinh. Nhân loại sẽ không được bình an cho đến khi nào trở về với

nguồn mạch thương xót của Ta” (Nhật ký, 699).

Đức Giêsu lại nói đến những điều kiện để nhận được lòng thương xót đặc biệt của Người trong Lễ này:

“Ta muốn ban ơn tha thứ trọn vẹn cho các linh hồn nào Xưng tội và Rước lễ trong Lễ kính Lòng Thương Xót của Ta” (Nhật ký, 1109).

Đức Giêsu nói rõ với Thánh nữ Faustina rằng Người rất nghiêm túc đối với Lễ kính Lòng Thương Xót này – Mong ước và kế hoạch của Người là thương xót tất cả mọi người.

“Sáng nay, trong Thánh lễ, tôi nhìn thấy Đức Giêsu đau khổ. Cuộc Khổ Nạn của Người đã in dấu trên cơ thể tôi theo một cách thức vô hình, nhưng vẫn không kém phần đau đớn. Đức Giêsu nhìn tôi và nói: Các linh hồn vẫn hư đi, bất kể Cuộc Khổ Nạn đau thương của Ta. Ta đang ban cho họ niềm hy vọng cuối cùng về ơn cứu độ; đó là Lễ kính Lòng

Thương Xót của Ta. Nếu họ vẫn không tôn kính lòng thương xót của Ta, thì con hãy viết, hãy nói với các linh hồn về Lòng Thương Xót vô ngần của Ta, vì gần đến ngày khủng khiếp, ngày lễ công chính của Ta” (Nhật ký, 964-965).

Tất cả chúng ta đều có thể cử hành Chúa Nhật sau Lễ Phục Sinh, như một ngày của lòng thương xót, để đáp lại lòng mong muốn của Chúa và lời cổ vũ của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong Tông thư *Giàu Lòng Thương Xót* :

“... Không thời đại nào và không thời kỳ lịch sử nào – đặc biệt trong thời điểm mang tính cách quyết định như thời đại chúng ta – Giáo Hội có thể lãng quên lời cầu nguyện, đó là tiếng kêu cầu lòng thương xót của Thiên Chúa giữa nhiều hình thức của sự dữ, vẫn đang đè nặng và đe dọa nhân loại... Những tiếng kêu lớn nên trở thành dấu hiệu của Giáo Hội trong

thời đại chúng ta, những tiếng kêu cầu bày tỏ với Thiên Chúa, để khấn nài lòng thương xót của Người...” (VIII, 15).

Trên thực tế, Chúa nhật 30 tháng 4, 2000, lễ phong thánh cho Thánh nữ Faustina, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cũng “phong thánh” cho sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, bằng cách tuyên bố rằng Chúa Nhật II Phục Sinh là “Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót” đối với Giáo Hội toàn cầu.

Trong bài giảng Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót, Đức Thánh Cha nói: “Điều quan trọng là chúng ta đón nhận toàn bộ sứ điệp đến với chúng ta từ Lời Thiên Chúa trong Chúa Nhật II Phục Sinh này, mà từ nay, trên toàn Giáo Hội, sẽ được gọi là ‘Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót’”.

Hàng năm, hơn 15.000 người tham dự Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót tại Thánh điện Quốc Gia về Lòng Chúa Thương Xót, trên vùng đất của các Linh mục Dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ở Stockbridge, Massachusetts USA.

Buổi lễ Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót tại Thánh điện là lễ lớn nhất ở vùng Đông Bắc, và là một trong các ngày lễ lớn nhất trên thế giới. Thánh lễ được loan truyền khắp thế giới trên đài EWTN, mạng lưới truyền hình cáp Công Giáo Toàn Cầu.

• Tuần Chín Ngày Kính Lòng Chúa Thương Xót

Để chuẩn bị Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, Đức Giêsu yêu cầu Thánh nữ Faustina làm một Tuần Chín Ngày, từ Thứ Sáu Tuần Thánh đến Thứ Bảy tuần sau.

“Ta mong sao trong chín ngày này, con đưa các linh hồn đến với suối nguồn thương xót của Ta, để họ có thể kín mức sức mạnh, sự bồi bổ và bất cứ ân sủng nào cần thiết cho họ trong những gian truân cuộc sống, và đặc biệt trong giờ lâm tử.

Mỗi ngày, con sẽ mang đến cho Trái Tim Ta một nhóm các linh hồn khác nhau, và nhận chìm họ vào đại dương thương xót của Ta, và Ta sẽ đưa các linh hồn này vào nhà Cha của Ta. Con sẽ thực hiện việc đó trong đời này và cả đời sau nữa. Ta sẽ không từ chối điều gì với bất cứ linh hồn nào mà con sẽ đem đến với suối nguồn thương xót của Ta. Mỗi ngày, con hãy khấn cầu Cha Ta ban ân huệ cho các linh hồn ấy, nhân vì sức mạnh từ Cuộc Khổ Nạn đau thương của Ta” (Nhật ký, 1209).

Khi Thánh nữ Faustina trả lời rằng chị không biết cách làm Tuần Chín Ngày như thế nào, thì Đức Giêsu đáp lại là Người sẽ bảo chị mỗi ngày dâng lên Trái Tim Người các linh hồn nào. Điều quan trọng cần ghi chú là giáo dân có thể hướng dẫn Tuần Chín Ngày, để cho linh mục thực hiện các sứ vụ của mình.

Ngày Thứ Nhất

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta toàn thể nhân loại, đặc biệt các tội nhân, và hãy nhận chìm họ trong đại dương Thương Xót của Ta. Bằng cách đó, con sẽ an ủi Ta trong nỗi đắng cay do sự hư mất của linh hồn tội lỗi (Nhật ký, 1210).

Ngày Thứ Hai

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta linh hồn của các linh mục và tu sĩ, và hãy nhận chìm các ngài vào Lòng Thương Xót hải hà của Ta. Chính các ngài là những người đem đến cho Ta nghị lực, để gánh chịu Cuộc Khổ Nạn cay đắng của Ta. Các ngài là những ống máng để Lòng Thương Xót của Ta qua đó tuôn đổ xuống nhân loại (Nhật ký, 1212).

Ngày Thứ Ba

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta tất cả những linh hồn trung thành và đạo đức, và hãy nhận chìm họ trong đại dương Thương Xót của Ta. Các linh hồn này đã đem đến cho Ta niềm an ủi trên đường thập giá.

Chính họ là những giọt nước ỉn an giữa biển cay đắng xót xa của Ta (Nhật ký, 1214).

Ngày Thứ Tư

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta những người ngoại giáo và những người chưa nhận biết Ta. Ta đã nghĩ đến họ trong Cuộc Khổ Nạn đau thương của Ta. Lòng nhiệt thành tương lai của họ đã an ỉn Trái Tim Ta. Hãy nhận chìm họ trong đại dương Thương Xót của Ta (Nhật ký, 1216).

Ngày Thứ Năm

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta linh hồn những người đã tự ly khai khỏi Giáo Hội, và hãy nhận chìm họ trong đại dương Thương Xót của Ta. Trong Cuộc Khổ Nạn cay đắng của Ta, chính họ đã xé nát thân

mình và Trái Tim Ta, tức Giáo Hội của Ta. Khi nào họ trở về hợp nhất với Giáo Hội, lúc đó các thương tích của Ta mới được lành, và nhờ đó, họ làm dịu bớt Cuộc Khổ Nạn của Ta (Nhật ký, 1218).

Ngày Thứ Sáu

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta linh hồn những người hiền lành, khiêm nhường và các trẻ thơ, và hãy nhận chìm họ trong đại dương Thương Xót của Ta. Những linh hồn này giống Trái Tim Ta hơn hết. Họ đã thêm nghị lực cho Ta trong Cuộc Khổ Nạn đắng cay. Ta nhìn họ như những thiên thần trần thế, họ sẽ canh thức trước bàn thờ của Ta. Ta sẽ tuôn hồng ân xuống cho họ. Chỉ những linh hồn khiêm nhường mới có thể nhận được

hồng ân của Ta. Ta đặc biệt tín nhiệm những linh hồn ấy (Nhật ký, 1220).

Ngày Thứ Bảy

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta linh hồn những người sùng kính và làm sáng danh Lòng Thương Xót của Ta, và hãy nhận chìm họ trong lòng thương xót của Ta. Các linh hồn này đã cảm nhận được sự đau khổ trong Cuộc Khổ Nạn của Ta. Họ là hình ảnh sống động của Trái Tim từ ái Ta. Họ sẽ sáng ngời đặc biệt ở đời sau. Không một ai bị rơi vào hỏa ngục. Ta sẽ bào chữa cách riêng cho từng người trong giờ lâm chung (Nhật ký, 1224).

Ngày Thứ Tám

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta các linh hồn bị giam cầm trong luyện ngục, và hãy nhận chìm họ trong đại dương Thương Xót của Ta. Hãy để nguồn Máu Thánh Ta làm dịu bớt ngọn lửa hồng đang thiêu đốt họ. Tất cả các linh hồn này được Ta hết lòng hết dạ thương yêu. Họ đang đền trả trước sự công chính của Ta. Chỉ chúng con mới có khả năng đem lại sự giải thoát cho họ. Hãy lãnh nhận mọi ân xá từ kho tàng của Giáo Hội dâng cho các linh hồn đó. Ôi! Nếu con hiểu thấu được những cực hình mà họ phải chịu, chắc con không ngừng làm việc lành phúc đức dâng hiến thay cho họ, và giúp họ đền trả sự công chính của Ta (Nhật ký, 1226).

Ngày Thứ Chín

Hôm nay, con hãy dâng lên Ta linh hồn những người khô khan, nguội lạnh, và hãy nhận chìm họ vào vực thẳm Lòng Thương Xót của Ta. Những linh hồn này đã làm Ta đau đớn nhất. Linh hồn Ta tan nát khủng khiếp trong Vườn Cây Dầu cũng vì những linh hồn nguội lạnh này. Họ là lý do Ta phải kêu lên: “Lạy Cha, xin cất chén đắng này cho Con, nhưng xin đừng theo ý Con, mà theo ý Cha”. Hy vọng cuối cùng để họ được cứu vớt là biết chạy đến kêu xin Lòng Thương Xót của Ta (Nhật ký, 1228).

Các kinh nguyện trong Tuần Chín Ngày do Thánh nữ Faustina viết ra thật phổ biến đối với nhiều người, nhưng điều quan trọng là phải nhận ra rằng các kinh nguyện này không phải là yếu tố trung tâm của việc sùng kính. Đức Giêsu yêu cầu Thánh nữ Faustina làm Tuần Chín Ngày, theo những ý chỉ mà Người đưa ra cho chị, với những lời hứa thật ngọt ngào. Đối với chúng ta, còn thêm lời yêu cầu làm Tuần Chín Ngày lần chuỗi. Người bảo Thánh nữ Faustina:

“Nhờ Tuần Chín Ngày (lần chuỗi) này, Ta sẽ ban mọi ân huệ có thể được cho các linh hồn” (Nhật ký, 796).

Chắc hẳn điều này không có nghĩa là chúng ta không nên sử dụng các kinh nguyện trong Tuần Chín Ngày của Thánh nữ Faustina. Tại Thánh điện Quốc gia về Lòng Chúa Thương Xót ở Stockbridge, Massachusetts, cũng như

tại Ba Lan và nhiều nơi khác trên khắp thế giới, Tuần Chín Ngày từ Thứ Sáu Tuần Thánh đến Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót là buổi lễ long trọng hàng năm. Ngoài ra, tại Thánh điện Chúa Thương Xót Quốc gia ở Stockbridge, các linh mục Dòng Đức Maria vẫn thường xuyên làm Tuần Chín Ngày lần chuỗi kính Lòng Chúa Thương Xót. Vì thế, những ý chỉ mỗi ngày trong Tuần Chín Ngày của thánh nữ cũng có thể được sử dụng, để cầu nguyện bất cứ lúc nào, đặc biệt với Chuỗi Thương Xót.

Bạn có thể liên tục làm Tuần Chín Ngày lần chuỗi. Bắt đầu từ Thứ Sáu, với những ý chỉ mà Đức Giêsu đưa ra cho Thánh nữ Faustina, bạn sẽ tiếp tục cho đến Thứ Bảy tuần tới. Cách này mang lại cho bạn năm ngày với những ý chỉ riêng đặc biệt, trước khi bạn bắt đầu lại vào Thứ Sáu kế tiếp, với những ý chỉ mà Chúa đưa ra.

Sau đây là vài ví dụ:

- **Chúa nhật:** Cầu cho sự An bình trong tâm hồn mọi người và thế giới.

- **Thứ Hai:** Cầu cho Đức Thánh Cha, xin cho những lời của ngài được tiếp nhận, và cho ngài được ban thêm đức tin và lòng can đảm.

- **Thứ Ba:** Cầu cho các Giám Mục, xin cho các vị ấy được hiệp nhất trong tâm hồn và tinh thần.

- **Thứ Tư:** Cầu cho các cộng đoàn tu sĩ và giáo dân, xin cho họ ơn hiệp nhất và nhiệt thành với Chúa.

- **Thứ Năm:** Cầu cho các gia đình, xin cho họ được bảo vệ khỏi sự tấn công của chủ nghĩa thế tục.

Do đó, từng người chúng ta đều có thể sử dụng những ý chỉ mỗi ngày như Chúa hướng dẫn, qua đó, chúng ta chuyển cầu cho toàn thể Giáo Hội và thế giới.

• Cầu Nguyện Lòng Chúa Thương Xót Lúc Ba Giờ Chiều

“Lúc 3 giờ chiều, con hãy khẩn cầu lòng thương xót của Ta, đặc biệt cho các tội nhân; giá mà chỉ trong giây lát ngăn ngủi, con tự nhận chìm mình vào cuộc Khổ Nạn của Ta, đặc biệt lúc Ta bị bỏ rơi trong đau đớn quần quai. Đây là giờ của Lòng Thương Xót vô ngần dành cho toàn thể giới. Ta sẽ cho phép con đi vào nỗi thống khổ cực độ của Ta. Trong giờ này, Ta sẽ không từ chối điều gì đối với linh hồn nào kêu cầu Ta, vì cuộc Khổ Nạn của Ta...” Nhật ký, 1320).

Đức Giêsu yêu cầu Thánh nữ Faustina cầu nguyện đặc biệt cho các tội nhân lúc 3 giờ chiều, giây phút Người chết trên Thập Giá. Đây là giờ của Lòng Thương Xót vô ngần dành cho thế giới, và có thể là giây phút suy niệm cuộc Khổ Nạn và cái chết của Đức Giêsu. Nếu có thể được, đây là lúc tốt đẹp để

viếng Bí tích Cực Thánh, và là lúc tuyệt vời để đi đàng Thánh Giá:

“Hỡi ái nữ của Ta, Ta nhắc cho con nhớ rằng mỗi khi nghe đồng hồ điểm ba giờ, con hãy dìm mình hoàn toàn trong Lòng Thương Xót của Ta để thờ lạy và tôn vinh; con hãy kêu nài quyền toàn năng Lòng Thương Xót Ta cho toàn thế giới, nhất là cho các tội nhân đáng thương; vì vào giờ phút ấy, lượng tình thương được mở ra cho mọi linh hồn. Trong giờ ấy, con xin được mọi sự cho chính con và những linh hồn được con cầu nguyện; đó là giờ ân sủng cho toàn thế giới – Lòng Thương Xót vinh thắng phép công thắng.

Hỡi ái nữ của Ta, con hãy cố gắng hết sức – miễn là bốn phận cho phép – để suy ngắm Đường Thánh Giá trong giờ ấy; nếu không thể được, ít là con hãy vào nhà nguyện một lúc để thờ lạy Thánh Thể, Trái Tim đầy lân tuất của

*Ta; và giả như cũng không thể vào nhà
nguyện, con hãy dìm mình vào sự cầu
nguyện ở bất cứ nơi đâu trong một lúc
ngắn ngủi. Ta đòi mọi thụ tạo phải có
lòng tôn sùng Lòng Thương Xót của Ta,
nhưng trước tiên phải là con, vì con đã
được Ta cho hiểu biết sâu xa về mầu
nhiệm này” (Nhật ký, 1572).*



Phần III

CÁC TÔNG ĐỒ CỦA LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót nói rằng chúng ta phải thương xót – thậm chí giống như Chúa Cha là Đấng Thương Xót. Đây là yếu tính của việc trở thành một tông đồ của lòng thương xót. Phần I, cho thấy chúng ta có thể làm sao để trở nên thương xót đối với những người khác.

Phần II, cho thấy những cách thức khác nhau, mà qua đó, chúng ta có thể thực hành và phát triển trong lòng thương xót của Thiên Chúa. Phần III, cho thấy những điểm đặc biệt về nỗi đau khổ, lời nguyện chuyển cầu, và việc loan truyền Lòng Chúa Thương Xót trong cuộc đời Thánh nữ Faustina, người được Đức Giêsu kêu gọi để trở thành Tông Đồ của Lòng Thương Xót. Chúng ta cũng sẽ nhận thấy Mẹ Chí Thánh dạy Thánh nữ Faustina thi hành vai trò đó như thế nào.

• **Nỗi Đau Khổ Cứu Chuộc**

“Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Kitô vào thập giá. Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Hiện nay, tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2,20).

Đau khổ là một đề tài không được ưa chuộng lắm, vì nhiều người trong chúng ta không hiểu được ý nghĩa của đau khổ. Chúng ta không thích đau khổ, chúng ta không muốn đau khổ. Tuy nhiên, nỗi đau khổ lại nằm ở trung tâm việc cứu độ chúng ta. Dù muốn điều đó hay không, thì việc cứu độ chúng ta vẫn diễn ra trên thập giá.

Lòng thương xót sẵn có cho chúng ta, nhờ nỗi đau khổ cứu chuộc của Đức Giêsu Kitô, cùng với nỗi đau khổ của Thánh nữ Faustina và nhiều người khác giống như chị, những người kết hiệp nỗi đau khổ của họ với Đức Giêsu, vì những người khác.

Đau khổ có mục đích và ý nghĩa của nó. Đức Giêsu kêu gọi chúng ta chia sẻ thập giá: “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo” (Lc 9,23). Thánh Phaolô dạy chúng ta rằng: “Chúng ta được phúc chẳng những là tin vào Người, mà còn

được chịu đau khổ vì Người” (Pl 1,29). Thậm chí thánh nhân còn vui mừng là nhờ nỗi đau khổ, ngài có thể bù đắp những gì còn thiếu trong nỗi đau khổ của Đức Kitô: “Giờ đây, tôi vui mừng được chịu đau khổ vì anh em. Những gian nan thử thách Đức Kitô còn phải chịu, tôi xin mang lấy vào thân cho đủ mức, vì lợi ích cho thân thể Người là Hội Thánh” (Cl 1,24). Thánh Phaolô có thể tìm được niềm vui trong những nỗi đau khổ, vì ngài biết rằng chúng có ý nghĩa.

Như vậy, ý nghĩa của đau khổ đối với Kitô hữu là gì? Trong tông thư “Ý Nghĩa Nỗi Đau Khổ Của Con Người Trong Kitô Giáo”, năm 1984, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã viết rằng Đức Kitô thánh hóa nỗi đau khổ, làm cho nỗi đau khổ mang tính cứu chuộc, nhờ tình yêu của Người. Ngày nay, Chúa mời gọi chúng ta trở thành những người cộng tác vào công việc cứu

độ, bằng cách mang lòng thương xót của Chúa đến với mọi người. Làm thế nào? Bằng cách dâng hiến nỗi đau khổ của chúng ta, bất kể loại đau khổ gì hoặc từ nguồn nào, với lòng yêu mến, chúng ta liên kết chúng với Đức Kitô, để cứu độ những người khác.

Việc cứu độ của Đức Giêsu vẫn chưa hoàn tất. Người “cần” chúng ta cộng tác với việc cứu độ của Người, và mang lòng thương xót của Người đến với thế hệ này. Kiểu cộng tác như vậy đòi hỏi chúng ta phải chia sẻ những nỗi đau khổ, hầu chia sẻ công việc cứu độ của lòng thương xót. Đây là ý nghĩa của nỗi đau khổ. Ý nghĩa này mang tính cứu độ; ý nghĩa này thật cao quý. Chúng ta đừng lãng phí!

Một số người được đặc biệt chọn để trở thành lễ vật; nghĩa là các linh hồn này sẵn sàng và tự nguyện chia sẻ nỗi đau khổ của Đức Kitô vì những người khác. Đây là một ơn gọi rất đặc biệt;

không phải tất cả chúng ta đều được kêu gọi theo cách này. Nhưng chúng ta được kêu gọi để liên kết nỗi đau khổ của mình với nỗi đau khổ của Đức Kitô, hầu cứu độ các linh hồn, áp dụng nỗi đau khổ của Đức Kitô vào tình hình hiện tại. Ngay cả nếu nỗi đau khổ của chúng ta có thể khác biệt về thể loại và mức độ, so với những điều mà Thánh nữ Faustina và các linh hồn đặc biệt khác được kêu gọi để chịu đựng, thì chúng ta vẫn có thể được hưởng lợi từ gương mẫu của chị.

Thánh nữ Faustina hiểu rất rõ là chị được mời gọi đến với một cuộc sống hy sinh. Đây là lời mời gọi tự do đồng ý với Thánh ý Thiên Chúa, vì Người luôn luôn tôn trọng tự do cá nhân.

“Một thị kiến diễn ra trước mắt linh hồn tôi; điều này giống như thị kiến mà Đức Giêsu đã từng có trong Vườn Cây Dầu. Thứ nhất, nỗi đau khổ thể xác và tất cả những hoàn cảnh sẽ làm gia tăng

chúng; rồi đến toàn bộ nỗi đau khổ tinh thần và những nỗi đau khổ mà không ai biết được. Tất cả mọi sự đều đi vào thị kiến của tôi: những hiểu lầm, nghi ngờ, bị mất thanh danh... Tên tôi sẽ là “hy sinh”.

Khi thị kiến chấm dứt, vàng trán tôi ướt đầm mồ hôi lạnh. Chúa Giêsu cho tôi biết rằng cho dù tôi không chấp nhận điều ấy, tôi vẫn được rồi linh hồn, và Chúa cũng không giảm bớt các ân huệ của Người...

Toàn bộ mẫu nhiệm đều tùy thuộc vào tôi, vào sự tự do đồng ý của tôi, về sự hy sinh trong việc sử dụng đầy đủ những khả năng của mình. Toàn bộ sức mạnh và giá trị trước uy nhan Chúa đều hệ ở hành vi tự do và ý thức này. Cho dù trong những điều tôi đã hiến thân chấp nhận, không một điều nào xảy ra đi nữa, thì trước mặt Chúa, tất cả đều giống như đã được hoàn tất rồi vậy.

Lúc đó, tôi nhận ra mình đang đi vào sự kết hiệp với Đấng Uy Quyền vô cùng. Tôi cảm thấy Thiên Chúa đang chờ đợi lời đáp, chờ đợi sự đồng thuận của tôi.

Lúc đó, linh hồn tôi được chìm ngập trong Chúa và tôi thưa:

“Xin hãy dùng con như Chúa muốn. Con xin phó mình cho thánh ý Chúa. Vì từ hôm nay, thánh ý Chúa sẽ là lương thực cho con. Nhờ ơn Chúa giúp, con sẽ trung thành với những mệnh lệnh của Chúa. Xin Chúa hãy sử dụng con tùy ý Chúa. Ôi lạy Chúa, con nài xin Chúa hãy ở với con trong mọi giây phút cuộc đời.” (Nhật ký, 135-136).

Thánh nữ Faustina ý thức rất rõ nỗi đau khổ quý giá như thế nào đối với việc cứu độ các linh hồn. Thánh nữ sẵn sàng, và thậm chí còn hăng hái tự hiến thân như một lễ vật, hầu cứu độ những người khác. Qua việc hoàn toàn hiến thân, chị trở thành một người chuyển

cầu có uy thế và tông đồ của lòng thương xót, đặc biệt đối với những người đã mất niềm hy vọng vào lòng thương xót của Thiên Chúa, vì chị có thể chia sẻ việc cứu độ của Đức Kitô.

Thánh nữ Faustina cực kỳ đau khổ, không chỉ từ bệnh lao, nhưng cũng từ những nhận xét của các nữ tu bạn:

“Lúc tôi bị bệnh sau khi khăn dòng, bất kể sự quan tâm chăm sóc của các bề trên và những nỗ lực của bác sĩ, tôi vẫn cảm thấy mình không khỏe hơn cũng không tệ hơn. Những lời dị nghị vọng đến tai tôi, ngụ ý rằng tôi giả vờ bệnh. Khi nghe biết điều đó, nỗi đau khổ của tôi càng gia tăng gấp đôi, và da diết suốt thời gian dài. Một hôm, tôi than phiền với Đức Giêsu, rằng tôi đang trở thành gánh nặng cho các chị em. Chúa Giêsu trả lời: “Không phải con sống cho chị em, nhưng là cho các linh hồn, và các linh hồn khác sẽ được hưởng ơn ích từ những nỗi đau khổ của con.

Những nỗi đau khổ kéo dài của con sẽ mang lại cho họ ánh sáng và sức mạnh để chấp nhận thánh ý Ta” (Nhật ký, 67).

Thánh nữ đã dâng hiến tất cả mọi nỗi đau khổ của mình, với niềm khao khát cháy bỏng hầu cứu độ các linh hồn.

“Ôi Chúa Giêsu, con khao khát phần rỗi các linh hồn. Chính trong hy sinh mà con được tự do bày giải nỗi lòng, trong hy sinh không ai ngờ tới. Con sẽ bừng cháy và sẽ bị tiêu hủy một cách thâm kín trong những ngọn lửa linh thánh của tình yêu Chúa. Sự hiện diện của Chúa sẽ làm cho hy sinh của con trở nên hoàn hảo và tinh ròng” (Nhật ký, 235).

Những nỗi đau khổ không được dâng lên một cách biệt lập, nhưng được liên kết với Đức Kitô chịu đóng đinh:

“Trong Thánh lễ, tôi nhìn thấy Chúa Giêsu chịu đóng đinh trên Thập Giá giữa những nỗi thống khổ kinh hồn. Một dòng nước rỉ ra từ Trái Tim Người.

Một lúc sau, Người nói: Ta khát, Ta khát phần rỗi của các linh hồn. Hỡi ái nữ của Ta, hãy giúp Ta cứu các linh hồn. Hãy liên kết những nỗi đau khổ của con với Cuộc Khổ Nạn của Ta, và dâng lên Cha trên Trời để cầu cho các tội nhân” (Nhật ký, 1032).

Vì các tội nhân, Thánh nữ Faustina chịu đựng nỗi đau đớn từ những vết thương của chính Đức Giêsu:

“Trong một lúc khá lâu, tôi cảm thấy đau buốt nơi bàn tay, bàn chân và cạnh sườn. Sau đó, tôi nhìn thấy một tội nhân được lợi ích nhờ những đau khổ của tôi và trở nên thân thiết với Chúa. Tất cả điều này là vì các linh hồn để họ khỏi chết vì đói lá” (Nhật ký, 1468).

Khi thánh nữ dâng một ngày cầu nguyện cho các linh mục, thì đây là kinh nghiệm tồi tệ nhất về nỗi đau khổ mà chị đã từng có!

“Tôi dâng ngày hôm nay để cầu nguyện cho các linh mục. Tôi đã chịu

nhieu đau khổ hơn bao giờ hết, cả trong lẫn ngoài. Tôi không hiểu nổi vì sao trong một ngày mà lại có thể chịu đựng nhiều đến thế. Tôi cố gắng làm một giờ thánh, nhưng đến nửa chừng, linh hồn tôi đã cảm nghiệm nỗi đắng đót của Vườn Cây Dầu. Được tay Chúa đỡ nâng, một mình tôi chiến đấu với tất cả những khó khăn trước mắt như những bức tường không sao vượt nổi. Nhưng tôi tin thác vào quyền năng Thánh Danh Chúa và không hãi sợ gì” (Nhật ký, 823).

Trong toàn bộ cuốn Nhật ký, Thánh nữ Faustina viết về việc chị đương đầu với nỗi đau khổ, và rõ ràng nỗi đau khổ cứu chuộc hầu cứu độ các linh hồn là một phần trong sứ mạng của thánh nữ. Chị hiểu rằng nỗi đau khổ là ân huệ của Thiên Chúa đối với mình:

“Đau khổ là một hồng ân trọng đại; Qua đau khổ, linh hồn sẽ được nên giống Đáng Cứu Độ; Trong đau khổ,

tình yêu được tình luyện. Đau khổ càng lớn lao, tình yêu càng tinh ròng” (Nhật ký, 57).

Thánh nữ đã học hỏi để chấp nhận cả niềm vui cũng như nỗi đau khổ:

“Con đón nhận niềm vui hay đau khổ, ca ngợi hay xỉ nhục với cùng một tâm trạng như nhau. Con biết điều này cũng như điều kia tất cả đều qua đi. Thế thì những điều thiên hạ đàm tiếu về con có can hệ gì? Đã từ lâu lắm rồi, con không còn màng đến những gì liên quan đến cá nhân mình nữa. Tên của con là ‘bánh thánh’ - hoặc ‘hy sinh’, không phải bằng lời nói suông nhưng bằng hành động, trong việc hủy mình để được trở nên giống Chúa trên thập giá. Ôi lạy Chúa Giêsu tốt lành của con, vị Tôn Sư của con!” (Nhật ký, 485).

Thánh nữ cũng hiểu được Thiên Chúa yêu thương các linh hồn đau khổ như thế nào:

“Ôi! Giá mà các linh hồn đau khổ biết rằng họ được Thiên Chúa yêu thương ra sao, thì họ sẽ chết trong niềm vui và hạnh phúc quá đỗi! Ngày nào đó, chúng ta sẽ biết được giá trị của đau khổ, nhưng lúc đó, có thể chúng ta sẽ không còn đau khổ nữa. Giây phút hiện tại là của chúng ta” (Nhật ký, 963).

Cuối cùng, khi giờ chết gần tới, Thánh nữ Faustina đã dâng hiến chính mình như một của lễ toàn thiêu, hầu loan truyền sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót :

“Hôm nay, tôi lại hiến mình cho Chúa để làm của lễ toàn thiêu cầu cho các tội nhân.

Chúa Giêsu của con ơi, nếu như cuộc đời con sắp đến ngày chấm dứt, con khiêm cung khẩn nài Chúa hãy đón nhận cái chết của con trong sự kết hợp với Chúa như một của lễ toàn thiêu con dâng lên Chúa hôm nay, trong lúc con vẫn còn khả năng sử dụng đầy đủ các tài

năng và ý chí một cách hoàn toàn ý thức, theo ba mục đích sau đây:

Thứ nhất: Cho công cuộc Lòng Chúa Thương Xót được lan rộng khắp thế giới và lễ kính Lòng Chúa Thương Xót được tuyên bố và mừng kính long trọng.

Thứ hai: Cho các tội nhân, nhất là những người đang hấp hối, biết nương náu nơi Lòng Chúa Thương Xót, và cảm nghiệm được những hiệu quả khôn lường của lòng nhân lành ấy.

Thứ ba: Cho tất cả công cuộc của Lòng Chúa Thương Xót được thực hiện theo những khát vọng của Chúa, và cho vị đảm đương công cuộc này...

Lạy Chúa Giêsu rất nhân lành, xin hãy chấp nhận lễ hy sinh bất xứng con dâng lên Chúa hôm nay trước cõi trời đất. Nguyên xin Thánh Tâm đầy lân tuất của Chúa hãy làm trọn những gì còn thiếu sót trong lễ hiến dâng của con và xin hãy tiến dâng lên Thiên Chúa Cha

để các tội nhân được ơn hoán cải. Ôi Chúa Kitô, con khao khát các linh hồn” (Nhật ký, 1680).

Mặc dù không phải tất cả chúng ta đều được kêu gọi để chịu đau khổ như cách thức của Thánh nữ Faustina, nhưng nỗi đau khổ vẫn là một phần trong toàn bộ cuộc sống chúng ta – tất cả chúng ta đều đau khổ bằng cách thức nào đó. Thách thức đối với chúng ta là sử dụng nỗi đau khổ vì những người khác, bằng cách cùng với Đức Kitô dâng hiến bất cứ nỗi đau khổ nào mà chúng ta chịu đựng, và nhớ đến lời Thánh Phaolô: “Chúng ta được phúc chẳng những là tin vào Người, mà còn được chịu đau khổ vì Người” (Pl 1,29).

• **Lời Nguyện Chuyển Cầu**

“Anh em hãy siêng năng cầu nguyện. Hãy tỉnh thức mà cầu nguyện và tạ ơn. Đồng thời, cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi nữa, xin Thiên

Chúa mở cửa cho chúng tôi rao giảng lời Người, để chúng tôi loan báo mầu nhiệm Đức Kitô; chính vì mầu nhiệm này, mà tôi bị giam giữ. Xin cho tôi biết công bố rõ ràng mầu nhiệm ấy, như bổn phận tôi phải loan báo” (Cl 4,2-5).

Ngoài việc chuyển cầu bằng cách dâng hiến tất cả nỗi đau khổ của mình vì những người khác, và chuyển cầu cho những người có nhu cầu, Thánh nữ Faustina còn cầu nguyện cho những người khác – đối với chị, việc cầu nguyện cho những người khác là một lối sống. Chị cầu nguyện cho các thiếu nữ mà nhà dòng đang chăm sóc. Chị cầu nguyện cho các bệnh nhân, tội nhân, các linh mục, các nữ tu bạn, Giáo hội, đất nước và toàn thế giới. Trong toàn bộ Nhật ký của thánh nữ, chúng ta nhận thấy một mối quan tâm đặc biệt đối với những người đáng thương, đau khổ, hấp hối và các linh hồn trong luyện ngục.

Có những cách thức khác nhau để chuyển cầu cho những người khác, và Thánh nữ Faustina đã nêu gương qua nhiều cách thức, cung cấp cho chúng ta một tấm gương tuyệt vời, về cách làm sao để sống theo lời khuyên của Thánh Phaolô, trong việc luôn luôn chuyển cầu, với đủ mọi cách cầu nguyện:

“Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi. Để được như vậy, anh em hãy chuyển cần tỉnh thức và cầu xin cho toàn thể dân thánh. Anh em cũng hãy cầu xin cho tôi...” (Ep 6,18-20).

Vì Thánh Phaolô xin lời cầu nguyện, ngay cả cho bản thân mình, nên Thánh nữ Faustina vẫn thường xuyên cầu nguyện cho các tông đồ trong thời đại chúng ta: Đức Giáo hoàng, các giám mục và linh mục. Việc cầu nguyện cho hàng giáo sĩ là trách nhiệm đặc biệt của chị. Thông thường, đây là lời cầu

nguyện rất đặc biệt dành cho cá nhân các linh mục. Chị viết về một trường hợp như vậy: *“Tôi nhìn thấy một linh mục nào đó có nhu cầu, và tôi cầu nguyện cho vị ấy, cho đến khi Chúa Giêsu nhìn đến ngài với lòng từ ái, và ban cho ngài sức mạnh của Người”* (Nhật ký, 986).

Khi chị ruột của Thánh nữ Faustina đến gặp chị, với nỗi thất vọng và tình trạng đen tối, thì chị thánh đã hướng dẫn chị mình cầu nguyện:

“Thiên Chúa nhân lành đã giao phó cho tôi việc chăm sóc chị tôi. Nhưng chỉ một mình Thiên Chúa biết tôi phải hy sinh biết bao vì linh hồn này. Tôi không mang đến trước ngai Thiên Chúa rất nhiều hy sinh, nỗi đau khổ và lời cầu nguyện cho linh hồn nào khác, như tôi đã từng làm cho linh hồn chị tôi. Tôi cảm thấy mình đã ép buộc Thiên Chúa ban ơn cho chị ấy. Khi tôi suy nghĩ về toàn bộ điều này, thì tôi nhận

thấy quả thật là một phép lạ. Bây giờ, tôi có thể nhận thấy lời nguyện chuyển cầu có sức mạnh như thế nào trước Thiên Chúa” (Nhật ký, 202).

“Ép buộc Thiên Chúa ban ơn cho chị ấy”, thật là một lời xác tín mạnh mẽ! Thiên Chúa muốn chúng ta ép buộc Người thương xót, bằng cách liên tục dâng lời cầu nguyện và hy sinh cho những người khác. Người muốn chúng ta cầu nguyện giống như ông Abraham và ông Môisê, khi hai ông thuyết phục cả Thiên Chúa; vì miễn là tâm hồn chúng ta ngay thẳng, thì môi miệng chúng ta có thể mạnh dạn. Thật vậy, sự mạnh dạn của Thánh nữ Faustina trong việc chuyển cầu đã cạnh tranh được với hai ông Abraham và Môisê:

“Trong thánh lễ, tôi cảm nhận được sự thân mật của Thiên Chúa một cách lạ thường. Sau khi hiệp lễ, tôi hướng ánh mắt tín thác lên Chúa và thân thưa với Người, “Lạy Chúa Giêsu, con hết sức

khát khao được thừa với Chúa một điều.” Chúa nhìn tôi trù mến: ‘Con muốn nói với Cha điều gì?’

“Lạy Chúa Giêsu, vì quyền năng vô biên của Lòng Chúa Thương Xót, con xin Chúa cho tất cả các linh hồn qua đời trong ngày hôm nay được thoát lửa hỏa ngục, mặc dù họ là những tội nhân vô cùng khốn nạn. Hôm nay thứ Sáu, kỷ niệm cuộc hấp hối bi thảm của Chúa trên thập giá; vì Lòng Thương Xót của Chúa thật khôn lường nên các thiên thần sẽ không kinh ngạc.”

Chúa Giêsu ghì sát tôi vào Trái Tim Ngươi và phán, Ái nữ của Ta ơi, con đã quá hiểu Lòng Thương Xót sâu nhiệm của Ta. Ta sẽ thực hiện điều con thỉnh nguyện, nhưng con hãy liên li kết hợp với Trái Tim thống khổ của Ta và làm việc đền tạ phép công thẳng của Ta. Con hãy biết rằng con đã xin Ta một điều quá lớn, nhưng Ta thấy điều này đã được khơi lên do tình yêu tinh ròng con

dành cho Ta; vì vậy, Ta sẽ chiều theo những lời xin của con” (Nhật ký, 873).

Thánh nữ Faustina cũng cầu nguyện cho các thiếu nữ mà nhà dòng chị đang chăm sóc:

“Tôi nhận thấy một trong các thiếu nữ đang xúc phạm nặng nề đến Thiên Chúa, qua tội có những tư tưởng không thanh sạch. Tôi cũng nhận thấy một người là nguyên nhân khiến thiếu nữ đó phạm tội. Linh hồn tôi nhức nhối với nỗi sợ hãi, và vì nỗi đau đớn của Đức Giêsu, tôi cầu xin Thiên Chúa đưa thiếu nữ đó ra khỏi tình trạng cực kỳ khôn khổ này:

Chúa Giêsu đáp lại rằng Người sẽ ban ân huệ, không phải vì thiếu nữ đó, nhưng vì lời cầu xin của tôi. Bây giờ, tôi hiểu rằng chúng ta phải cầu nguyện nhiều như thế nào cho các tội nhân” (Nhật ký, 349, 350).

Khi thánh nữ ý thức rằng người nào đó đang hấp hối cần đến lời cầu

nguyện, thì chị sẽ cầu nguyện, cho đến khi chị cảm thấy họ ra đi trong an bình:

“Hôm nay, tôi nghiệm thấy một linh hồn hấp hối đang mong ước những lời cầu nguyện. Tôi đã cầu nguyện cho đến khi cảm thấy họ ra đi bình an. Ôi! Các linh hồn đang hấp hối rất cần đến lời cầu nguyện! Ôi lạy Chúa Giêsu, xin soi động cho mọi người biết thường xuyên cầu nguyện cho những người đang hấp hối” (Nhật ký, 1015).

Dường như thánh nữ có ơn đặc biệt, để cầu nguyện cho người đang hấp hối, ngay cả khi tất cả những dấu hiệu bên ngoài đều biểu lộ là không có hy vọng:

“Tôi thường được ở bên những người hấp hối, và bằng lời khấn nài mà xin cho họ được ơn tín thác vào Lòng Thương Xót của Chúa. Tôi kêu xin Thiên Chúa ban tràn đầy ơn thánh luôn luôn vinh thắng của Người. Lòng Thương Xót Thiên Chúa nhiều khi đánh

động tội nhân một cách kỳ diệu và lạ lùng vào giây phút cuối đời. Bề ngoài, mọi sự xem như đã hư mất, nhưng kỳ thật không phải như vậy. Linh hồn, được soi sáng nhờ hồng ân dũng lực sau cùng Thiên Chúa ban, đã trở về với Người trong giây phút cuối cùng bằng sức mạnh của tình yêu, và thoáng chốc họ được nhận lãnh ơn Thiên Chúa tha thứ tội lỗi và hình phạt, trong khi bề ngoài không tỏ dấu hiệu ăn năn hoặc sám hối, bởi vì các linh hồn ở vào giai đoạn ấy không còn phản ứng với các điều kiện bên ngoài nữa. Ôi Lòng Thương Xót Thiên Chúa vượt quá mọi trí hiểu!” (Nhật ký, 1698).

Các linh hồn trong luyện ngục đặc biệt biết ơn về lời chuyển cầu của thánh nữ:

“Vào một đêm kia, linh hồn một thiếu phụ hiện đến cho tôi nhận ra sự hiện diện của bà, và tỏ cho tôi biết bà đang cần lời cầu nguyện. Tôi đã cầu

nguyện một lúc, nhưng linh hồn bà vẫn không rời đi. Khi ấy, tôi nghĩ thầm, “Nếu bà là một linh hồn tốt lành, thì bà hãy ra đi trong an bình, và các ân xá ngày mai tôi sắm được sẽ dành cho bà hết.” Ngay lúc ấy, linh hồn rời khỏi phòng tôi, và tôi hiểu ra bà đang ở trong luyện ngục” (Nhật ký, 1723).

Từ những lời cầu khẩn này và nhiều lời cầu khẩn khác trong Nhật ký của chị thánh, chúng ta hiểu rằng Thánh nữ Faustina đã cầu nguyện theo nhiều cách thức khác nhau: dâng hiến nỗi đau khổ của mình, lần Chuỗi Thương Xót, làm Tuần Chín Ngày, lập đi lập lại những lời cầu nguyện tự phát và những kinh cầu. Nhưng sự hiện diện của chị trước Thiên Chúa, trong sự kết hiệp sâu xa của tình yêu là cách chuyển cầu cơ bản. Thánh nữ hiểu biết và yêu mến Chúa rất mật thiết, đến nỗi mỗi khi cầu xin, chị đều biết rằng mình sẽ được nhận lời. Đối với chị thánh, lời cầu nguyện là

một mối quan hệ cộng tác với Chúa và Đức Mẹ. Giống như Đức Maria, chị chia sẻ trong nỗi đau khổ của thập giá, do đó, chị chia sẻ trong chính sức mạnh của thập giá như là suối nguồn thương xót đối với thế giới.

• Loan Truyền Lòng Thương Xót, Chuẩn Bị Cho Ngày Chúa Lại Đến

“Ngày sau bởi trời Người lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết” (*Kinh Tin Kính*).

Mỗi năm, trong Mùa Vọng, Phụng Vụ Thánh Thể và Phụng Vụ Các Giờ Kinh đều gia tăng từ từ niềm khao khát, và lời kêu cầu của Giáo hội: “Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến!”. Chúng ta vẫn được khuyến khích lập đi lập lại: “Hãy chuẩn bị! Hãy sẵn sàng! Chúa gần đến!”.

Chúng ta cần xem xét một số sự kiện phức tạp về vấn đề Chúa sắp đến. Chúng ta đã từng giải thích quá dễ dàng

về sự kiện Chúa sắp đến, và chúng ta sống như thể điều này không thực tế. Chúng ta cần phải thực sự chấp nhận rằng Đức Giêsu Kitô sẽ lại đến. Đây là một sự kiện thuộc về đức tin của chúng ta. Trong Thánh lễ, chúng ta vẫn tuyên xưng qua Kinh Tin Kính, chúng ta công bố trong từng Thánh lễ, và chúng ta cầu xin điều này trong từng Kinh Lạy Cha – “Xin cho Nước Cha trị đến!”.

Chúng ta cần phải sống như thể Chúa đang đến ngay lập tức, và chúng ta cần chuẩn bị bản thân, bằng cách tỉnh thức, chờ đợi và cầu nguyện. Đây là giáo huấn Tin Mừng (xem Mt 24; Mc 13; Lc 21).

Chúng ta không biết khi nào Chúa đến – chỉ riêng một mình Chúa Cha biết – nhưng chúng ta biết rằng Người sẽ đến trong vinh quang trên đám mây, và chúng ta phải sẵn sàng đón rước Người, bất cứ giờ nào Người đến. Chúng ta hãy tự hỏi tại sao Chúa chậm đến, nhưng

trong Kinh Thánh (xem 2 Tx 2, 1 Cr 15,25; 2 Pr 3,8-13), có những biểu thị rõ ràng sự trì hoãn là do chúng ta – chứ không phải do Chúa.

Đức Giêsu nói cụ thể với Thánh nữ Faustina rằng Người đang chờ đợi chúng ta:

“Ta đang kéo dài thời gian thương xót vì các tội nhân. Nhưng khôn cho họ, nếu họ không nhận ra thời gian này Ta đến thăm” (Nhật ký, 1160).

Chúng ta có thể đẩy nhanh ngày Chúa đến, bằng cách sống cuộc đời thánh thiện, có lòng thương xót, và đứng vững trước Satan. Chúa đang chờ đợi chúng ta làm như vậy. Chúa muốn bày tỏ lòng thương xót đối với tất cả chúng ta, vì Người không muốn ai phải hư đi, nhưng muốn mọi người đều ăn năn hối cải. Hết thế hệ này đến thế hệ khác, Chúa muốn chúng ta đón nhận lòng thương xót của Người (xem 1 Pr 5,6-11; 2 Pr 3,9-13; Rm 11,32).

Thông qua Thánh nữ Faustina, Chúa đã hứa ban một dấu chỉ, trước khi Người đến với tư cách Vị Thẩm Phán Công Minh – một dấu chỉ gọi lên lời hứa trong Kinh Thánh (xem Lc 21,25; Mt 24,29; Mc 13,24):

“Con hãy viết ra điều này: Trước khi đến với tư cách Vị Thẩm Phán Công Minh, thì trước hết, Ta đến với tư cách là Vua của Lòng Thương Xót. Trước khi đến ngày phán xét, con người sẽ được ban các dấu chỉ này trên các tầng trời:

Toàn bộ ánh sáng trên các tầng trời đều sẽ bị tắt đi, và sẽ có bóng tối vĩ đại bao trùm cả trái đất. Rồi con người sẽ nhìn thấy dấu chỉ của thập giá trên trời, và từ nơi bàn tay và bàn chân của Đấng Cứu Độ chịu đóng đinh, những tia sáng lớn sẽ chiếu tỏa xuống trái đất một thời gian. Điều này sẽ diễn ra một thời gian ngắn trước ngày cuối cùng” (Nhật ký, 83).

Nhưng một dấu chỉ tổng quát hơn về việc Chúa đến chính là Lòng Thương Xót của Người:

“Con hãy nói cho thế giới về Lòng Thương Xót của Ta; hãy để cho toàn thể nhân loại nhận ra Lòng Thương Xót khôn dò của Ta. Đây là một dấu chỉ đối với thời sau hết: Sau đó, sẽ đến ngày phán xét” (Nhật ký, 848).

Thời gian chúng ta sống là thời gian để trở lại với lòng thương xót của Thiên Chúa. Đây là ngày của lòng thương xót, trước khi Người đến với tư cách Vị Thẩm Phán Công Minh. Bây giờ là thời gian để chúng ta trở lại với lòng thương xót Chúa, để Người có thể nghiền nát đầu Satan, thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi, và đặt chính cái chết dưới chân Người. Bây giờ là lúc để loan truyền Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

Lời kêu gọi Thánh nữ Faustina đến với sứ mạng loan truyền Lòng Thương

Xót của Thiên Chúa là một lời kêu gọi rất đặc biệt đối với thời đại chúng ta:

“Hôm nay, tôi nghe thấy những lời này: Trong Cựu Ước, Ta đã sai các ngôn sứ mang những cơn thịnh nộ đến với dân Ta. Ngày nay, Ta sai con mang Lòng Thương Xót của Ta đến với toàn thế giới. Ta không muốn trừng phạt, nhưng muốn chữa lành và ghi chặt nhân loại đau thương vào Trái Tim lân tuất của Ta. Ta chỉ sử dụng hình phạt khi họ ép buộc Ta phải làm như vậy; bàn tay Ta rất miễn cưỡng khi phải cầm thanh gươm công thẳng. Trước Ngày Phán Xét, Ta gửi đến Ngày Xót Thương” (Nhật ký, 1588).

Trong một số dịp, Đức Maria hiện ra với Thánh nữ Faustina, với những mặc khải vang vọng lời thôi thúc trong những mặc khải tại La Salette, Lộ Đức, Fatima. Một lần hiện ra đặc biệt nổi bật trong Lễ Truyền Tin ngày 25 Tháng 3,

1936, Đức Mẹ nói với Thánh nữ Faustina:

“Linh hồn nào trung thành vâng theo những soi động của ơn thánh Thiên Chúa làm đẹp lòng Người biết bao! Mẹ đã ban Đấng Cứu Độ cho thế giới; còn con, con phải nói cho thế giới biết về Lòng Thương Xót bao la của Người và chuẩn bị cho thế giới tiếp đón Người đến lần thứ hai. Người không đến trong tư cách Đấng Cứu Thế nhân lành, nhưng trong tư cách một Thẩm Phán Chí Công. Ôi khủng khiếp thay ngày ấy! Ngày đã được xác định là ngày của phép công thẳng, ngày của cơn nghĩa nô Thiên Chúa. Các thiên thần còn phải run giùng trước ngày ấy. Con hãy nói cho các linh hồn biết về lòng nhân lành vô biên của Chúa trong khi vẫn còn thời giờ ban phát Lòng Thương Xót. Nếu lúc này con im tiếng, con sẽ phải trả lễ với vô số linh hồn trong ngày kinh hoàng ấy. Con đừng sợ hãi gì. Hãy trung thành

cho đến cùng. Mẹ cảm thông với con”.
(Nhật ký, 635).

Điều này liên kết với lời rao giảng và các bài viết của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Trong thông điệp *Redemptor Hominis* đầu tiên, và một lần nữa, trong thông điệp *Dominum et Vivificantem* ĐTC nói đến năm 2001 như là “Mùa Vọng Mới”:

“Chúng ta nên làm gì, để trong Mùa Vọng Mới này của Giáo Hội, được liên kết với năm kết thúc thiên niên kỷ II, có thể đưa chúng ta đến gần hơn với Đấng mà Kinh Thánh vẫn gọi là “Chúa Cha Hằng Hữu”? Chắc hẳn Giáo Hội của Mùa Vọng Mới, một Giáo Hội vẫn liên tục chuẩn bị cho ngày Chúa lại đến, phải là Giáo hội của Thánh Thể và Sám Hối”.

Dường như Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II có một ý thức thần bí về Mùa Vọng Mới, và khởi đầu

thiên niên kỷ III như là thời gian của Thánh Thể và Lòng Thương Xót!

Chúng ta có thể suy nghĩ về thiên niên kỷ III dưới ánh sáng những điều mà Thánh Phêrô đã nói: “Đôi với Chúa, một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày” (2 Pr 3,8). Điều này có nghĩa là chúng ta chỉ đang bắt đầu “ngày thứ ba”, ngày sống lại của Giáo Hội hiện nay vẫn đang vất vả, ngày vương quyền vinh quang của Chúa, với Giáo Hội được thanh tẩy của Người!

Đức Giêsu đang chờ đợi chúng ta trở nên thương xót, thậm chí như Cha chúng ta là Đấng Thương Xót (xem Lc 6,36). Cũng như Thánh nữ Faustina, chúng ta phải loan truyền Lòng Thương Xót của Thiên Chúa – bằng lời nói và hành vi.

“Các linh hồn nào loan truyền vinh quang Lòng Thương Xót của Ta, thì Ta sẽ che chở họ suốt đời, như một bà mẹ dịu hiền đối với con mình; và trong giờ

chết, Ta sẽ không là một thẩm phán đối với họ, nhưng là Đấng Cứu Độ đầy Lòng Thương Xót” (Nhật ký, 1075).

Cùng với Thánh nữ Faustina, chúng ta nên khuyến khích các linh mục loan truyền Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, hầu chuẩn bị cho ngày Chúa lại đến:

“Con hãy nói với các linh mục của Ta rằng: Kẻ tội lỗi chai đá cứng lòng sẽ ăn năn sám hối, khi nghe các ngài nói về lòng thương xót khôn dò của Ta, về lòng trắc ẩn trong Trái Tim Ta đối với họ. Những linh mục nào rao giảng và tán dương Lòng Thương Xót của Ta, sẽ được Ta ban cho quyền năng thần diệu : Ta sẽ làm cho lời lẽ các ngài nói ra mượt mà và gây chấn động trong trái tim những ai nghe các ngài nói” (Nhật ký, 1521).

Chúng ta hãy cùng nhau loan truyền Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, và đẩy nhanh ngày Người đến.

• Đức Maria, Mẹ Của Lòng Thương Xót

“Mẹ không chỉ là Nữ Vương Thiên Đàng, nhưng còn là Mẹ của Lòng Thương Xót và Mẹ của con” (Nhật ký, 330).

“Mẹ là Mẹ của tất cả các con, nhờ Lòng Thương Xót khôn dò của Thiên Chúa” (Nhật ký, 449).

Những lời trên đây của Đức Maria vang vọng những lời Đức Giêsu từ thập giá, khi rõ ràng Người mở rộng tình mẫu tử của Mẹ Người, để bao gồm tất cả chúng ta:

“Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Maria, vợ ông Cleopat, cùng với bà Maria Mađalena. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu: “Thưa Bà, đây là con của Bà”. Rồi

Người nói với môn đệ: ‘Đây là Mẹ của anh’” (Ga 19,25).

Công đồng Vatican II nêu rõ cho chúng ta rằng Đức Maria là Mẹ chúng ta, cũng như Mẹ Thiên Chúa, và tình mẫu tử của Mẹ tiếp tục trên thiên đàng, vì Mẹ vẫn quan tâm chăm sóc chúng ta.

Theo một cách thức cực kỳ đặc biệt, Đức Maria cộng tác bằng sự vâng phục, đức tin, đức cậy và đức ái cháy bỏng đối với công việc của Đấng Cứu Độ, trong việc phục hồi sự sống siêu nhiên của các linh hồn. Vì thế, Mẹ chính là mẹ chúng ta, để chuyển cầu ân huệ..., đưa chúng ta lên thiên đàng, Mẹ đã không gác bỏ vai trò cứu độ này, nhưng qua những hành động can thiệp đa dạng, Mẹ vẫn tiếp tục xin được cho chúng ta các ân huệ về ơn cứu độ đời đời. Với tình yêu thương mẫu tử, Đức Maria quan tâm chăm sóc các anh chị em của Con mình... (*Hiến chế Lumen Gentium – Ánh Sáng Muôn Dân, 61-62*).

Khi nhìn vào vai trò của Đức Maria trong cuộc đời Thánh nữ Faustina, chúng ta nhớ rằng Đức Maria cũng là mẹ chúng ta, Mẹ muốn chăm sóc, dạy dỗ, và chuẩn bị cho chúng ta sứ mạng đối với lòng thương xót.

Bằng một cách thức rất đặc biệt, Thánh nữ Faustina cảm nhận Đức Maria là mẹ mình. Trong Lễ kính Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đức Mẹ nói với chị:

“Hỡi con gái của Mẹ, theo mệnh lệnh của Thiên Chúa, Mẹ phải trở thành Mẹ của con, một cách đặc biệt và dành riêng; nhưng Mẹ cũng mong ước con trở thành con của Mẹ một cách đặc biệt” (Nhật ký, 1414).

Sau đó, theo chỉ thị của Mẹ, với tư cách là mẹ, Đức Maria muốn chị thánh noi gương các nhân đức điển hình của Mẹ: khiêm nhường, thanh sạch và yêu mến Thiên Chúa:

“Hỡi con gái yêu dấu của Mẹ, Mẹ mong ước con thực hành ba nhân đức đáng quý nhất đối với Mẹ, và làm vui lòng Thiên Chúa. Thứ nhất là khiêm nhường, khiêm nhường và một lần nữa, khiêm nhường. Nhân đức thứ hai là thanh sạch; và nhân đức thứ ba là yêu mến Thiên Chúa. Với tư cách là con gái của Mẹ, con phải đặc biệt tỏa sáng các nhân đức này” (Nhật ký, 1415).

Khi Thánh nữ Faustina lập lại lời khẩn dõng, thì chị nhận được một ân huệ đặc biệt về đức thanh sạch trong tâm hồn, tinh thần và thể xác, mà chị cho là nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria:

“Đột nhiên, Đức Giêsu hiện ra bên cạnh tôi, trong chiếc áo trắng, với dây thắt lưng bằng vàng, và Người bảo tôi: Ta dành cho con một tình yêu muôn thuở để đức thanh sạch của con không bị mờ ố, và một dấu hiệu là con sẽ không bao giờ phải chịu cảm dỗ về đức

khuyết tình. Đức Giêsu cỡi thất lưng của Người ra, và thất cho tôi.

Từ đó, tôi không bao giờ bị tấn công trong tâm hồn hoặc trong trí khôn về nhân đức này. Về sau, tôi hiểu rằng đây là một trong các ân huệ cao cả nhất, mà Đức Trinh nữ Maria đã xin được cho tôi, vì suốt nhiều năm, tôi vẫn cầu xin Mẹ ân huệ này” (Nhật ký, 40).

Rồi Thánh nữ Faustina tiếp tục ghi lại kết quả của việc gia tăng lòng kính mến đối với Mẹ Thiên Chúa, và Đức Maria đã dạy chị yêu mến Thiên Chúa như thế nào:

“Cũng từ đó, tôi cảm thấy càng ngày càng sùng kính Mẹ Thiên Chúa hơn. Mẹ đã dạy cho tôi biết yêu mến Thiên Chúa trong tâm hồn và thực thi thánh ý Người trong mọi sự.

Lạy Mẹ Maria, Mẹ là niềm vui, bởi vì nhờ Mẹ, Thiên Chúa đã giáng thế đến với tâm hồn của con” (Nhật ký, 40).

Thánh nữ Faustina kính mến Đức Maria trong lời cầu nguyện, trong việc dâng hiến chính mình lên Đức Maria. Đối với Đức Maria, lễ vật bản thân này là một sự hiến dâng – hầu Đức Maria sẽ trở thành mẹ của chị và người bảo vệ chị trong mọi tình huống:

“Lạy Mẹ Maria là Từ Mẫu và là Tôn Chủ của con, con xin dâng Mẹ linh hồn và thân xác, cuộc sống và cái chết, cùng tất cả những gì sau đó của con. Con xin phó dâng mọi sự trong tay Mẹ.

Ôi Hiền Mẫu của con, xin Mẹ bảo bọc linh hồn con dưới áo choàng khiết trinh của Mẹ, và ban ơn để con có trái tim, linh hồn và thân xác trắng trong.

Xin hãy dùng sức mạnh của Mẹ mà bảo vệ con khỏi mọi kẻ thù, nhất là những người che đậy ác tâm của họ sau mặt nạ nhân đức.

Ôi Bông Huệ khả ái, Mẹ là tấm gương cho con. Ôi Từ Mẫu của con!”
(Nhật ký, 79).

Đức Maria đã trở thành người hướng dẫn Thánh nữ Faustina, dạy dỗ chị sống cho Thiên Chúa như thế nào (xem Nhật ký, 620). Từ Đức Maria, chị thánh đã học hỏi được cách làm sao để vẫn yêu mến, ngay cả giữa nỗi đau khổ, và dâng hiến nỗi đau khổ của mình vì những người khác.

“Mẹ Thiên Chúa đã dạy tôi làm những điều Mẹ đã từng làm, ngay cả khi vui vẻ, tôi vẫn luôn giữ cho đôi mắt mình cố định nhìn vào thập giá, và Mẹ còn bảo tôi rằng các ân huệ Thiên Chúa ban cho tôi không dành riêng cho bản thân tôi, nhưng cũng dành cho các linh hồn khác nữa” (Nhật ký, 561).

Thánh nữ Faustina cũng hiểu được sự cần thiết của lời nguyện chuyển cầu. Qua những lời vang vọng thông điệp tại Fatima, Đức Maria giải thích cho chị:

“Hỡi con gái yêu dấu của Mẹ, điều Mẹ yêu cầu nơi con là hãy cầu nguyện,

cầu nguyện và một lần nữa, cầu nguyện...” (Nhật ký, 325).

Vì thế, khi Đức Maria dạy Thánh nữ Faustina cách chuyển cầu lòng thương xót như thế nào thông qua lời cầu nguyện và nỗi đau khổ. Mẹ chỉ cho chị cách làm sao để thi hành sứ mạng chuẩn bị cho thế giới về Ngày Chúa Đến Lần Thứ Hai. Và hiện nay, Mẹ muốn chỉ dẫn cho bạn và tôi về sứ mạng Lòng Thương Xót, để chuẩn bị cho ngày Chúa Đến Lần Thứ Hai.

Cách chuẩn bị này và những lời chỉ dẫn của Đức Maria đòi hỏi thời gian, cam kết và lời cầu nguyện. Đối với Thánh nữ Faustina, việc chuẩn bị kéo dài suốt đời chị, nhưng có một thời điểm đặc biệt tại Thánh điện Đức Bà ở Jasna Gora, trong chuyến thăm viếng đầu tiên của chị đến Czestochowa. Chị đã cầu nguyện một lúc lâu; lập lại các lời khấn khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục; chị

còn lắng nghe và nói chuyện với Đức Maria, như một đứa con nhỏ.

“Lần đầu tiên tôi nhìn thấy tấm ảnh Mẹ Thiên Chúa, khi tôi đến tham gia việc khánh thành tấm ảnh lúc 5 giờ sáng. Tôi đã cầu nguyện không ngừng đến 11 giờ trưa, và dường như đối với tôi, tôi chỉ vừa mới tới thôi. Bà bề trên nhà đã bảo một nữ tu đến mời tôi đi ăn sáng, và nói với tôi là chị ấy e rằng tôi sẽ bị lỡ chuyến xe lửa. Mẹ Thiên Chúa dạy bảo tôi nhiều điều. Tôi phó thác cho Mẹ lời khẩn trón của mình. Mẹ không từ chối bất cứ lời cầu xin nào của tôi” (Nhật ký, 260).

Đức Maria là Mẹ chúng ta, và chúng ta là con cái Mẹ.

PHẦN KẾT

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT CÂU TRẢ LỜI CHO THẾ GIỚI ĐẦY BẤT ỔN

Trong chương trình tin tức buổi tối trên TV, vẫn còn một bản báo cáo khác gây lo lắng về hội chứng AIDS, sau một bản báo cáo thật khủng khiếp về vụ dội bom xuống Lebanon. Ngày khác, lại có một phụ nữ đến tìm kiếm sự giúp đỡ để giải quyết cái chết của con trai bà ấy vừa mới tự tử. Một phụ nữ khác đến, đầm nước mắt khi biết tin đứa con gái vị thành niên của mình mang thai và đang dự định phá thai. Và cứ thế, bản danh sách tin xấu do tội lỗi vẫn tiếp tục – các cuộc chiến tranh, chia rẽ, li dị, tội ác, khủng bố, nghèo khổ, nạn đói kém – mỗi đe dọa hủy diệt thế giới phủ bóng tối trên tất cả mọi

người. Tình hình này làm cho cha mẹ trong gia đình lo lắng về việc nuôi dạy con cái trong cái xã hội bệnh hoạn và hấp hối này. Chúng ta nên có phản ứng gì cho phù hợp?

Trong Giáo Hội cũng vậy, chúng ta đang trải nghiệm tâm trạng bối rối, khi nghe thấy một số linh mục và nhà thần học giảng dạy về luân lý tính dục đi ngược lại với giáo huấn Giáo Hội – bỏ qua cách hạn chế sinh sản nhân tạo, phá thai và sinh hoạt tính dục đồng tính. Chúng ta hết sức khó chịu, khi đọc tin các linh mục bị giam cầm vì lạm dụng tính dục đồng tính với các cậu bé. Chúng ta bồn chồn bất an vì các vụ biểu tình tức giận thúc đẩy việc truyền chức cho phụ nữ. Chúng ta bị sốc và cảm thấy buồn trước sự bất đồng công khai và lời chỉ trích hằn học đối với Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI.

Các bậc cha mẹ có muốn gửi con cái họ đến trường Công Giáo nào giảng dạy theo kiểu hỗn độn như vậy không? Trong

Giáo Hội, hiện nay chúng ta có một tính cách không thể-sai lầm theo đa số! Giáo hội đã và đang bị chủ nghĩa thế tục xâm nhập. Kitô hữu nên có phản ứng gì?

Cũng vẫn hoàn toàn thông thường, phản ứng của con người thường hay tiêu cực – chúng ta rất dễ dàng trở thành một phần của vấn đề, khi coi thế giới này như kết thúc của chính nó. Trước các bản báo cáo về tội ác và chủ nghĩa khủng bố, chúng ta phản ứng bằng cách sợ hãi lo lắng, và gia tăng tâm trạng bất an, giống như khi chúng ta tra các chìa khóa mới vào cửa, hoặc lục lọi tủ lạnh. Chúng ta tìm người khác để đổ lỗi, đổ dồn vào họ những cảm giác nản lòng, tức giận, và thậm chí lòng căm ghét đang gia tăng của mình.

Khi nhìn thấy một người đang say rượu hoặc ma túy, chúng ta băng qua bên kia đường để tránh họ với một cái nhìn ghê tởm. Để đương đầu với tình trạng căng thẳng của gia đình tan vỡ, hoặc khó chịu trong công việc, thì chúng ta uống

thuốc an thần hoặc xem một bộ phim khác trên TV. Chúng ta càng trở nên người dễ chỉ trích hoặc lãnh đạm hơn.

Tất cả những phản ứng của con người, như sợ hãi, tức giận, căm ghét, tránh né, khước từ và thất vọng đều chỉ là những cách thức để “nguyên rửa bóng tối”. Những phản ứng này thật vô ích, và chúng càng làm cho các sự việc trở nên tồi tệ hơn, vì chúng không phải là những phản ứng của Kitô giáo, được đức tin, đức cậy và đức mến thúc đẩy. Đây là những phản ứng của thế gian, bị thúc đẩy do sự chấp nhận các giá trị trần thế. Khi “nguyên rửa bóng tối” thì chúng ta trở thành một phần của bóng tối.

Ngay cả khi chúng ta tìm cách phản ứng tích cực hơn – đến với người thân cận, khích lệ, giúp đỡ lương thực hoặc chỗ ở, hoặc thậm chí chỉ lắng nghe – thì dường như vẫn không đủ.

Chúng ta đều biết những điều này tốt đẹp và cần phải phải tiếp tục, nhưng chúng đang thay đổi tình hình như thế

nào? Qua việc cố gắng thuyết phục con cái đừng xem các bộ phim rõ ràng mang tính cách tình dục, hoặc xem những hình ảnh đồi bại trên Internet, thì tôi đạt được hiệu quả gì đối với hệ thống đạo đức của thế giới? Bằng những nỗ lực riêng của mình để vẫn sống thật với các giáo huấn Giáo Hội, tôi làm sao để chống lại ảnh hưởng của các nhà thần học thế tục? Bằng cách vui vẻ với những người tôi gặp gỡ, liệu tôi có thực sự đang giúp thúc đẩy nền hòa bình thế giới không? Chắc hẳn “nếu tất cả mọi người đều chỉ thấp lên một ngọn nến”, thì sẽ tạo ra được sự khác biệt; nhưng trong lòng mình, tôi biết rằng mọi người sẽ không làm như vậy, và trong bóng tối, liệu cây nến nhỏ bé của tôi có gì tốt đẹp không?

Những phản ứng tích cực của con người chúng ta là cần thiết; nhưng tự thân chúng vẫn không đủ. Chúng cần phải tuân theo và liên kết với phản ứng vô biên của Thiên Chúa, bằng cách đưa hành động tối cao của Thiên Chúa vào thế giới thông

qua chúng ta, để cho Thiên Chúa chúc lành cho bóng tối bằng ánh sáng của Người.

Thiên Chúa phản ứng gì trước tình hình hiện nay trong Giáo Hội và thế giới? Có lẽ tương tự như phản ứng của Người trước sự dữ trong thời ông Nôê:

“Đức Chúa thấy sự gian ác của con người quả là nhiều trên mặt đất, và lòng nó chỉ toan tính những ý định xấu suốt ngày. Đức Chúa hối hận vì đã làm ra con người trên mặt đất, và Người buồn rầu trong lòng” (St 6,5-6).

Nhưng ông Nôê lại nhận thấy sự ưu đãi trong cái nhìn của Thiên Chúa, và vì ông, Thiên Chúa đã cứu giòng dõi nhân loại và thụ tạo bằng “tám ván của con tàu lớn” – một biểu hiện thật cao cả về việc cứu độ chúng ta, nhờ Đức Giêsu Kitô, Đấng Thánh của Thiên Chúa, đã chuộc tội chúng ta bằng cây gỗ thập giá.

Ngày nay, chúng ta cần phải trở lại với con tàu cứu độ mà Thiên Chúa đã cung cấp cho chúng ta – Lòng Thương

Xót vô biên của Người! Lòng thương xót của Thiên Chúa giống như một đại dương tình yêu vô tận và không đáy – luôn sẵn có đối với các tội nhân bị mắc kẹt trong hành vi sai trái, luôn có khả năng thanh tẩy, chữa lành và biến đổi, ngay cả các tội nhân trầm trọng nhất, vẫn luôn vươn tới tất cả chúng ta.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhận ra vấn đề trong Giáo Hội và thế giới là “thiếu sự an bình”; và ngài tuyên bố rằng trước vấn đề này, phản ứng của Giáo hội là Lòng Thương Xót của Thiên Chúa – đây là phản ứng duy nhất. Ngài tuyên bố là Giáo Hội không chỉ rao giảng và thực hành lòng thương xót, nhưng còn phải khẩn cầu Lòng Thương Xót của Thiên Chúa (xem Tông thư Giàu Lòng Thương Xót, 15). Khi mô tả sự dữ trong thời đại chúng ta theo ngôn ngữ của thời ông Nôe, Đức Thánh Cha khuyến khích chúng ta hãy kêu cầu tình yêu “mẫu tử” của Thiên Chúa:

“Giống như các ngôn sứ, chúng ta hãy kêu cầu tình yêu vốn mang những đặc điểm của tình mẫu tử – giống như một bà mẹ theo dõi từng đứa con, Thiên Chúa vẫn theo dõi từng con chiên lạc, ngay cả nếu con chiên lạc nằm trong số hàng triệu con, ngay cả nếu sự dữ trong thế gian có nhiều ảnh hưởng hơn, ngay cả vì tội lỗi của họ, nếu nhân loại đáng bị một loại “nạn hồng thủy” hiện đại như thế hệ trong thời ông Nôê”.

Đức Thánh Cha cũng cổ vũ chúng ta hãy kêu cầu tình yêu của Chúa Cha, được mặc khải nơi Đức Giêsu, suối nguồn thương xót:

“Như vậy, chúng ta cũng hãy kêu cầu loại tình phụ tử, mà Đức Kitô mặc khải cho chúng ta qua sứ mạng cứu độ của Người, vốn đạt tới cách diễn tả tối hậu nơi thập giá, cuộc khổ nạn và sự sống lại của Người!”

Về lời cầu xin thương xót này, Đức Maria là gương mẫu cho chúng ta: Chúng ta hãy khẩn cầu Thiên Chúa nhờ Đức

Kitô, và lưu tâm đến những lời trong Bài Magnificat của Đức Maria, công bố rằng: “Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót”.

Mong sao giống như Đức Maria, Giáo Hội tiếp tục là mẹ thiêng liêng của nhân loại, khi diễn tả trong lời cầu nguyện này trọn vẹn mối quan tâm mang tình mẫu tử, cũng như tình yêu tín thác, mà từ đó phát xuất nhu cầu cháy bỏng nhất đối với lời cầu nguyện.

Lời cầu xin thương xót này chính là tình yêu. Yêu mến Thiên Chúa, Đấng mà con người hiện đại đã khước từ, do thuyết vô thần và duy vật của họ; yêu mến Thiên Chúa, Đấng phản ứng trước sự khước từ này bằng ơn tha thứ.

Đồng thời, lời cầu xin thương xót này còn là một cách diễn tả lòng mến của chúng ta đối với Thiên Chúa, Đấng mà con người hiện đại đã xa cách, và làm cho Người trở thành một kẻ xa lạ, qua việc tuyên bố theo những cách thức khác nhau, rằng họ “không cần” Thiên Chúa.

Như vậy, đây chính là lòng thương xót – mà con người hiện đại vẫn khước từ – chúng ta cảm thấy rõ lời xỉ nhục đối với tình yêu Thiên Chúa, và chúng ta sẵn sàng kêu lên cùng với Đức Kitô trên Thập Giá: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34).

Đây cũng là tình yêu đối với toàn thể nhân loại – mỗi người và tất cả chúng ta.

Tiếng kêu này đối với lòng thương xót là tình yêu đối với mọi người, sự chăm sóc đảm bảo cho mọi người đều được tất cả những điều thực sự tốt đẹp, loại bỏ và xua đuổi mọi loại sự dữ (Tông thư Giàu Lòng Thương Xót, VIII: 15).

Lòng Chúa Thương Xót là câu trả lời duy nhất đối với các vấn đề của thế giới – không có cách nào thoát khỏi câu trả lời này!

Sứ điệp trên đây mà Chúa ban cho chúng ta thông qua Đức Thánh Cha cũng chính là sứ điệp chúng ta nhận được qua những mặc khải với Thánh nữ Faustina.

“Nhân loại sẽ không được bình an cho đến khi nào quay về với Lòng Thương Xót của Ta với niềm tín thác” (Nhật ký, 300).

Yếu tính của việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót – tín thác và thương xót, được diễn tả bằng lời nói, hành vi và lời cầu nguyện – cũng là yếu tính của câu trả lời đối với các vấn đề trong Giáo Hội và thế giới. Chúng ta phải trở thành những nguồn mạch cho lòng thương xót của Người đối với thế giới. Chúng ta phải “có lòng nhân từ, như Cha chúng ta là Đấng nhân từ” (Lc 6,36), như vậy, chúng ta tìm được sự ưu đãi nơi Thiên Chúa, thậm chí như ông Nôê đã từng được, do đó, chúng ta cộng tác vào việc cứu độ đối với thời đại hiện nay.

Chúng ta làm sao để trở thành những nguồn mạch của lòng thương xót? Bằng cách thực hành niềm tín thác và lòng thương xót, trước mọi tình huống tội lỗi và xấu xa mà chúng ta bắt gặp. Chúng ta có thể phản ứng trước tình hình trong

Giáo Hội và thế giới, bằng những hành vi thương xót và khẩn cầu lòng thương xót – không nguyên rửa bóng tối, nhưng chúc lành cho bóng tối với lòng thương xót của Thiên Chúa.

Khi tâm hồn nặng trĩu một giáo huấn hoặc học thuyết thần học nào không theo kịp Giáo Hội, tôi có thể kêu lên: “Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót!”. Khi tâm trí bối rối vì một linh mục chỉ trích Giáo Hội, rồi sau đó, còn rời bỏ chức linh mục, tôi có thể chuyển cầu như Thánh nữ Faustina, và dâng nỗi đau khổ trong sự kết hiệp với hy tế Thánh Thể của Đức Giêsu, để xin Chúa thương xót vị ấy. Khi tâm hồn tan nát vì đau khổ trước một cuộc hôn nhân bị tan vỡ, hoặc những đứa trẻ nổi loạn, tôi có thể cố kiềm chế nỗi đau sâu xa đó – không phủ nhận hoặc che giấu nó – và kêu lên: “Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến thanh tẩy và biến đổi tâm trạng tan nát này. Lạy Chúa Giêsu, xin ngự đến tha thứ cho chúng con!”.

Những hành động và tiếng kêu xin thương xót này dường như có thể giống như những hành động nhỏ bé vô nghĩa, nhưng đây chính là những hành động mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta – đây là những hành động khiêm nhường mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi Đức Maria, Mẹ Người, và Thánh nữ Faustina. Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải đi theo đường lối khiêm tốn, đường lối mà Người đã chọn cho Đức Giêsu, Con của Người.

Giống như Thánh nữ Faustina, chúng ta cũng được mời gọi để sử dụng những đường dẫn lớn của lòng thương xót: Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải, những công việc của lòng thương xót, và kinh nguyện Lòng Chúa Thương Xót. Loại phản ứng này trước tình hình trong Giáo Hội và thế giới đòi hỏi chúng ta phải tín thác vào Lòng Chúa Thương Xót – một niềm tín thác trọn vẹn, triệt để – rằng Người là Thiên Chúa, Người chịu trách nhiệm, Người yêu thương và chăm sóc chúng ta bằng một tình yêu vĩnh cửu.

Nhu cầu cấp thiết đối với loại phản ứng trên đây là toàn bộ sứ điệp trong cuốn sách này, một sứ điệp có thể tóm tắt trong vài câu:

“Nhân loại sẽ không được bình an cho đến khi nào quay về với Lòng Thương Xót của Ta với niềm tín thác” (Nhật ký, 300).

“Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót chúng con!” (Lc 17,14).

“Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (Mt 5,7).

“Kính lạy Máu và Nước đã tuôn trào từ Thánh Tâm Chúa Giêsu, như thác nguồn thương xót chúng con; con tín thác vào Chúa” (Nhật ký, 84).

Hiện Nay là Thời Đại của Lòng Thương Xót!



PHU LUC

Tâm Quan Trọng của Mạc Khải Riêng

Những mạc Khải của Chúa Giêsu cho Thánh nữ Faustina được Giáo Hội sắp xếp vào “mạc Khải riêng”.

Trong suốt lịch sử Giáo Hội, có nhiều mạc Khải riêng khác như các mạc Khải cho Thánh nữ Margaret Mary Alacoque (giữa 1673 và 1675) về Thánh Tâm Đức Giêsu, và các mạc Khải của Đức Mẹ tại Fatima (1917).

Một số người dường như không hiểu được giá trị và ý nghĩa của các mạc Khải riêng, ngay cả các mạc Khải đã được Giáo Hội phê chuẩn. Thái độ này thường được diễn tả qua những lời phát biểu như: “Ồ! Đây chỉ là một mạc Khải riêng thôi!”. “Tôi không cần đến một mạc Khải riêng nào

khác!”. “Mặc khải đó không dành cho tôi!”. “Tôi có các vấn đề đối với các việc đạo đức và thánh thiện”.

Thật không may, những thái độ như vậy đều là trở ngại đích thực đối với việc lắng nghe lời Chúa và Đức Mẹ.

Trong bài giảng tại Fatima ngày 13-5-1982, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đưa ra lời phát biểu về thái độ của Giáo Hội đối với các mặc khải riêng, khi trích dẫn Công Đồng Vatican II, ngài áp dụng giáo huấn của Công Đồng vào các mặc khải tại Fatima:

“Giáo Hội vẫn luôn dạy dỗ và tiếp tục công bố rằng các mặc khải của Thiên Chúa được hoàn tất nơi Đức Giêsu Kitô, Đấng kiến toàn mặc khải đó, và “không có mặc khải công khai nào mới được mong đợi, trước khi thể hiện vinh quang của Chúa chúng ta” (Dei Verbum 4). Giáo Hội đánh giá và phán đoán các mặc khải riêng bằng các tiêu chuẩn phù hợp với mặc khải duy nhất đó.

Nếu Giáo hội đã nhìn nhận sứ điệp Fatima, thì trên hết, vì sứ điệp này chứa

đựng một chân lý và lời kêu gọi, mà nội dung cơ bản là chân lý và lời kêu gọi của chính Tin Mừng”.

“Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15): Đây là những lời đầu tiên mà Đấng Messia đã gửi đến nhân loại. Theo nội dung cơ bản của sứ điệp Fatima, đây là một lời kêu gọi sám hối và hoán cải như trong Tin Mừng.

Ở đây, qua vài lời, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh vào vị trí của các mạc khải riêng – chúng phản ánh “chân lý và lời kêu gọi của Tin Mừng”.

Sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót – của chính Đức Giêsu – là cốt lõi của Tin Mừng. Sứ điệp này trình bày chân lý và lời kêu gọi của Tin Mừng trong thời đại hiện nay, và trong Tông thư Giàu Lòng Thương Xót, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã công bố rằng đây là sứ điệp của thời đại chúng ta:

“Trong thời đại chúng ta... Giáo Hội phải càng ngày càng trở nên ý thức đặc biệt và sâu xa về nhu cầu làm chứng cho Lòng Thương Xót của Thiên Chúa trong toàn bộ

sứ vụ của mình, theo những dấu chân của truyền thống trong Giao Ước Cũ và Mới, và quan trọng hơn hết, theo những dấu chân của chính Đức Giêsu Kitô và các Tông Đồ của Người (VII, Giới thiệu).

... Giáo Hội phải coi sứ vụ này như một trong các bổn phận chính của mình – trong từng giai đoạn lịch sử, và đặc biệt trong thời đại chúng ta – hầu loan truyền và giới thiệu trong cuộc sống về mầu nhiệm của Lòng Thương Xót, được mạc khải tột bậc nơi Đức Giêsu Kitô” (# 134).

Sau cái chết của Thánh Gioan, vị tông đồ cuối cùng, một môn đệ được yêu dấu, Thiên Chúa vẫn không ngừng nói với dân của Người. Mạc khải công khai đã hoàn tất sau khi Thánh Gioan qua đời, nhưng Thiên Chúa vẫn tiếp tục nói với chúng ta ngày nay.

Khi phát biểu trong cuộc Hội Nghị Fatima, tại Freiburg, Đức, ngày 23-9-1973, Đức Giám Mục Graber thành Regensburg đã nêu rất rõ:

“Một lần nữa, chúng ta khẳng định rằng mạc khải đã kết thúc với Đức Kitô và

các Tông Đồ. Nhưng phải chăng điều này có nghĩa là Thiên Chúa phải giữ im lặng, rằng Thiên Chúa không còn có thể nói với những người được chọn? Như một số tín hữu vẫn nghĩ, phải chăng điều này có nghĩa là Thiên Chúa vẫn nên tách biệt và để mặc thế giới với chính nó? Chẳng phải đây là một loại Thiên Chúa thực sự kỳ lạ sao? Chẳng phải thông qua ngôn sứ của Thiên Chúa, Người đã không nói rõ là Người sẽ “đổ Thần Khí của Người trên hết thầy người phàm, con trai con gái họ sẽ trở thành ngôn sứ, thanh niên sẽ thấy thị kiến, bô lão sẽ được báo mộng. Người cũng sẽ đổ Thần Khí của Người trên tôi nam tở nữ của Người” (xem Cv 2,17; Ga 3,1-5). Phải chăng lời tiên tri chỉ giới hạn trong Lễ Hiện xuống đầu tiên? Chắc chắn là không (Trích dẫn trong Fatima: Dấu Chỉ Vĩ Đại, Francis Johnston, A.M.I. Washington, NJ 07882).

Trong bài báo “Nền Thần Học về Việc Sùng Kính Thánh Tâm”, được tìm thấy trong Các Bản Nghiên Cứu Thần Học (Tập III, trang 338, 339), Linh mục Karl Rahner, SJ, giải thích rằng mặc dù các mạc khải

riêng không cung cấp giáo lý mới đối với niềm tin, nhưng chúng vẫn cung cấp sự hướng dẫn đặc biệt cho Giáo Hội, nhấn mạnh đến những cách thức cụ thể và cấp bách, hầu đưa đức tin vào hành động. Các mạc khải riêng trình bày cho chúng ta cách đánh giá của Thiên Chúa về những điều cần thiết nhất trong các thời đại đặc trưng.

Về điều này, trong bài Cập Nhật Hóa Việc Sùng Kính Thánh Tâm, cha Walter Kern còn bổ sung một suy nghĩ quan trọng. Ngài giải thích rằng: “Các mạc khải riêng được cung cấp như một ân huệ đặc biệt, vì ích lợi cho con người nói chung. Chúng ta vẫn có thể cứu được linh hồn mình, dù không có được mọi ân huệ đặc biệt từ Thiên Chúa, nhưng sự kiện Thiên Chúa ban ân huệ, vì ân huệ hữu ích, phải ảnh hưởng rất nhiều đến phán đoán của chúng ta về ân huệ.

Đặc biệt trong thời đại đang làm việc vất vả, như thời đại này, thì chúng ta càng cần phải lắng nghe lời Chúa công bố rõ ràng và mạnh mẽ, như một tiếng kèn oang oang: “Giả như kèn chỉ phát ra một tiếng vu

vợ, thì ai sẽ chuẩn bị cuộc chiến?” (1 Cr 14,8). Ai sẽ có thể lắng nghe và hành động? Ai sẽ có thể nói với ngôn sứ Samuel: “Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe” (1 Sm 3,9)?”

• Hướng Tới Một Nền Thần Học Về Ảnh Lòng Chúa Thương Xót

Ảnh Đức Giêsu, Lòng Chúa Thương Xót, như chính Người đã mạc khải cho Thánh nữ Faustina, là một tấm ảnh cô đọng mẫu nhiệm vượt qua. Từng lễ vượt qua chủ yếu đều được mô tả trong biểu tượng Đức Giêsu đi vào Phòng Tiệc Ly, nơi rất nhiều mẫu nhiệm đã diễn ra.

Chiếc áo trắng khiến chúng ta lưu ý rằng Đức Giêsu là Thượng Tế. Hôm Thứ Năm Tuần Thánh, Người đã truyền chức linh mục cho các tông đồ và lập phép Thánh Thể. Trong Phòng Tiệc Ly, với tư cách Thượng Tế Đời Đời, Đức Giêsu cầu nguyện: “Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến” (Ga 17,19).

Những vết thương trên tay, chân và cạnh sườn Đức Giêsu nhắc nhở chúng ta về các sự kiện cứu độ trong ngày Thứ Sáu Tuần Thánh: vụ xét xử thật xỉ nhục trong phiên tòa, việc đánh đập, đội mào gai, đóng đinh, quân lính đâm ngọn giáo vào cạnh sườn, và mai táng trong mồ. Hiện nay, những vết thương này là dấu hiệu chiến thắng, đã mang lại ơn cứu độ cho chúng ta.

Những chùm tia sáng màu đỏ và xanh nhạt phát xuất từ vùng Trái Tim Người khiến chúng ta lưu ý đến Đức Kitô sống lại hiện ra với các tông đồ của Người trong Phòng Tiệc Ly. Chúng ta thấy Đức Giêsu trong đêm Chúa Nhật Phục sinh, tỏa sáng vinh quang, mang lại ơn phúc lành của Người về chiến thắng và sự an bình, khi Người thổi Thần Khí trên các ông, hầu ban quyền năng tha thứ tội lỗi. Các tông đồ tràn đầy niềm vui vốn khắc phục cả nỗi sợ hãi của các ông.

Lại nữa, trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh, chúng ta nhận thấy Đức Giêsu đi vào Phòng Tiệc Ly, và lần này, Thánh Toma cùng ở với các tông đồ. Chính sự hiện diện

của Chúa sống lại khơi dậy việc tuyên xưng đức tin tuyệt vời của Thánh Toma: “Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con” (Ga 20,28). Ngoài ra, câu trả lời của Thánh Toma là cơ hội cho Đức Giêsu nói ra những lời khuyên khích: “Phúc thay ai không thấy mà tin” (Ga 20,29). Lời tuyên xưng này của Thánh Toma trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh là đỉnh cao của Tin Mừng theo Thánh Gioan.

Ảnh Đức Giêsu, Lòng Chúa Thương Xót, với bàn tay giơ lên ban phép lành, gợi nhớ phép lành lúc Người Lên Trời, và lời chuyển cầu tiếp tục của Người: “... Người giơ tay chúc lành cho các môn đệ, và đang khi chúc lành, thì Người rời khỏi các ông, và được đem lên trời” (Lc 24,50-51), nơi hiện nay Người ngự bên hữu Chúa Cha, để chuyển cầu cho chúng ta (xem Dt 7,25 và Ep 1,19-21).

Những chùm tia sáng màu đỏ và xanh nhạt rực rỡ của tấm ảnh tiêu biểu cho máu và nước tuôn trào từ Trái Tim bị đâm thấu của Đức Giêsu, cũng biểu thị cho ngọn lửa của Chúa Thánh Thần, đáp xuống trên các

môn đệ đang quy tụ cùng với Đức Maria trong Ngày Hiện Xuống. Giáo hội được khai sinh từ nước, máu và Thần Khí – và cả ba cùng làm chứng một điều (1 Ga 5,8).

Ảnh Đức Giêsu, Lòng Chúa Thương Xót, không chỉ cô đọng những ngày lễ khác nhau của mầu nhiệm vượt qua, nhưng cũng là đỉnh cao của Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót. Đây chính là tấm ảnh mà Đức Giêsu yêu cầu Thánh nữ Faustina xin làm phép và tôn kính trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh.

Chính tấm ảnh này mà Đức Giêsu yêu cầu Thánh nữ Faustina ghi lại dấu hiệu đặc trưng: ***“Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!”***, và tôn kính như một nguồn mạch, hầu rút lấy ân huệ từ suối nguồn của lòng thương xót. Đây là một lời nhắc nhở về tất cả những gì Đức Giêsu đã làm cho chúng ta thông qua mầu nhiệm vượt qua, và những gì Người yêu cầu chúng ta đáp lại – tín thác vào Người và trở nên thương xót đối với những người khác.

• Hướng Tới Một Nền Thần Học Về Chuỗi Thương Xót

“... Máu Đức Kitô càng hiệu lực hơn biết mấy. Nhờ Thánh Thần hằng hữu thúc đẩy, Đức Kitô đã tự hiến tế, như lễ vật toàn vẹn dâng lên Thiên Chúa. Máu của Người thanh tẩy lương tâm chúng ta khỏi những việc đưa tới sự chết, để chúng ta xứng đáng phụng thờ Thiên Chúa hằng sống” (Dt 9,14).

Chuỗi Thương Xót là một kinh nguyện phát xuất từ Kinh Thánh và truyền thống cổ xưa trong Giáo Hội. Tuy nhiên, đây lại là một kinh nguyện mới, bao gồm mọi yếu tố thuộc về kinh nguyện của Giáo Hội về lòng thương xót, theo một cách thức có tác động mạnh. Từng phần của chuỗi hạt đều phản ánh sự kết hợp này của Kinh Thánh, truyền thống, và lời khẩn cầu lòng thương xót có tác động mạnh.

“Lạy Cha Hằng Hữu ...”

Chúng ta bắt đầu bằng cách hướng tới Thiên Chúa là Cha, Đấng Tạo Hóa, mà Đức Giêsu đã mặc khải là một Người Cha giàu

lòng thương xót (xem Ep 2,4), và Người dạy chúng ta gọi là “Abba”.

... “Con xin dâng lên Cha, Mình và Máu, Linh hồn và Thần tính ...”.

Kinh nguyện của chúng ta dâng lên Chúa Cha, nhờ Thần Khí vĩnh cửu của Đức Giêsu, Con Yêu Dấu của Người, Thiên Chúa thật và người thật (xem Dt 9,14).

Những lời “Mình và Máu, Linh hồn và Thần tính” mô tả sự hiện diện của Đức Giêsu trong Thánh Thể, và gợi nhớ định nghĩa của giáo lý về Thánh Thể, như Công đồng Trentô đã truyền cảm hứng.

“Qua lễ vật này dâng lên Chúa Cha, chúng ta mở rộng Thánh Thể trong từng giây phút. Thông qua Công Đồng Vatican II, Giáo Hội dạy chúng ta rằng, với tư cách là dân tu tế, cả linh mục lẫn giáo dân đều... nên dâng lên Thiên Chúa lời cảm tạ; bằng cách dâng hiến Lễ Vật Tinh Tuyền” (Phụng vụ, 48).

Qua lễ vật Thánh Thể này, chúng ta có thể tự liên kết với Đức Kitô đang hiện diện trong tất cả các Nhà Tạm trên thế giới. Chúng ta cũng có thể liên kết lễ vật của

mình với những công nghiệp trong hy tế của Đức Kitô trên Thập Giá.

Lễ vật này vang vọng lời kinh của Thiên Thần tại Fatima, khi ngài phủ phục trước Thánh Thể:

“Ôi! Lạy Ba Ngôi Cực Thánh, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, con thờ lạy Chúa sâu xa. Con xin dâng lên Cha, Mình và Máu, Linh hồn và Thần tính của Đức Giêsu Kitô đang hiện diện trong tất cả các Nhà Tạm trên thế giới, để đền bù phạt tạ những điều xỉ nhục, bất kính và dửng dưng xúc phạm đến Người. Nhờ những công nghiệp vô biên của Thánh Tâm Chúa Giêsu và Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria, con khẩn cầu ơn hoán cải cho các tội nhân đáng thương”.

“... của Con rất yêu dấu Cha”.

Qua những lời này, chúng ta phỏng theo những lời của Chúa Cha, khi Đức Giêsu biến hình: “Đây là Con Yêu Dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các người hãy vâng nghe lời Người” (Mt 17,5). Qua lễ vật này, chúng ta lại dâng lên Chúa Cha món quà quý giá nhất mà Chúa Cha đã ban cho

chúng ta – Con Một của Người. “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người ...” (Ga 3,16).

“... là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con”.

Danh hiệu bao gồm ba phần trên đây, mà Thánh Phaolô thường xuyên sử dụng (như 2 Cr 1,3) trong các lá thư của ngài, là một bản tóm tắt Tin Mừng, và là điều then chốt về con người Đức Giêsu. Khi chúng ta nói: “Lạy Chúa”, thì chúng ta ý muốn nói Đức Giêsu là Thiên Chúa, Đấng trị vì bên hữu Chúa Cha, và Người “sẽ đến để phán xét kẻ sống và kẻ chết” (Kinh Tin Kính của các Tông Đồ). Khi chúng ta nói: “Lạy Đức Kitô”, thì chúng ta ý muốn nói Đức Giêsu là Đấng được xức dầu. Người được Thánh Thần xức dầu để làm những công việc của Chúa Cha, được Thánh Thần cho trỗi dậy từ cõi chết, và là nguồn gốc của cùng một Thánh Thần đối với chúng ta.

“... Để đền vì tội lỗi chúng con và toàn thế giới”.

Việc dâng kinh nguyện trong chuỗi hạt là một việc chuộc tội cho tất cả mọi

người, cho mọi tội lỗi của chúng ta. Đây là một tiếng vang thật hay về những lời của Thánh Gioan: “Chính Đức Giêsu Kitô là của lễ đền bù tội lỗi chúng ta, không những tội lỗi chúng ta mà thôi, nhưng còn tội lỗi cả thế gian nữa” (1 Ga 2,2).

“...Vì Cuộc Khổ Nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô”.

Chúng ta khẩn cầu Chúa Cha nhìn vào Cuộc Khổ Nạn của Con Chúa – bị đánh đập, đội mào gai, chế giễu và xỉ nhục, nỗi đau đớn cay đắng của việc chịu đóng đinh, và quan trọng hơn hết, nỗi đau khổ trong tâm hồn Người. Cuộc Khổ Nạn của Đức Giêsu Kitô là hành động vâng phục và tín thác hoàn hảo, dâng lên “nhờ Thần Khí đời đời”.

“... Xin Cha thương xót chúng con và toàn thể giới”.

Vì cuộc Khổ Nạn của Đức Giêsu Kitô, chúng ta khẩn cầu Chúa Cha thương xót, vì lòng thương xót là kế hoạch vĩ đại của Thiên Chúa đối với toàn thể nhân loại. Thánh Phaolô mô tả mong ước của Thiên Chúa: “Thiên Chúa đã giam hãm mọi người

trong tội không vâng phục, để thương xót mọi người” (Rm 11,32).

Sau đó, thánh Phaolô bật lên một bài ca để mô tả kế hoạch này: “Sự giàu có, khôn ngoan và thông suốt của Thiên Chúa sâu thẳm dường nào! Quyết định của Người, ai dò cho thấu? Đường lối của Người, ai theo dõi được?” (Rm 11,33).

Cuộc Khổ Nạn, cái chết và sự Phục Sinh của Đức Giêsu Kitô là suối nguồn thương xót, chuộc tội và ban sự sống đời đời cho tất cả những ai tín thác và tin tưởng.

“Lạy Đấng Chí Thánh là Thiên Chúa Toàn năng, Hằng hữu”.

Chuỗi hạt kết thúc bằng việc lập lại kinh ca tụng vĩ đại của Giáo Hội Bizantine, tôn vinh Ba Ngôi Cự Thánh: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chúa Cha là Thiên Chúa và Cha của mọi loài. Chúa Con là Thiên Chúa Toàn Năng, đã cứu độ chúng ta và thực hiện những công việc của Chúa Cha, nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần, Đấng Hằng Hữu,

là Thiên Chúa Vĩnh Cửu, “Đấng ban sự sống” (Kinh Tin Kính Nicene).

Phần kết thúc của chuỗi hạt cũng vang vọng Kinh Thánh trong Sách Ngôn Sứ Isaia: “Thánh! Thánh! Chí Thánh! Đức Chúa các đạo binh là Đấng Thánh; cả mặt đất rạng ngời vinh quang Chúa!” (Is 6,3); và lại nữa: “Bởi vì Đấng muôn trùng cao cả, Đấng ngự chốn vĩnh hằng, Đấng mang Danh Chí Thánh” (Is 57,15); và trong Sách ngôn sứ Habacúc: “Từ muôn thuở, Ngài chẳng là Đức Chúa, là Thiên Chúa con thờ, là Đức Thánh của con, là Đấng bất tử sao?” (Hab 1,12).

Sau đó, đến cuối kinh nguyện kết thúc, một tiếng vang cuối cùng của lời khẩn cầu lớn tiếng đối với Đấng Chí Thánh là Thiên Chúa Toàn năng, Hằng Hữu, để kiện toàn kế hoạch yêu thương của Người:

“... Xin thương xót chúng con và toàn thế giới”.

• Hướng Tới Một Nền Thần Học Về Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót

Việc Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thiết lập Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh đã đáp ứng được mục đích phục hồi năm phụng vụ, cho phép “tín hữu chia sẻ sâu xa hơn, nhờ đức tin, đức cậy và đức mến, trong ‘toàn bộ mầu nhiệm của Đức Kitô, như mầu nhiệm này bộc lộ suốt năm’” (Moto Proprio của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, 1969, về Năm Phụng Vụ và Lịch Roma, trích dẫn Công Đồng Vatican II về Phụng Vụ, 102). Thậm chí việc này sẽ bảo đảm cho mầu nhiệm vượt qua của Đức Kitô càng nổi bật hơn, hầu các tín hữu có thể “nắm chắc các mầu nhiệm của Đức Kitô, và được đầy ơn cứu độ của Người” (như trên).

Việc này đã đạt được các mục đích này như thế nào? Bằng nhiều cách thức. Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót có nguồn gốc sâu xa từ trong Cựu Ước, Tân Ước và Truyền Thống của Hội Thánh tiên khởi.

Đây là một lễ với ba chiều kích rõ rệt, từng chiều kích đều nhấn mạnh vào một khía cạnh của mầu nhiệm vượt qua, cần được các tín hữu làm nổi bật rõ ràng hơn và phù hợp hơn: tình yêu thương xót, việc chuộc tội và giao ước.

***Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót
như một Lời Ca Tụng và Tóm Tắt Tình
Yêu Thương Xót của Thiên Chúa***

Tam Nhật trong Tuần Thánh, cùng với toàn bộ Mùa Chay, đều tập trung vào những khía cạnh khác nhau của mầu nhiệm vượt qua. Thứ Năm Tuần Thánh cử hành lễ Truyền Dầu Thánh và lễ đêm Mandatum – rửa chân cho các môn đệ, truyền chức linh mục, lập phép Thánh Thể và diễn từ cuối cùng của Đức Giêsu hứa sai Chúa Thánh Thần. Thứ Sáu Tuần Thánh tưởng niệm Cuộc Khổ Nạn và cái chết của Đức Giêsu trên Thập Giá. Đêm Canh Thức Phục Sinh, tột đỉnh của mầu nhiệm vượt qua, cử hành việc kiện toàn các lời tiên tri của Đấng Cứu Độ, Đấng là ánh sáng và ơn cứu độ của

chúng ta, mang lại cho chúng ta sự sống mới nhờ nước và Thánh Thần. Mùa Phục Sinh tiếp tục việc cử hành này, đưa đến Lễ Thăng Thiên của Đức Giêsu và Lễ Hiện Xuống – kiện toàn lời hứa sai Chúa Thánh Thần.

Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót tập trung vào lòng thương xót của Thiên Chúa như một sự kiện! Lễ kính này tập trung vào hành động tiếp tục thương xót của Thiên Chúa trong suốt lịch sử cứu độ, như chúng ta thấy ghi lại trong thư gửi các tín hữu Roma, chương 9, 10 và 11, lên tới tột đỉnh trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa, đó là thương xót tất cả mọi người! (xem Rm 11, 32). Lễ kính này tóm tắt toàn bộ mầu nhiệm vượt qua, trình bày ngắn gọn ân huệ trong việc cử hành sự kiện Lòng Chúa Thương Xót hiện nay vẫn tích cực trong đời sống chúng ta. Chính vì Lòng Thương Xót của Người, nên chúng ta được ơn tha thứ và có sự sống mới, với tư cách là con cái Thiên Chúa. Điều này cần được cử hành!

Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót như một Ngày Ân Xá

Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót kiện toàn Ngày Ân Xá trong Cựu Ước (xem Lv 16, Lv 23,26-32 và Hc 50). Đây là một ngày tha thứ các tội lỗi cho những người lãnh nhận Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải. Đây là một buổi cử hành hàng năm, giống như Ngày Ân Xá – tất cả mọi tội lỗi và hình phạt đều được thanh tẩy trong lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa. Trọng tâm của sự kiện vượt qua này là lòng thương xót của Thiên Chúa đối với các tội nhân, và ân huệ dồi dào của Người đối với những ai trở lại với Người bằng niềm tin thác.

Thật thú vị, các bản văn phụng vụ ngày Chúa Nhật đều tập trung vào ơn tha thứ các tội lỗi. Bài Tin Mừng là Đức Giêsu hiện ra trong Phòng Tiệc Ly, và ban quyền năng tha thứ các tội lỗi (Ga 20,19-51), và các bài đọc khác cũng đều nói về lòng thương xót (xem Tv 118 và 1 Pr 1,3-9).

Phụng vụ Lễ Phục Sinh đều cử hành các lễ chính trong Cựu Ước – Lễ Vượt Qua

và Lễ Hiện Xuống – và chỉ thiếu Ngày Ân Xá thôi. Hiện nay, Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót hoàn tất việc kiện toàn cần thiết đối với các lễ trong Cựu Ước.

***Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót
như Giao Ước của Lòng Thương Xót***

Ngày trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh bắt nguồn từ Cựu Ước và Tân Ước, giống như Ngày của Giao Ước. Ngày thứ tám sau khi chào đời, các bé trai được đặt tên và chịu phép cắt bì, như một dấu hiệu của giao ước (xem St 17,12-14; cũng xem Lc 2,21 về việc cắt bì cho Đức Giêsu).

Trong Hội Thánh tiên khởi, người mới được thánh tẩy, mới sinh ra trong Đức Kitô, mặc chiếc áo trắng cho đến Chúa Nhật Trắng (Dominica in Albis), ngày trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh, biểu thị sự vô tội của họ. Một lần nữa, Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót ca tụng sự vô tội trong trắng, mà chúng ta nhận được nhờ Giao Ước của Lòng Thương Xót.

Thánh Augustinô gọi những ngày này là “những ngày của lòng thương xót và ơn tha thứ” (Bài giảng 156, Dom in Albis), và Chúa Nhật là bản tóm tắt “những ngày của lòng thương xót”. Sau đó, khi nói đến việc cởi chiếc áo trắng ra, ngài cảnh báo: “Chúng ta đừng để cho sự thanh sạch nội tâm của mình bị suy giảm, khi chúng ta cởi bỏ những biểu tượng bên ngoài của nó” (Bài giảng 156, Dom in Albis).

Giống như giao ước trên Núi Sinai, chúng ta cũng chuẩn bị Lễ bằng cách thanh tẩy các tội lỗi của mình, rảy máu, và loan truyền lề luật (St 19,14-15, St 24,6-8) – nhưng lần này, chúng ta được thanh tẩy nhờ Máu châu báu của Đức Giêsu và việc loan truyền Lòng Thương Xót của Người.

Trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh, chúng ta cũng cần phải thông qua Giao Ước của Lòng Thương Xót, tái xác nhận không chỉ Phép Rửa của mình, đã được đổi mới trong buổi canh thức Phục Sinh, nhưng còn cả các Bí tích Hòa Giải, Thêm Sức và Thánh Thể nữa.

Thật thú vị, tất cả mọi yếu tố của việc tạo dựng đều được xây dựng thành những đơn vị gồm có tám phần, như chúng ta thấy trong bảng tuần hoàn và các sợi dây nhạc cụ ngân vang với quãng tám.

Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót trong ngày của Tuần Bát Nhật Phục Sinh đánh vào sợi dây ngân vang của Lễ Phục Sinh, phát triển ý nghĩa và sự phong phú của mẫu nhiệm vượt qua, và áp dụng ngày này theo một cách thức mới mẻ và sâu xa hơn. Ngày này vang vọng toàn bộ thiên nhiên, âm vang lại ân huệ Phục Sinh, Alleluia!

Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót – Mong Ước của Chúa

Như chúng ta thấy, tự thân những nguyên nhân để thiết lập Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót thật rõ ràng và mạnh mẽ. Lễ kính bắt nguồn từ Cựu Ước và Tân Ước, và một hình thức ban đầu của lễ này đã từng được cử hành từ thế kỷ VI, giống như Dominica ở Albis. Nhưng trong thời đại chúng ta, còn có thêm một nguyên nhân

thậm chí lại càng khẩn thiết hơn, khiến cần phải cử hành Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, và điều đó càng củng cố ý nghĩa và hiệu quả của ngày lễ này đối với các tín hữu. Trong hàng loạt những mặc khải dành cho Thánh nữ Faustina được ghi lại, Đức Giêsu đã yêu cầu cụ thể và lập đi lập lại là phải lập ra Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, vào ngày trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh.

Tất cả những Yếu Tố của Sứ Điệp và việc Sùng Kính Lòng Chúa Thương Xót đều tập trung vào Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót

Thông qua Thánh nữ Faustina, trong việc chuẩn bị Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, Đức Giêsu bảo chúng ta phải làm một Tuần Chín Ngày có lần Chuỗi Thương Xót, và được thanh tẩy nhờ Bí tích Hòa Giải. Các linh mục còn được yêu cầu công bố Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Tâm ảnh Đức Giêsu, Đấng Cứu Độ đầy Lòng Thương Xót, phải được làm phép và tôn

kính, như một lời nhắc nhở phải tín thác vào Đức Giêsu, và thực hiện những hành vi thương xót. Và chúng ta còn phải đổi mới, thông qua và chính thức nhìn nhận giao ước của lòng thương xót, bằng cách đón rước Bí tích Thánh Thể.

Việc Thực Hiện Đáng Mong Ước: Một Cách Chia Sẻ Sâu Xa Hơn

Những ai đã từng cử hành Tuần Bát Nhật Phục Sinh theo cách này, như Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, thì đều trải nghiệm được hiệu quả đáng mong ước của Công đồng Vatican II, về việc đổi mới năm phụng vụ – một cách chia sẻ sâu xa hơn trong mầu nhiệm của Đức Kitô.

Trình Tự Các Sự Kiện Xảy Ra



Các sự kiện chính trong cuộc đời Thánh nữ Faustina Kowalska, việc phong thánh và phong chân phước cho chị, và sứ mạng đang diễn tiến của chị về lòng thương xót trong thời đại chúng ta:

Ngày 25 Tháng 8, 1905: Nữ tu Faustina, tên thật là Helen Kowalska, chào đời tại làng Glogowiec, gần Lodz, Ba Lan.

1912: Năm lên 7 tuổi, lần đầu tiên Helen nghe thấy một tiếng nói trong linh hồn mình, kêu gọi cô bé đến với một lối sống hoàn thiện hơn.

Ngày 19-25 Tháng 6, 1925: Năm 20 tuổi, trong Tuần Bát Nhật kính Minh Thánh Đức Kitô, Helen thề hứa sống khiết tịnh trọn đời.

Ngày 1 Tháng 8, 1925: Helen được nhận vào Dòng các Nữ Tu Đức Bà Thương Xót như một nữ tu bậc hai. Chị bắt đầu vào nhà thử tại Warsaw, rồi rời khỏi đó tới Krakow, để hoàn tất thời gian thỉnh sinh.

Ngày 30 Tháng 4, 1926: Helen bắt đầu vào tập viện trong hai năm, nhận áo Dòng, và lấy tên là Maria Faustina.

Ngày 22 Tháng 2, 1931: Nữ tu Faustina nhìn thấy Đức Giêsu mặc áo trắng, những chùm tia sáng màu đỏ và xanh nhạt chiếu tỏa từ vùng Trái Tim Người. Đức Giêsu bảo chị: ***“Hãy vẽ một tấm ảnh theo kiểu mẫu con nhìn thấy, mang dấu hiệu***

đặc trưng: ‘Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!’”.

Ngày 2 Tháng 1, 1934: Nữ tu Faustina gặp họa sĩ Eugene Kazimirowski, qua cha Michael Sopocko (linh hướng và cha giải tội của chị), và nhờ họa sĩ vẽ Ảnh Lòng Chúa Thương Xót.

Tháng 6, 1934: Tám ảnh của họa sĩ Kazimirowski hoàn tất. Nữ tu Faustina cảm thấy thất vọng về tám ảnh này, và kêu lên với Chúa: ***“Ai sẽ vẽ Chúa đẹp được như Chúa?”.*** ***Đáp lại, chị nghe thấy những lời: “Sự cao cả của tám ảnh này không nằm trong vẻ đẹp của màu sắc cũng như cây cọ, nhưng nằm trong ân huệ của Ta”*** (Nhật ký, 313). Tám ảnh được treo tại hành lang Nhà Dòng các Nữ Tu Bê-nê-đi-cô, gần Nhà thờ St. Michael tại Vilnius, nơi cha Sopocko là chính xứ.

Tháng 7, 1934: Theo những chỉ thị của cha linh hướng (cha Sopocko), Nữ tu Faustina bắt đầu viết một cuốn nhật ký cá nhân, mà chị đặt tên là ***“Nhật Ký Lòng Thương Xót Chúa Nơi Linh Hồn Tôi”***.

Tháng 8, 1934: Lần đầu tiên, Nữ tu Faustina chịu đựng sự tấn công dữ dội của bệnh xuyễn, có lẽ do chứng bệnh lao, vốn là nguyên nhân gây ra nỗi đau đớn gần như liên tục, suốt vài năm còn lại trong cuộc đời chị.

Ngày 26 Tháng 10, 1934: Nữ tu Faustina nhìn thấy Đức Giêsu bên trên nhà nguyện tại Vilnius, cũng với những chùm tia sáng màu đỏ và xanh nhạt từ vùng Trái Tim Người. Những tia sáng bao trùm nhà nguyện và bệnh xá của các sinh viên, rồi chiếu tỏa ra khắp thế giới.

Ngày 26-28 Tháng 4, 1935: Trong buổi lễ kết thúc Năm Toàn Xá Cứu Độ thế giới, Ảnh Lòng Chúa Thương Xót của họa sĩ Kazimirowski được chuyển sang Ostra Brama (*Thánh điện Đức Bà Thương Xót tại Vilnius*), và đặt trong một cửa sổ cao, để có thể nhìn thấy được từ xa. Sự kiện này trùng hợp với Chúa Nhật II Phục Sinh. Cha Sopocko giảng một bài về Lòng Chúa Thương Xót.

Ngày 8 Tháng 1, 1936: Nữ tu Faustina đến gặp Đức Giám Mục Romuald

Jalbrzykowski, và thưa với ngài rằng Đức Giêsu yêu cầu thành lập một Dòng Tu mới.

Ngày 5 Tháng 10, 1936: Cha Sopocko viết cho Nữ tu Faustina, hỏi các bản văn về Chuỗi Thương Xót và Tuần Chín Ngày kính Lòng Chúa Thương Xót.

Ngày 9 Tháng 12, 1936: Với sức khỏe đang bị suy giảm, Nữ tu Faustina được đưa đến bệnh viện ở Pradnik, một nơi an dưỡng tại Kracow dành cho các bệnh nhân bị lao. Chị vẫn ở đó đến ngày 27 Tháng 3, 1937, ngoại trừ vài ngày trong Mùa Giáng Sinh.

Ngày 4 Tháng 4, 1937: Được phép của Đức Tổng Giám Mục Romuald Jalbrzykowski, Ảnh Lòng Chúa Thương Xót của họa sĩ Kazimirowski được làm phép và đặt ở Nhà thờ St. Michael tại Vilnius.

Ngày 27 Tháng 9, 1937: Nữ tu Faustina và Mẹ Bề Trên Irene đến gặp chủ nhà in, để nhờ in ra những tấm cạc có Ảnh Lòng Chúa Thương Xót.

Tháng 11, 1937: Nhờ những nỗ lực của cha Sopocko, Kinh Cầu, Chuỗi Hạt và Tuần Chín Ngày kính Lòng Chúa Thương Xót được nhà in J. Cebulski phổ biến tại Kracow, trong một cuốn sách nhỏ tựa đề là ***“Đức Kitô, Vua của Lòng Thương Xót”***.

Trên bìa cuốn sách nhỏ là một tấm ảnh, tiêu biểu cho Đức Kitô đầy lòng thương xót, với dấu hiệu đặc trưng: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!”. Những tấm cetak, mang bản sao Ảnh Lòng Chúa Thương Xót của họa sĩ Kazimirowski ở mặt trước, và Chuỗi Thương Xót ở mặt sau, cũng được nhà in J. Cebulski in ra.

Ngày 10 Tháng 11, 1937: Nữ tu Faustina và Mẹ Bề Trên Irene kiểm tra cuốn sách nhỏ, trong đó, có Kinh Cầu, Chuỗi Thương Xót và Tuần Chín Ngày kính Lòng Chúa Thương Xót, rồi Đức Giêsu nói với Nữ tu Faustina rằng nhờ tấm ảnh này, nhiều linh hồn đã được lôi kéo đến với Người.

Ngày 21 Tháng 4, 1938: Vì Nữ tu Faustina bị đau đớn dữ dội từ bệnh lao, nên

chị rời khỏi nhà dòng, để ở lại 5 tháng cuối đời chị tại nơi an dưỡng ở Pradnik.

Ngày 22 Tháng 4 đến ngày 6 Tháng 5, 1938: Suốt 14 ngày, Nữ tu Faustina được một thiên thần cho Rước lễ, tại nơi an dưỡng ở Pradnik.

Ngày 24 Tháng 6, 1938: Nữ tu Faustina nhìn thấy Thánh Tâm Đức Giêsu trên trời, giữa ánh sáng rực rỡ. Những tia sáng chiếu tỏa từ vết thương ở cạnh sườn Người, và tỏa ra khắp thế giới.

Tháng 6, 1938: Nữ tu Faustina ngừng viết Nhật ký vì bệnh tật.

Ngày 2 Tháng 9, 1938: Cha Sopocko đến thăm Nữ tu Faustina tại nơi an dưỡng ở Pradnik, và phát hiện chị đang trong trạng thái xuất thần.

Ngày 26 Tháng 9, 1938: Cha Sopocko đến thăm Nữ tu Faustina lần cuối tại Kracow, và ghi chú rằng “chị giống như một hữu thể siêu nhiên ... Tôi không còn mảy may nghi ngờ, những điều chị viết trong Nhật ký về việc chị được một thiên thần cho Rước lễ quả thật là đúng”.

Ngày 5 Tháng 10, 1938: Lúc 10g45 tối, Nữ tu Faustina qua đời vì chứng bệnh lao tại Kracow, hưởng dương 33 tuổi.

Ngày 7 Tháng 10, 1938: Lễ an táng chị trùng hợp với Thứ Sáu Đầu Tháng và Lễ Đức Mẹ Mân Côi.

Ngày 1 Tháng 9, 1939: Những chiếc xe tăng và máy bay của Đức Quốc Xã băng qua biên giới Ba Lan, và Đức Quốc Xã kiểm soát Ba Lan. Trong quá trình chiến tranh, thành phố Kracow cùng với nhiều thành phố và thị trấn khác của Ba Lan bị phóng hỏa và tàn phá do chất nổ, đây là một hiện thực rõ rệt về lời tiên tri trước đây của Nữ tu Faustina:

“Một hôm, Đức Giêsu nói với tôi rằng Người sẽ gây ra một vụ trừng phạt xuống thành phố đẹp nhất của đất nước tôi (có lẽ là Warsaw). Hình phạt này giống như hình phạt của Thiên Chúa đối với hai thành Sodoma và Gomorrah” (Nhật ký, 39).

Mùa xuân, 1940: Cha Joseph Jarzebowski, MIC, một linh mục Dòng Đức Maria từ Warsaw, người đã từng bị Đức

Quốc Xã SS đưa vào sổ bìa đen, nghe nói về việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót trong một trại giam tại Vikomir, Lithuania.

Tháng 7- Tháng 9, 1940: Cha Jarzebowski cầu xin Lòng Chúa Thương Xót giúp ngài trốn sang Mỹ.

Ngày 25 Tháng 2, 1941: Khi nghe nói về kế hoạch chạy trốn của cha Jarzebowski, cha Sopocko đưa cho ngài một bản ghi nhớ bằng tiếng La-tinh, phác thảo sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. Cha Jarzebowski hứa sẽ hết sức cố gắng giữ bản ghi nhớ an toàn, và cho in bản này ra lúc tới Mỹ. Khi cha Jarzebowski phó thác bản thân và sứ mạng của mình cho Lòng Chúa Thương Xót, ngài thề hứa sẽ dành thời gian còn lại trong cuộc đời mình để loan truyền sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, nếu ngài tới Mỹ an toàn.

Ngày 26 Tháng 2, 1941: Cha Jarzebowski đeo một tấm ảnh Chúa Giêsu lòng thương xót trước ngực, và bản ghi nhớ về Lòng Chúa Thương Xót của cha Sopocko trong chiếc túi du lịch của mình.

Ngài rời khỏi nơi trú ẩn tại Vilnius, và đón chuyến xe lửa bình thường vượt qua Siberia đến Vladivostock. Tại đây, nhân viên hải quan lục soát tất cả mọi thứ, ngoại trừ chiếc túi trong đó có bản ghi nhớ. Dường như không ai chú ý thấy visa Mỹ của ngài đã bị quá hạn và không hợp lệ, và ngài được quá cảnh sang Nhật.

Khi gần tới Nhật, cha Jarzebowski nhận được \$ 30.00 và một vé máy bay sang Mỹ đang chờ đợi ngài, được gửi từ cha Joseph Luniewski, MIC, thuộc Dòng Đức Maria tại Mỹ. Tòa đại sứ Ba Lan phê chuẩn visa Mỹ của cha Jarzebowski, và ngài rời khỏi đó để bay sang Mỹ.

Tháng 5, 1941: Cha Jarzebowski đáp xuống Mỹ. Đây biết ơn đối với Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, và nhớ đến lời hứa của mình với cha Sopocko, ngài bắt đầu chia sẻ sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót một cách riêng tư. Các bản sao đầu tiên của tám ảnh đã được thực hiện tại một nhà in ở Detroit.

Tháng 6, 1941: Cha Jarzebowski được mời làm cha giải tội cho kỳ tĩnh tâm

hàng năm của các Nữ tu Felician ở Enfield, Connecticut. Ngài nói với các nữ tu về những mạc khải cho Nữ tu Faustina, và yêu tính của sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, trong khi đề cập đến các ân huệ đặc biệt mà ngài đã được ban. Các nữ tu đã sao chép lại một bản tường thuật ngắn gọn của ngài, và Bề trên Giám tỉnh còn hỗ trợ một số tiền để làm vài trăm bản sao tấm ảnh được in ra.

1941: Trong một “cuộc hội họp tại nhà” ở Washington, D.C., một nhóm nhỏ các tu sĩ Dòng Đức Maria quyết định đảm nhận việc loan truyền sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, như một việc tông đồ, và họ bắt đầu in ra những tờ rơi đầu tiên về Tuần Chín Ngày.

Ngày 28 Tháng 11, 1958: Lời tiên tri của Nữ tu Faustina về sự hủy bỏ rõ ràng việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót (xem Nhật ký, 378 và 1659) bắt đầu trở thành hiện thực, bởi một sắc lệnh kết án, do lỗi dịch sai lầm về Nhật ký của Thánh nữ Faustina trong các bản bằng tiếng Ý. Ngày 6 Tháng 3, 1959, Đức Giáo hoàng Gioan

XXIII đã giảm bớt lệnh nghiêm cấm, thành một “Bản Thông Báo” ngăn cấm “loan truyền việc sùng kính theo Nữ tu Faustina”.

Ngày 21 Tháng 10, 1965: Tại Tổng Giáo Phận Kracow, 27 năm sau khi Nữ tu Faustina qua đời, Đức Tổng Giám Mục Karol Wojtyla đã giao phó cụ thể cho Đức Giám Mục Julian Grobicki bắt đầu Tiến trình Cung cấp Thông tin, liên quan đến cuộc đời và các nhân đức của Nữ tu Faustina. Từ thời điểm đó, Nữ tu Faustina xứng đáng với danh hiệu là “Tôi Tớ Thiên Chúa”.

Ngày 25 Tháng 11, 1966: Trong khi Tiến trình Cung cấp Thông tin liên quan đến các nhân đức, bài viết và lòng sùng kính của Nữ tu Faustina, Tôi tớ Thiên Chúa, đang được kiểm tra (ngày 21 Tháng 10, 1965), thì hài cốt của chị đã được khai quật và chuyển đến một ngôi mộ được chuẩn bị đặc biệt vì mục đích này, trong nhà nguyện của các Nữ Tu Đức Bà Thương Xót tại Lagiewniki. Trên mộ, có một phiến đá đen, với một cây thánh giá ở giữa. Trên phiến đá này, thường xuyên có những bông

hoa tươi do các tín hữu mang đến, những người đã xin được nhiều ơn nhờ lời chuyển cầu của chị.

Ngày 26 Tháng 7, 1967: Đức Tổng Giám Mục Karol Wojtyla trở thành Hồng Y Karol Wojtyla.

Ngày 20 Tháng 9, 1967: Đức Hồng Y Karol Wojtyla, Tổng Giám Mục thành Kracow, chính thức kết thúc giai đoạn thông tin đầu tiên, trong tiến trình phong chân phước cho Nữ tu Faustina, Tôi Tớ Thiên Chúa.

Ngày 31 Tháng 1, 1968: Theo một Sắc Lệnh của Thánh Bộ về các Án Phong Thánh, Tiến trình phong Chân phước cho Nữ tu Faustina, Tôi tớ Thiên Chúa, được chính thức khởi sự.

Ngày 15 Tháng 4, 1978: Đáp lại những câu hỏi từ Ba Lan, và đặc biệt Đức Hồng Y Wojtyla, về “Bản Thông Báo” năm 1959, Thánh bộ về các Án Phong Thánh tuyên bố rằng Bản Thông Báo không còn bị ràng buộc vào những hoàn cảnh thay đổi và ý kiến của nhiều giám mục Ba Lan nữa.

Ngày 16 Tháng 10, 1978: Đức Hồng Y Carol Wojtyla được bầu làm Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

Ngày 30 Tháng 11, 1978: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phổ biến Tông thư Giàu Lòng Thương Xót (Dives in Misericordia), trong đó ngài nhấn mạnh Đức Giêsu Kitô đã mặc khải rằng Thiên Chúa là Cha, Đấng “giàu lòng thương xót”. Ngài nói rằng lòng thương xót là “thuộc tính kỳ diệu nhất của Đấng Tạo Hóa và Cứu Độ” (RIM, 13).

Ngày 19 Tháng 7, 1981: Sau khi hoàn tất các cuộc điều tra về tất cả các bài viết sẵn có của Nữ tu Faustina, Tôi tớ Thiên Chúa, Thánh Bộ về các Ân Phong Thánh đã phổ biến một sắc lệnh phát biểu rằng: “Không còn gì trên con đường tố tụng thêm” đối với việc phong thánh cho chị.

Ngày 8 Tháng 10, 1981: Thánh bộ Phụng Tự và Bí Tích đã phổ biến một sắc lệnh phê chuẩn bản văn bằng tiếng La-tinh, về một Thánh lễ Tạ ơn Lòng Chúa Thương Xót dành cho Tổng Giáo Phận Kracow, Ba Lan.

Ngày 10 Tháng 4, 1991: Trong một Cuộc Tiếp Kiến Chung, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói về Nữ tu Faustina, bày tỏ lòng kính trọng lớn lao của ngài đối với chị, liên kết chị với Tông thư Lòng Thương Xót của ngài, và nhấn mạnh vai trò của chị trong việc đưa sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót đến với thế giới.

Ngày 7 Tháng 3, 1992: Trước sự hiện diện của Đức Thánh Cha, Thánh bộ về các Ân Phong Thánh công bố Sắc lệnh về các Nhân Đức Anh Hùng, qua đó, Giáo Hội nhìn nhận Nữ tu Faustina đã thực hành tất cả các nhân đức Kitô giáo với một mức độ anh hùng. Do đó, chị nhận được danh hiệu Tội Tớ Thiên Chúa “Đáng Kính”, và mở ra con đường xác nhận phép lạ được cho là nhờ lời chuyển cầu của chị.

Cũng trong năm đó, việc khỏi bệnh của Maureen Digan tại ngôi mộ của Nữ tu Faustina được nhìn nhận như một phép lạ, bởi ba nhóm người khác nhau do Thánh Bộ chỉ định: thứ nhất là nhóm các bác sĩ, thứ hai là nhóm các nhà thần học; và cuối cùng là nhóm các Hồng Y và Giám Mục.

Ngày 21 Tháng 12, 1992: Đức Thánh Cha tuyên bố rằng Giáo hội nhìn nhận phép lạ được ban nhờ lời chuyển cầu của Nữ tu Faustina, và thông báo ngày tháng sẽ long trọng phong chân phước cho chị.

Ngày 18 Tháng 4, 1993: Nữ tu Faustina được phong chân phước tại Roma, vào Chúa Nhật II Phục Sinh (mà Đức Giêsu đã mặc khải cho chị như “Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót”).

Ngày 4 Tháng 9, 1993: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II lần chuỗi tại Thánh điện Đức Bà Thương Xót ở Ostra Brama, Vilnius, Lithuania, nơi Ảnh Lòng Chúa Thương Xót được trưng bày lần đầu tiên.

Ngày 5 Tháng 9, 1993: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II quỳ gối và cầu nguyện trước Ảnh Lòng Chúa Thương Xót, được vẽ dưới sự hướng dẫn của Nữ tu Faustina, trong Nhà thờ Chúa Thánh Thần, Lithuania.

Ngày 23 Tháng 1, 1993: Vì nhu cầu và mong ước của các tín hữu, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho phép các Giám Mục Ba Lan cử hành Thánh lễ Chúa Nhật

sau Lễ Phục Sinh, như Chúa nhật kính Lòng Chúa Thương Xót.

Ngày 23 Tháng 4, 1995: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cử hành Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót tại Nhà thờ Chúa Thánh Thần, Thánh điện Lòng Thương Xót Chúa ở Roma, (Observatore Romano, Ấn bản bằng tiếng Anh, ngày 26 Tháng 4, 1995). Trong bài giảng, Đức Thánh cha cổ vũ chúng ta hãy “tín thác vào Chúa và trở thành tông đồ của Lòng Chúa Thương Xót”.

Trong diễn từ “Regina Caeli”, Đức Thánh Cha nói về Chúa Nhật này như ngày tạ ơn Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, được gọi là Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót. Ngài cổ vũ chúng ta hãy trải nghiệm lòng thương xót này một cách cá nhân, hầu trở nên thương xót và tha thứ đối với những người khác – và như vậy, “bề gãy được vòng xoáy bạo lực, nhờ điều kỳ diệu của việc tha thứ” (nhấn mạnh trong nguyên bản).

Ngày 7 Tháng 7, 1997: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thực hiện một

chuyển hành hương đến Thánh điện Lòng Chúa Thương Xót tại Lagiewniki (Kracow), Ba Lan, trong Nhà Dòng nơi tôn kính hài cốt của Nữ tu Faustina. Ngài nói: “Sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót vẫn luôn gần gũi và thân thiết đối với tôi”. Sau đó, Đức Thánh Cha tiếp tục giải thích rằng Lòng Chúa Thương Xót đã giúp ngài và các đồng hương của ngài ở Ba Lan như thế nào, trong việc chịu đựng “kinh nghiệm bi thảm của Thế Chiến II”; ngài nhấn mạnh: “Đây cũng là kinh nghiệm của cá nhân tôi, mà tôi mang theo với tôi đến Tòa thánh Phêrô, và về một ý nghĩa, kinh nghiệm này hình thành nên hình ảnh của Giáo triều này”.

Ngày 20 Tháng 11, 1999: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II công nhận rằng việc chữa lành bệnh tim của cha Ronald Pytel ở Baltimore, Maryland, là phép lạ đối với việc phong thánh cho Chân phước Faustina sau đó.

Ngày 30 Tháng 4, 2000: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong thánh cho Chân phước Faustina Kowalska, và tuyên bố Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót

đối với Giáo Hội toàn cầu. Lễ phong thánh diễn ra ngày Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót, và được tổ chức tại Quảng trường Thánh Phêrô ở Roma. Trong bài giảng, Đức Thánh Cha lập lại 3 lần rằng Nữ tu Faustina là “món quà của Thiên Chúa dành cho thời đại chúng ta”. Ngài cũng chuyển sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót đến thiên niên kỷ mới. Về Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót, Đức Thánh Cha nói trong bài giảng của mình: “Điều quan trọng là chúng ta chấp nhận toàn bộ sứ điệp đến với chúng ta, qua Lời Thiên Chúa trong Chúa Nhật II Phục Sinh này, mà từ nay, sẽ được gọi là ‘Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót’ trên toàn thế giới.

Ngày 17 Tháng 4, 2002: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cung hiến Vương Cung Thánh đường Chúa Thương Xót tại Lagiewniki-Kracow, Ba Lan, và phó thác thế giới cho Lòng Chúa Thương Xót. Trước khi phó thác thế giới cho Lòng Chúa Thương Xót, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói: “Tôi làm như vậy với mong ước cháy bỏng rằng sứ điệp Tình Yêu

Thương Xót được công bố ở đây thông qua Thánh nữ Faustina, có thể được tất cả các dân tộc trên trái đất biết đến, và đổ đầy niềm hy vọng vào tâm hồn họ” (nhấn mạnh trong nguyên bản).

Ngày 2 Tháng 4, 2005: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II qua đời trong Đêm vọng Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót. Điều hoàn toàn phù hợp là Vị Giáo Hoàng Vĩ Đại của Lòng Thương Xót, người lập ra Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót cho Giáo Hội toàn cầu, đã trở về nhà Thiên Chúa đúng vào Đêm vọng Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót. Ngài để lại sứ điệp hàng năm cuối cùng của mình về Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót, được chia sẻ với các tín hữu tại Quảng trường Thánh Phêrô vào Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót ngày 3 Tháng 4. Ngài kết thúc thông điệp của mình với lời tóm tắt sứ điệp và việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót : ***“Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa! Xin thương xót chúng con và toàn thế giới. Amen”***.

Ngày 19 Tháng 4, 2005: Đức Hồng Y Joseph Ratzinger được bầu làm Giáo Hoàng, và ngài chọn danh hiệu là Bênêdictô XVI. Ngày 20 Tháng 4, trong thông điệp đầu tiên, Đức Thánh Cha diễn tả “lòng biết ơn sâu xa về một món quà của Lòng Chúa Thương Xót”. Đức Thánh Cha coi món quà này như “một ân huệ đặc biệt” mà ngài nhận được nhờ Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Vị Tiền Nhiệm của ngài. Đức Thánh Cha tiếp tục nói về Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II: “Dường như tôi cảm thấy bàn tay mạnh mẽ của ngài đang nắm chặt tay tôi; dường như tôi nhìn thấy đôi môi mỉm cười của ngài và nghe thấy những lời ngài, trong giây phút này, đã nói với tôi: ‘Đừng sợ!’”.

Tháng 5, 2006: Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI thực hiện chuyến hành hương tới Ba Lan, quê hương của Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Trong chuyến hành hương này, Đức Thánh Cha viếng Thánh điện Chúa Thương Xót Quốc Tế tại Lagiewniki, Ba Lan. Trong Cuộc Tiếp kiến

Chung ngày 31 Tháng 5, Đức Thánh Cha nói về chuyến thăm viếng đó:

“Chính tại nơi đây, trong nhà dòng gần thánh điện này, khi Thánh nữ Faustina Kowalska chiêm ngắm các vết thương sáng chói của Đức Kitô sống lại, chị đã nhận được một sứ điệp về niềm tin thác dành cho nhân loại, sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót, mà Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã phản ánh, và ngài trở thành người giải thích sứ điệp này.

Đây là một sứ điệp thực sự chủ yếu đối với thời đại chúng ta: Lòng Thương Xót là sức mạnh của Thiên Chúa, là cách hạn chế thần thánh nhằm chống lại sự dữ trong thế gian”.

Ngày 2-6 Tháng 4, 2008: Cuộc Hội Nghị Tổng Đồ Thế Giới lần đầu tiên được tổ chức tại Vatican. Hơn 4000 tham dự viên, bao gồm khoảng 200 phái đoàn đại biểu, từ mọi nơi trên địa cầu đã quy tụ tại Roma ngày 2 Tháng 4, trong Cuộc Hội Nghị Tổng Đồ Thế Giới lần đầu tiên về Lòng Chúa Thương Xót. Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI khai mạc Hội Nghị bằng

Thánh lễ tại Quảng trường Thánh Phêrô ngày 2 Tháng 4, Lễ Giỗ lần thứ ba của Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Trong bài giảng, Đức Thánh Cha nhấn mạnh di sản Lòng Chúa Thương Xót của Đức Cố Giáo Hoàng và Thánh nữ Faustina, như “một sứ giả tiên tri của Lòng Chúa Thương Xót”, vì Đức Cố Giáo Hoàng giúp ngài nhận thấy ý nghĩa của “các bi kịch khủng khiếp trong thế kỷ XX”. Các phiên họp toàn thể dành cho Hội Nghị được tổ chức tại Vương Cung Thánh Đường St. John Lateran, Nhà thờ Chính Tòa dành cho Giám Mục thành Roma. Có nhiều Hồng Y và Giám Mục nổi tiếng tham dự các phiên họp.

Sau đó, trong lễ bế mạc **Hội Nghị ngày 6 Tháng 4**, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đưa ra huấn lệnh về Lòng Chúa Thương Xót, trong thông điệp Regina Caeli :

“Vâng, thưa anh chị em thân mến, Cuộc Hội Nghị Thế Giới lần thứ nhất về Lòng Chúa Thương Xót đã kết thúc sáng nay, với việc cử hành Thánh lễ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Tôi

xin cảm ơn ban tổ chức, đặc biệt Giáo phận Roma, và tất cả mọi người tham dự. Tôi xin gửi lời chào thân ái của tôi, mà bây giờ, trở thành một huấn lệnh: Anh chị em hãy ra đi và trở thành nhân chứng cho Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, nguồn hy vọng cho mọi người và toàn thế giới. Cầu mong Chúa Sống Lại luôn ở cùng anh chị em!” (phần nhấn mạnh được bổ sung).

Ngày 28 Tháng 9, 2008: Cha Michael Sopocko, linh hướng và cha giải tội của Thánh nữ Faustina, được phong chân phước tại Bialystok, Ba Lan, với khoảng 70.000 người tham dự, bao gồm 100 nữ tu từ 13 quốc gia, đại diện cho Dòng các Nữ Tu Chúa Giêsu Thương Xót, một dòng do Chân phước Michael thành lập. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI phát biểu với hội nghị, được trực tiếp truyền hình qua vệ tinh từ Castel Gandolfo, Ý, và ngài nói về Chân phước Michael:

“Theo đề nghị của ngài (cha Michael Sopocko), Nữ tu Faustina đã mô tả trong cuốn Nhật ký nổi tiếng của chị, về những

kinh nghiệm thần bí và các cuộc hiện ra của Chúa Giêsu đầy lòng thương xót. Nhờ những nỗ lực của ngài, tầm ảnh với những lời: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” đã được vẽ và chuyển đến toàn thế giới. Người Tôi Tớ này của Thiên Chúa được biết đến như một linh mục nhiệt thành, thầy dạy và người thúc đẩy việc sùng kính Lòng Chúa Thương Xót... Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, tôi tớ Thiên Chúa, vị tiền nhiệm yêu quý của tôi, chắc hẳn hân hoan nhất về việc phong chân phước (cho vị linh mục này) trong nhà Cha”.

